VASEP news

Bản tin THƯƠNG MẠI THỦY SẢN



27

NGÀY 18/07/2025
PHÁT HÀNH THỨ 6 HÀNG TUẦN

11. Thủ tướng chỉ đạo tăng trưởng kinh tế 8,5% năm 2025: Tập trung đầu tư, tín dụng và xuất khẩu

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
vasep.com.vn

Mục lục

10. TIÊU ĐIỂM

Mỹ mất vị trí dẫn đầu trong nhập khẩu thủy sản Việt Nam vì bất ổn thuế quan



17. CHUYỂN ĐỘNG DOANH NGHIỆP

Thủy sản Nam Việt đặt mục tiêu lãi 1.000 tỷ đồng trong năm 2025

18. VĂN BẢN MỚI

Luật 74/2025/QH15: Luật việc làm

20. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mozambique, IOC và EU hợp tác chống đánh bắt cá bất hợp pháp

25. GIÁ THỦY SẢN

Giá một số nguyên liệu thủy sản tại Khánh Hòa

27. THỐNG KÊ THƯƠNG MẠI

Xuất khẩu thủy sản Việt Nam từ 1/1 đến 30/6/2025

30. TÔM

Xuất khẩu tôm nửa đầu 2025 tăng tích cực nhưng đối mặt rủi ro từ thị trường Mỹ

41. CÁ TRA

6 tháng đầu năm 2025: Xuất khẩu cá tra tăng, nhưng dư địa đang siết lại

47. CÁ NGỪ

Thị trường xuất khẩu cá ngừ nhiều biến động trong tháng 6/2025

51. SURIMI

Nga vươn lên dẫn đầu về xuất khẩu surimi cá minh thái

55. HẢI SẢN KHÁC

Xuất khẩu mực, bạch tuộc nửa đầu 2025: Động lực từ châu Á, áp lực từ Mỹ và thẻ vàng IUU

60. THỨC ĂN THỦY SẢN

Nga đẩy mạnh sản xuất thức ăn thủy sản trong nước

63. THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN THẾ GIỚI

Bất ổn thuế quan dưới thời Trump gây rúng động ngành thủy sản toàn cầu

Bản quyền của VASEP

All rights reserved.

Quotations or copying in whole or part only by prior agreement with VASEP

VASEP - nổi bật trong tuần

● Nửa đầu năm 2025, xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 905 triệu USD, tăng 17,5% so với cùng kỳ năm 2024. Mức tăng trưởng tích cực này được thúc đẩy chủ yếu bởi

xu hướng dồn đơn hàng trong tháng 5

– giai đoạn các doanh nghiệp hai nước gấp rút hoàn tất giao dịch trước thời điểm Hoa Kỳ bắt đầu áp dụng thuế đối ứng từ ngày 9/7/2025, mốc áp thuế mà Hoa Kỳ công bố từ tháng 4.



● Trong nửa đầu năm 2025, xuất khẩu tôm của Việt Nam đạt hơn

2 tỷ USD, tăng 27%

so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, tôm chân trắng chiếm tỷ trọng cao nhất với 62,1%, tiếp theo là tôm loại khác (27,4%) và tôm sú (10,5%). Đáng chú ý, tôm loại khác ghi nhận mức tăng trưởng ngoạn mục tới 124%.

● Lũy kế XK cá tra trong nửa đầu năm nay đạt

1 tỷ USD, tăng 11%

so với cùng kỳ năm 2024. XK cá tra của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025 ghi nhận kết quả tích cực, dù môi trường thương mại quốc tế vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

● Nếu những bất cập do việc áp dụng các quy định trong nghị định 37/2024/NĐ-CP không được tháo gỡ, tỷ lệ cá ngừ có xuất xứ Việt Nam sẽ thấp. Như vậy, không chỉ làm mất nguồn thu nhập của bà con ngư dân, của DN Việt mà còn

ảnh hưởng đến việc đàm phán lại hạn ngạch với EU

sau năm 2027.



● 6 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu mực, bạch tuộc của Việt Nam ghi nhận kết quả khả quan với tổng kim ngạch đạt

335 triệu USD, tăng 16%

so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, mực chiếm 58% với giá trị 194 triệu USD (tăng 24%), bạch tuộc chiếm 42% đạt 141 triệu USD (tăng 7%).

BÁO CÁO

XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM QUÝ II/2025

Ấn phẩm song ngữ Việt – Anh | Dự kiến phát hành cuối tháng 7/2025



Bạn đang tìm kiếm một công cụ chiến lược giúp DN hiểu rõ thị trường – nắm bắt xu hướng – đón đầu cơ hội trong ngành thủy sản?

Báo cáo Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam Quý II/2025 là ấn phẩm chuyên sâu và toàn diện, phản ánh chính xác "bức tranh" thương mại thủy sản Việt Nam và thế giới trong 6 tháng đầu năm 2025. Với dung lượng gần 100 trang cùng hơn 100 biểu đồ, bảng phân tích và số liệu cập nhật, báo cáo mang đến cái nhìn sâu sắc theo từng ngành hàng chủ lực: **tôm, cá tra, cá ngừ, mực, bạch tuộc và các loại hải sản khác.**

Nội dung nổi bật của báo cáo:

- Cập nhật chi tiết về sản lượng, diện tích nuôi trồng, khai thác và giá nguyên liệu từng ngành hàng trong quý II/2025;
- Diễn biến xuất khẩu theo từng tháng, giá xuất khẩu và tốc độ tăng trưởng theo sản phẩm và thị trường trọng điểm (Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc...);
- Danh sách Top doanh nghiệp xuất khẩu hàng đầu theo ngành hàng và thị trường - cùng bảng xếp hạng Top 100 DN xuất khẩu lớn nhất nửa đầu năm 2025;
- Phân tích nhập khẩu thủy sản vào Việt Nam và các thị trường chiến lược;
- So sánh năng lực cạnh tranh của Việt Nam với các quốc gia xuất khẩu thủy sản lớn;
- Nhận định xu hướng, dự báo sản xuất và xuất khẩu cho quý III và cả năm 2025 - cùng các cơ hội và thách thức đang chờ đón doanh nghiệp.

Kế hoạch dự kiến phát hành
Báo cáo Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam năm 2025:

	Tiếng Việt	Tiếng Anh
- Báo cáo Quý I	29/04/2025	12/05/2025
- Báo cáo Quý II	31/07/2025	11/08/2025
- Báo cáo Quý III	31/10/2025	10/11/2025
- Báo cáo Quý IV	31/01/2026	10/02/2026

ĐĂNG KÝ ngay hôm nay để sở hữu ấn phẩm cập nhật nhất từ VASEP - một **"bản đồ chiến lược"** giúp DN:

- Phân tích thị trường chính xác
- Định hướng kinh doanh hiệu quả
- Tăng tốc xuất khẩu trong giai đoạn sắp tới

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VASEP (VASEP.PRO)
Tel: 024 3835 4496 - Ext 212 - Fax: 024 3771 5084
Nguyễn Thu Trang - Mobile: 0868 093 697 - 0906 151 556
www.vasep.com.vn

CHÚC MỪNG HỘI VIÊN MỚI GIA NHẬP VASEP

HỘI VIÊN CHÍNH THỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AGREX SAIGON – AGREX SAIGON FOODSTUFF JSC

Địa chỉ VP: Số 10 Đường Bến Nghé, Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: + 84 28 38722018
Email: info@agrexsaigon.com.vn; hau.vot@agrexsaigon.com.vn; thanhtram@agrexsaigon.com.vn;
Web: https://agrexsaigon.com.vn/vi
Loại hình doanh nghiệp: Cổ phần
Năm thành lập: 1976
EU code: DL111
Thị trường: EU, Korea, China, Canada, Mỹ, Úc, Nhật Bản...
Lĩnh vực hoạt động: Chế biến và xuất khẩu thực phẩm phối chế: Há cảo, chả giò, xíu mại, Sủi cảo, Hoành thánh
Áp dụng hệ thống QLCL: HACCP, BRC, HALAL

HỘI VIÊN LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH KINGSPAN – KINGSPAN

Địa chỉ VP: Tầng 31, Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ CSSX: Lô B4, Đường D1a, Khu Công Nghiệp Phú Mỹ II Mở Rộng, Phường Tân Phước, Thành Phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: + 84 2838992106
Email: info.vietnam@kingspan.com
Web: www.kingspan.com
Loại hình doanh nghiệp: TNHH
Năm thành lập: 03/12/2021
Thị trường: Đông Nam Á
Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất các sản phẩm vách ngăn (tấm panel) được sử dụng trong kho lạnh, phòng sạch, vách ngoài, mái: Quadcore KSP Coldstore Panel, Quadcore KSP Architectural Wall Panel, QuadCore KSP Roofliner, K-Roc KSP Firemaster Panel, K-Roc KSP Architectural Wall Panel, K-Roc KSP Rockspan Panel, K-Roc KSP Rockspan Roofliner.
Áp dụng hệ thống QLCL: ISO 9001:2015; ISO 45001:2018; ISO 14001:2015

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HỘI THẢO TRONG KHUÔN KHỔ HỘI CHỢ VIETFISH 2025

TENTATIVE PLAN FOR VASEP CONFERENCES IN THE FRAMEWORK OF VIETFISH 2025

1. **Địa điểm: Trung tâm Hội chợ & Triển lãm Sài Gòn (SECC) - Số 799, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Mỹ, TP.HCM**

   ***Venue**: Saigon Exhibition & Convention Center (**SECC**), 799 Nguyen Van Linh, Tan My Ward, HCMC*

2. **Thời gian**: Ngày **20-21-22** tháng **8** năm 2025

   Time: 20-21-22 August 2025

3. **Đơn vị tổ chức: Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam**

   ***Oraanizer:** Vietnam Association of Seafood Exporters and Producers (VASEP)*

STT ***No.***	**Hội thảo – Đơn vị tổ chức** **Conferences – Organizers**	**Thời gian – Địa điểm – ngôn ngữ** ***Time – Venue - Language***	**Nội dung** ***Content***	**Chuyên gia** ***Speakers/ Experts***
CHIỀU 20/8/2025 - August 20th 2025 (14:00-16:00)				
1	**CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ASC: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP CHO DN NGÀNH THỦY SẢN** *ASC STANDARD UPDATE: OPPORTUNITIES, CHALLENGES AND SOLUTIONS FOR SEAFOOD ENTERPRISES* **Co-organizers:** VASEP & ASC	**14:00-16:00** **20/8/2025** **Convention room B, 2nd floor** ***Language:*** *Vietnamese, English*	Thách thức và bất cập của DN và ngành nuôi trồng thủy sản trong áp dụng chứng nhận ASC *Challenges and difficulties faced by enterprises and the aquaculture sector in applying ASC certification.*	VASEP
			Cơ hội thị trường cho sản phẩm đạt chuẩn ASC *Market opportunities for ASC-certified products* Cập nhật các quy định mới của tiêu chuẩn ASC cho trang trại và thức ăn. *Updating new regulations on ASC farms and feed standard*	**Ông Koji Yamamoto** - Tổng Giám đốc ASC tại Nhật Bản & Trưởng nhóm hợp tác sản xuất khu vực Đông Nam Á ***Mr Koji Yamamoto** - General manager Japan & Producer Engagement Lead South-East ASIA, Aquaculture Stewardship Council (ASC)*
			Thảo luận/ *Question and answer*	Tất cả hội thảo/ *All participants*

STT *No.*	Hội thảo – Đơn vị tổ chức Conferences – Organizers	Thời gian – Địa điểm – ngôn ngữ *Time – Venue - Language*	Nội dung *Content*	Chuyên gia *Speakers/ Experts*
2	**GIẢI PHÁP NÂNG CAO PHÚC LỢI ĐỘNG VẬT VÀ CƠ HỘI MỞ RỘNG XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU** *SOLUTIONS FOR BETTER ANIMAL WELFARE AND OPPORTUNITIES TO INCREASE SEAFOOD EXPORTS TO EUROPEAN MARKETS* **Co-organizers:** **VASEP; Dept of Fisheries & Surveillance ; Embassy of Norway**	**14:00-16:00** **20/8/2025** **Lobby, 1st floor** ***Language:*** *Vietnamese, English*	**Phúc lợi động vật:** Quy định và thực tiễn trong nuôi trồng và chế biến tại Việt Nam, một số định hướng *Animal welfare: regulations, status in Vietnam aquaculture and seafood processing & direction*	Phòng nuôi trồng thủy sản – Cục Thủy sản và Kiểm Ngư *Dept of Fisheries & Surveillance, Ministry of Agriculture & Environment*
			Nhu cầu nhập khẩu thủy sản vào thị trường Châu Âu và chính sách về phúc lợi động vật đối với thủy sản nhập khẩu vào Châu Âu. *Seafood imports into European market and animal welfare policy from European importers*	**Mr Will Davies -** Giám đốc CRS của tập đoàn Sofina foods Europe ***Mr Will Davies** - Group CSR manager, Sofina foods Europe*
			Chương trình kết nối doanh nghiệp NaUy-Việt Nam và Giải pháp kỹ thuật giết nhân đạo trong chế biến thủy hải sản đáp ứng tiêu chuẩn ASC. *Business network Norway-Vietnam and technical solutions for humaine slaughtering in seafood processing to comply with ASC regulations*	Ông **Mårten Jorgensen** - Giám đốc kinh doanh công ty Optimar kiêm đại diện Chương trình kết nối doanh nghiệp NaUy-Việt Nam **Mr Mårten Jorgensen -** *Sales Manager, Optimar AS cum representative of business network Norway-Vietnam*
			Sáng kiến giết nhân đạo của Dự án Phúc lợi tôm nhằm hỗ trợ máy gây choáng tôm miễn phí cho doanh nghiệp nuôi tôm tại Việt Nam và trên toàn thế giới **.** *Humane slaughter initiative by shrimp welfare project to support free stunners to shrimp farmers in Vietnam and worldwide*	**Ms Trịnh Liên Hương -** Đại diện Tổ chức Shrimp Welfare Project tại Đông Nam Á ***Ms Trinh Lien Huong** - Representative of shrimp welfare project in southeast Asia*
			Thảo luận: *Question and answer*	Tất cả hội thảo *All participants*

STT *No.*	Hội thảo – Đơn vị tổ chức Conferences – Organizers	Thời gian – Địa điểm – ngôn ngữ *Time – Venue - Language*	Nội dung *Content*	Chuyên gia *Speakers/ Experts*
SÁNG 21/8/2025 – August 21st 2025 (9:30 – 11:30)				
3	**PHÁT TRIỂN XANH VÀ BỀN VỮNG: HÀNH TRÌNH CỦA THỦY SẢN VIỆT NAM** *GREEN AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT: THE JOURNEY OF VIETNAM'S FISHERY INDUSTRY* **Co-organizers:** **VASEP; INTR**ACO	**9:30 - 11:30** **21/8/2025** **Lobby, 1st floor** ***Language**: Vietnamese*	**Nhãn Carbon: Từ Quy định Quốc tế đến hướng dẫn thực thi tại Việt Nam** *Carbon labeling: From international regulations to implementation guidelines in Vietnam*	**Ông Hoàng Anh Dũng** - Tổng Giám đốc, Công ty TNHH tư vấn đầu tư và thương mại (INTRACO) ***Mr. Hoang Anh Dung** – General Director, Investment And Trade Consultancy Co., Ltd. (INTRACO)*
			Chứng nhận Carbon cho thủy sản Việt *Carbon certification for Vietnamese seafood*	*Bà Hoàng Thị Minh Hiền* - Trưởng ban R&D, Công ty TNHH tư vấn đầu tư và thương mại (INTRACO) ***Ms. Hoang Thi Minh Hien** – Head of R&D, Investment And Trade Consultancy Co., Ltd. (INTRACO)*
			Tiềm năng ứng dụng phụ phẩm tôm xây dựng nền kinh tế tuần hoàn. *The potential of shrimp by-product utilization in developing a circular economy*	**Chuyên gia của Công ty CP Việt Nam Food** *Expert of Vietnam Food JSC*
			Ứng dụng công nghệ và vật liệu mới trong mô hình quản lý chất lượng toàn diện (TQM) *Application of new technologies and materials in total quality management (TQM)*	**TS. Nguyễn Xuân Nhàn** - Giám đốc Thuỷ sản Công ty CP Dược & Vật tư Thú y HANVET ***Dr. Nguyen Xuan Nhan** – Director of Aquaculture Of Pharmaceutical And Veterinary Materials Joint Stock Company.*
			Thảo luận *Question and answer*	Tất cả hội thảo *All participants*
CHIỀU 21/8/2025 – August 21st 2025 (14:00 – 16:00)				
4	**THỦY SẢN VIỆT: TỪ BÀN ĂN QUỐC TẾ VỀ MÂM CƠM VIỆT** *VIETNAMESE SEAFOOD: FROM GLOBAL PLATES TO VIETNAMESE PALATES* **Organizer: VASEP**	**14:00-16:00** **21/8/2025** **Lobby, 1st floor** ***Language:** Vietnamese*	Tâm lý & hành vi người tiêu dùng Việt đối với sản phẩm thuỷ hải sản đông lạnh *Vietnamese consumer psychology and behavior towards frozen seafood products*	**Bà Nguyễn Thị Thu Trinh** – Phó Tổng Giám đốc, công ty CP Sài Gòn Food. ***Ms Nguyen Thi Thu Trinh** - Deputy General Director, SAIGON FOOD JSC*
			Chiến lược bán hàng nội địa – Từ kinh nghiệm thực chiến. *Domestic sales strategy – insights from practical experience*	**Ông Nguyễn Duy Hàng:** Giám đốc kinh doanh, Công ty TNHH Thủy sản Lenger Việt Nam. ***Mr. Nguyen Duy Hang** – Sales Director, Lenger Seafoods Vietnam company.*
			Chiến lược kinh doanh bài bản - Setup quy trình triển khai *Comprehensive business strategy – Setting up and implementing operational processes*	**Bà Nguyễn Thúy -** Chuyên gia phát triển thị trường ***Ms. Nguyen Thuy** – Market Development specialist*
			Thảo luận *Question and answer*	Tất cả hội thảo *All participants*

STT *No.*	Hội thảo – Đơn vị tổ chức Conferences – Organizers	Thời gian – Địa điểm – ngôn ngữ *Time – Venue - Language*	Nội dung *Content*	Chuyên gia *Speakers/ Experts*
SÁNG 22/8/2025 – August 22nd 2025 (09:30 – 11:30)				
5	ESG: CẢNH CỬA TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ *ESG: A STRATEGIC GATEWAY TO GLOBAL MARKET ENTRY* **Co-organizers:** **VASEP; VCCI H**CM	**9:30 - 11:30** **22/8/2025** **Lobby, 1st floor** ***Language:*** *Vietnamese*	Tầm quan trọng của Báo cáo bền vững trong việc tiếp cận thị trường quốc tế. *The importance of sustainability report in accessing to international market.*	**Bà Trần Như Trang -** Chuyên gia quốc tế (clip) & Đại diện quốc gia, Chương trình Xúc tiến Nhập khẩu của Thuỵ Sĩ ***Ms. Tran Nhu Trang –*** *International expert & country representative, swiss import promotion programme (SIPPO)*
			Chia sẻ một số kết quả chính từ khảo sát thực tế về mức độ triển khai 3 trụ cột ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) tại một số doanh nghiệp xuất khẩu của ngành Thuỷ sản **- Xác định các thiếu hụt về năng lực** ***Sharing key findings from a field survey*** *on the implementation of the three ESG pillars (environmental – social – governance) in selected seafood export enterprises* ***Identifying capacity gaps***	VCCI-HCM
			Thảo luận. *Q&A, discussion.*	Tất cả hội thảo *All participants*

Chi tiết chương trình xin vui lòng liên hệ/ *For registration, please contact:*

1. Ms. Nguyen Hai Yen – Mobile: 0858 58 2626;

Email: nguyenyen@vasep.com.vn

2. Mr. Nguyen Ngoc Hoa – Mobile: 0989 618 724;

Email: ngochoa@vasep.com.vn

Hoặc xem tại/ *Or visit us at:* **www.vietfish.com.vn và www.vasep.com.vn**

Đăng ký tham dự/ Registration form

Mỹ mất vị trí dẫn đầu trong nhập khẩu thủy sản Việt Nam vì bất ổn thuế quan

Lê Hằng

(vasep.com.vn) Nửa đầu năm 2025, xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 905 triệu USD, tăng 17,5% so với cùng kỳ năm 2024. Mức tăng trưởng tích cực này được thúc đẩy chủ yếu bởi xu hướng dồn đơn hàng trong tháng 5 – giai đoạn các doanh nghiệp hai nước gấp rút hoàn tất giao dịch trước thời điểm Hoa Kỳ bắt đầu áp dụng thuế đối ứng từ ngày 9/7/2025, mốc áp thuế mà Hoa Kỳ công bố từ tháng 4. Tuy nhiên, sự tăng tốc ngắn hạn này cũng phản ánh rõ nét bức tranh thương mại đang ngày càng bất ổn, đầy rủi ro dưới tác động của chính sách thuế quan mới từ chính quyền Tổng thống Donald Trump.

Xét theo từng tháng, XK thủy sản sang Hoa Kỳ ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể trong tháng 3, tháng 4 và đặc biệt là tháng 5/2025 với mức tăng 61% so với cùng kỳ. Đây là tháng có kim ngạch cao nhất trong 6 tháng đầu năm, đạt hơn 234 triệu USD. Tuy nhiên, tháng 6, XK lại giảm mạnh gần 18%% so với cùng kỳ, chỉ còn 131 triệu USD.

Ba nhóm sản phẩm chủ lực gồm tôm, cá tra và cá ngừ tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt XK thủy sản sang thị trường Mỹ, với tổng giá trị 6 tháng đầu năm đạt hơn 700 triệu USD, chiếm 77% tổng kim ngạch.

Trong đó, XK **tôm** đạt hơn 341 triệu USD, tăng gần 13% so với cùng kỳ. Đặc biệt trong tháng 5, XK tôm sang Mỹ tăng mạnh tới 66%, nhưng sang tháng 6 lại giảm sâu 36,5%.

XK **cá tra** ghi nhận mức tăng trưởng ổn định hơn, đạt 175 triệu USD trong nửa đầu năm, tăng gần 10%. Sau khi giảm nhẹ trong tháng 3 và 4, cá tra phục hồi mạnh trong tháng 5 và tiếp tục tăng trưởng trong tháng 6 – cho thấy sự ổn định trong nhu cầu đối với mặt hàng này dù thị trường có nhiều biến động.

Đối với **cá ngừ**, kim ngạch 6 tháng đầu năm đạt gần 184 triệu USD, tăng 6,5%. Tuy nhiên, cũng như tôm, mặt hàng này ghi nhận mức tăng mạnh trong tháng 5 (37,5%) và sau đó giảm mạnh hơn 40% trong tháng 6.

Từng là thị trường dẫn đầu về nhập khẩu thủy sản Việt Nam trong nhiều năm, Hoa Kỳ hiện chiếm 17% thị phần XK của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025. Nhưng đáng chú ý, Hoa Kỳ đã **mất vị trí số 1** vào tay Trung Quốc, khi nước này nhập khẩu thủy sản Việt Nam với giá trị 1,1 tỷ USD – tăng mạnh tới 45% so với cùng kỳ.

Đây là hệ quả tất yếu của **chính sách thuế quan thiếu ổn định**. Kể từ tháng 4/2025, chính quyền Trump liên tục sử dụng thuế đối ứng như một công cụ đàm phán trong thương mại, đưa ra hàng loạt tuyên bố và thay đổi về mức thuế, thời điểm áp dụng cũng như đối tượng chịu ảnh hưởng.

Ban đầu, các mức thuế bổ sung được công bố với lộ trình áp dụng từ ngày 9/7/2025. Tuy nhiên, ngay trước thời điểm đó, ông Trump bất ngờ thông báo lùi thời hạn áp dụng đến ngày 1/8. Đáng chú ý, không chỉ thời gian mà cả mức thuế cũng thay đổi liên tục – từ mức 10% cho hàng hóa toàn cầu đến các mức rất cao theo từng quốc gia như Thái Lan (36%) và Indonesia (32%).

Những thay đổi chóng mặt này tạo ra một môi trường thương mại **bất định chưa từng có**, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc lập kế hoạch sản xuất – kinh doanh, ký kết hợp đồng và giao hàng của các doanh nghiệp cả ở Mỹ lẫn các nước xuất khẩu.

Việc áp – hoãn – thay đổi thuế liên tục khiến các nhà nhập khẩu Mỹ rơi vào trạng thái "ngồi trên đống lửa" vì không thể xác định được chi phí nhập hàng. Trong khi đó, các nhà XK Việt Nam cũng gặp khó trong việc điều chỉnh giá, thời điểm giao hàng và lên kế hoạch đơn hàng dài hạn.

Với ngành hàng chịu ảnh hưởng lớn bởi mùa vụ và chi phí logistics như thủy sản, tình trạng bất ổn thương mại sẽ càng làm tăng rủi ro tài chính và kéo theo những hệ lụy dây chuyền từ vùng nuôi, chế biến đến vận tải và thanh toán.

Trước một trật tự thương mại mới đang hình thành – nhiều rủi ro và ít dự đoán – các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam không còn lựa chọn nào khác ngoài việc **chủ động tái cấu trúc chiến lược**. Một số hướng đi được các doanh nghiệp quan tâm gồm:

(1) Đa dạng hóa thị trường: tránh phụ thuộc quá lớn vào thị trường Mỹ; mở rộng thị phần ở các thị trường có FTA như CPTPP, EU, Hàn Quốc...;

(2)Tối ưu hóa chuỗi cung ứng để giảm thiểu chi phí phát sinh và rủi ro logistics.

(3) Đặc biệt khuyến nghị DN chú trọng minh bạch truy xuất nguồn gốc và xuất xứ nguyên liệu: đây là yếu tố then chốt trong bối cảnh các chính sách thuế đối ứng ngày càng gắn chặt với tiêu chí về nguồn gốc hàng hóa. Cần đảm bảo toàn bộ chuỗi cung ứng – từ nguyên liệu, chế biến đến xuất khẩu – được giám sát chặt chẽ, có hồ sơ đầy đủ để chứng minh xuất xứ hợp pháp, không có yếu tố "lẩn tránh thuế" hoặc "chuyển tải bất hợp pháp" (transshipment); Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số: từ truy xuất nguồn gốc điện tử đến quản trị đơn hàng thông minh – nhằm tăng khả năng phản ứng nhanh với biến động chính sách và thị trường.

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (ACAPR)
VASEP - thành viên của ACAPR

Thủ tướng chỉ đạo tăng trưởng kinh tế 8,5% năm 2025: Tập trung đầu tư, tín dụng và xuất khẩu

Kim Thu

(vasep.com.vn) Sáng 16/7/2025, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương về kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025 và các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2025.

2 kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025

Tại hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng cho biết, Bộ đã tham mưu xây dựng 2 kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025.

Theo đó, kịch bản 1 xác định tăng trưởng cả năm 2025 đạt 8%. Cụ thể, tăng trưởng quý III đạt 8,3% so với cùng kỳ, tương đương với kịch bản tại Nghị quyết 154/NQ-CP; quý IV đạt 8,5% (cao hơn kịch bản 0,1%). Quy mô GDP cả năm khoảng trên 508 tỷ USD, GDP bình quân đầu người khoảng trên 5.000 USD.

Với kịch bản 2 (tăng trưởng cả năm 2025 đạt 8,3-8,5%), Bộ ước tính tăng trưởng quý III đạt 8,9-9,2% so với cùng kỳ (cao hơn kịch bản 0,6-0,9%); quý IV đạt 9,1-9,5% (cao hơn kịch bản 0,7-1,1%). Quy mô GDP năm 2025 khoảng trên 510 tỷ USD, GDP bình quân đầu người khoảng trên 5.020 USD.

Doanh nghiệp tư nhân và đầu tư công là động lực then chốt

Bộ Tài chính kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành các bộ, ngành, địa phương phấn đấu thực hiện theo kịch bản 2 (8,3-8,5%), tạo đà cho tăng trưởng năm 2026 đạt 10% trở lên.

Về thúc đẩy đầu tư tư nhân, doanh nghiệp Nhà nước, cần tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân và các chương trình hành động của Chính phủ.

Ngân hàng Nhà nước chủ động điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2025 (khoảng 16%) trong trường hợp cần thiết, bảo đảm vốn tín dụng cho các ngành, lĩnh vực, dự án ưu tiên; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các gói 500.000 tỷ đồng cho vay doanh nghiệp đầu tư hạ tầng và công nghệ số, gói tín dụng cho vay người trẻ dưới 35 tuổi mua nhà ở xã hội…

Tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt

Tại hội nghị, các ý kiến phát biểu của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp cơ bản thống nhất những định hướng theo báo cáo của Bộ Tài chính; khẳng định mục tiêu tăng trưởng 8,3-8,5% trong năm 2025 hoàn toàn có khả năng thực hiện để tạo đà, tạo lực, tạo khí thế để tự tin bước vào giai đoạn 2026-2030, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu chiến lược của cả giai đoạn 2021-2030.

Thủ tướng yêu cầu tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo ổn định tỷ giá, phấn đấu tiếp tục giảm lãi suất, hỗ trợ sản xuất kinh doanh và sinh kế cho người dân, kiểm soát dòng vốn tín dụng đi vào các động lực tăng trưởng của nền kinh tế, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và nhà ở xã hội.

Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, hiệu quả, thúc đẩy giải ngân đầu tư công 100% (khoảng 1 triệu tỷ đồng); bảo đảm tổng đầu tư toàn xã hội tăng khoảng 11-12% so với năm 2024. Mở rộng nguồn thu, đẩy mạnh tiết kiệm chi, phát hành trái phiếu Chính phủ dài hạn phục vụ các động lực tăng trưởng, các công trình trọng điểm quốc gia, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Thủ tướng lưu ý, chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa phải phối hợp hài hòa, hợp lý, hiệu quả, hỗ trợ, thúc đẩy, nương tựa nhau để thúc đẩy kinh tế tăng trưởng.

Bộ Tư pháp, các bộ, ngành có liên quan tháo gỡ các nút thắt về thể chế. Về nhân lực, tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực cho các ngành mới nổi như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Mở rộng xuất khẩu nông sản – thực phẩm

Về nông nghiệp, Thủ tướng lưu ý bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm, mở rộng xuất khẩu sang các thị trường như Trung Quốc, Trung Đông, châu Phi, Nam Mỹ…

Người đứng đầu Chính phủ yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát; cắt giảm thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí, thời gian tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

Thủ tướng chỉ đạo thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá, tổng kết linh hoạt, định kỳ và điều chỉnh phù hợp. Đồng thời, xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đủ sức hoàn thành nhiệm vụ, gần dân, sát dân, tất cả vì nhân dân phục vụ, giải quyết ngay các công việc, vấn đề cho nhân dân tại cơ sở.

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (ACAPR)
VASEP - thành viên của ACAPR



TỔNG THỐNG TRUMP THÔNG BÁO ÁP THUẾ 30% ĐỐI VỚI EU VÀ MEXICO

(vasep.com.vn) Ngày 12/7, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã công bố mức thuế mới 30% đối với hàng hóa nhập khẩu từ Liên minh châu Âu (EU) và Mexico. Quyết định này được xem là bước leo thang mới trong căng thẳng thương mại giữa Mỹ và hai đối tác lớn, và sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 1/8.

Trước đó, vào ngày 2/4 – ngày mà Trump gọi là "Ngày Giải phóng" – ông từng cảnh báo sẽ áp thuế 20% nếu EU không đạt được thỏa thuận thương mại với Mỹ trước ngày 9/7. Sau đó, thời hạn này được dời chung cho tất cả các nước đến ngày 1/8. Kể từ ngày 2/4, phần lớn các nước đã phải chịu mức thuế tạm thời là 10%.

Như thường lệ, ông Trump công bố các chính sách mới thông qua các bài viết trên mạng xã hội Truth Social. Trong thư gửi EU, ông khẳng định rằng thâm hụt thương mại với châu Âu đang đe dọa an ninh quốc gia của Mỹ. Ông viết:

"Chúng tôi đã dành nhiều năm để đàm phán với EU, nhưng đến nay vẫn chưa đạt được sự công bằng trong thương mại. Mức thâm hụt khổng lồ là kết quả từ các rào cản thuế quan và phi thuế quan do các bạn áp đặt."

Năm 2024, Mỹ nhập khẩu khoảng 360.474 tấn thủy sản từ EU, trị giá 1,4 tỷ USD. Riêng 5 mặt hàng chính – như phi lê cá hồi tươi, cá hồi hun khói, bạch tuộc đông lạnh… – đã chiếm hơn 830 triệu USD. Từ Mexico, Mỹ nhập khoảng 89.524 tấn thủy sản, trị giá gần 600 triệu USD trong cùng năm.

Trong thư gửi Tổng thống Mexico, Trump ghi nhận nỗ lực của nước này trong việc kiểm soát di cư bất hợp pháp và buôn bán fentanyl, nhưng cho rằng Mexico vẫn chưa đủ quyết liệt để ngăn chặn tình trạng buôn bán ma túy tại khu vực Bắc Mỹ.

Đáng chú ý, thông báo áp thuế lần này được đưa ra chỉ vài ngày sau khi ông Trump tuyên bố mức thuế 35% đối với hàng hóa từ Canada. Tuy nhiên, các sản phẩm tuân thủ Hiệp định thương mại Mỹ - Mexico - Canada (USMCA) sẽ được miễn thuế, bao gồm nhiều mặt hàng thủy sản. Các mặt hàng thủy sản từ Mexico cũng có thể được hưởng miễn trừ tương tự.

Mexico ban đầu không nằm trong danh sách các quốc gia bị áp mức thuế riêng lẻ vào ngày 9/7, và cũng không bị đánh thuế 10% kể từ tháng 4, cho thấy động thái mới là một thay đổi đột ngột trong chính sách của chính quyền Trump.

(Theo UCN)

MỸ GIA HẠN TẠM DỪNG THUẾ QUAN ĐỐI ỨNG, CHUẨN BỊ ÁP THUẾ MỚI TỪ 1/8 (THÔNG TIN CẬP NHẬT NGÀY 15/7/2025)

(vasep.com.vn) Ngày 7/7/2025, Tổng thống Donald Trump đã ký ban hành một Sắc lệnh Hành pháp, gia hạn tạm dừng áp dụng thuế quan đối ứng đối với tất cả các đối tác thương mại của Hoa Kỳ, áp dụng từ ngày 9/7 đến 12:01 sáng (giờ EDT) ngày 1/8/2025.

Biện pháp tạm dừng này không áp dụng với Trung Quốc, do quốc gia này đang chịu thuế quan riêng theo Sắc lệnh Hành pháp 14298 (ban hành ngày 12/5/2025), vẫn còn hiệu lực đến ngày 12/8/2025.

Đồng thời với Sắc lệnh mới, Tổng thống Trump đã gửi thư chính thức đến một số quốc gia, thông báo áp dụng mức thuế quan đối ứng mới với tất cả hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia này vào Hoa Kỳ, có hiệu lực kể từ ngày 1/8/2025.

Thời gian áp dụng:

Việc gia hạn tạm dừng thuế quan áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu vào Hoa Kỳ để tiêu dùng, hoặc rút khỏi kho để tiêu dùng, từ 12:01 sáng (giờ EDT) ngày 9/7 đến trước 12:01 sáng (giờ EDT) ngày 1/8/2025.

Các thông tin liên quan:

1. Ngày 8/7, Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ (CBP) đã phát hành cảnh báo CSMS, xác nhận rằng mức thuế quan đối ứng hiện tại là 10% sẽ được giữ nguyên đến ngày 1/8.
2. Các thông báo bổ sung về mức thuế cụ thể theo quốc gia dự kiến sẽ được công bố trong tuần này, có thể qua nền tảng Truth Social.
3. Theo chính quyền Trump, các mức thuế mới sẽ được áp dụng độc lập và không liên quan đến các chương trình thuế quan theo ngành.
4. Trong thư gửi từng quốc gia, Nhà Trắng lưu ý các mức thuế có thể được điều chỉnh (tăng hoặc giảm) tùy thuộc vào quan hệ song phương với Hoa Kỳ.
5. Hoa Kỳ cũng cảnh báo sẽ nâng thuế tương ứng nếu các quốc gia bị ảnh hưởng có hành động trả đũa.
6. Một số thư còn đề cập việc áp dụng mức thuế cao hơn đối với hàng hóa có hành vi chuyển tải (transshipment).

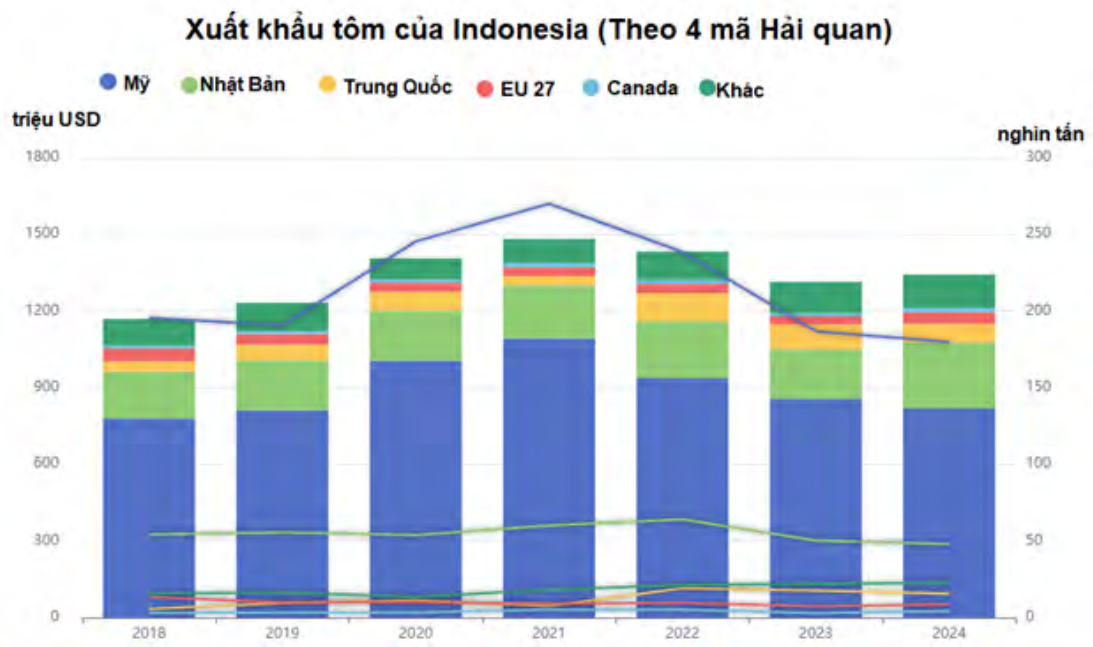
Danh sách mức thuế quan đối ứng theo quốc gia (hiệu lực từ ngày 1/8/2025):

Quốc gia	Tỷ lệ thuế
Algeria	30%
Bangladesh	35%
Bosnia và Herzegovina	30%
Brazil	50%
Brunei	25%
Campuchia	36%
Canada	35%
Liên minh Châu Âu	30%
Indonesia	19%
Iraq	30%
Nhật Bản	25%
Kazakhstan	25%
Lào	40%
Libya	30%
Malaysia	25%
Mexico	30%
Moldova	25%
Myanmar	40%
Philippines	20%
Serbia	35%
Nam Phi	30%
Hàn Quốc	25%
Sri Lanka	30%
Thái Lan	36%
Tunisia	25%
Việt Nam	20%

INDONESIA ĐỒNG Ý THỎA THUẬN THƯƠNG MẠI VỚI HOA KỲ, ẤN ĐỊNH MỨC THUẾ SUẤT 19%

(vasep.com.vn) Indonesia hiện là nhà cung cấp thủy sản lớn thứ tư cho Hoa Kỳ tính theo giá trị, với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1,9 tỷ USD trong năm 2024. Các mặt hàng chủ lực của nước này bao gồm tôm, cua xanh và cá ngừ.

Trong đó, tôm là mặt hàng xuất khẩu chủ lực, chiếm tỷ trọng áp đảo trong kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường Mỹ. Cụ thể, năm 2024, Indonesia xuất khẩu 136.516 tấn tôm sang Hoa Kỳ, đạt giá trị 1,10 tỷ USD, tương ứng khoảng 61% về khối lượng và 65% về giá trị so với tổng xuất khẩu tôm của cả nước. Tuy nhiên, mức độ phụ thuộc quá lớn vào thị trường Hoa Kỳ đang khiến ngành tôm của Indonesia trở nên dễ tổn thương.



Sự phụ thuộc này là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng giá tôm tại trang trại ở Indonesia sụt giảm, trái ngược với xu hướng giá đang hồi phục tại nhiều thị trường khác trên thế giới. Thị trường nội địa không đủ lực để hấp thụ lượng cung lớn, trong khi giá xuất khẩu biến động do yếu tố thuế quan và chính sách thương mại của các nước nhập khẩu.

Trước đó, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã từng đe dọa áp mức thuế 32% lên hàng hóa nhập khẩu từ Indonesia kể từ ngày 1/8/2025. Động thái này đã gây lo ngại sâu sắc cho các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Indonesia, đặc biệt là ngành tôm vốn có biên lợi nhuận không cao.

Tuy nhiên, một thỏa thuận thương mại mới giữa hai nước đã được thiết lập, theo đó hàng hóa từ Indonesia khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ sẽ chịu mức thuế 19%, thấp hơn đáng kể so với mức 32% trước đó. Đổi lại, hàng hóa của Hoa Kỳ xuất khẩu sang Indonesia sẽ được miễn thuế hoàn toàn. Tổng thống Trump cũng khẳng định rằng các doanh nghiệp Mỹ sẽ có "quyền tiếp cận đầy đủ" vào thị trường Indonesia.

Dù mức thuế 19% vẫn là gánh nặng nhất định đối với các doanh nghiệp xuất khẩu, nhiều chuyên gia nhận định thỏa thuận này giúp giảm phần nào áp lực và tránh cú sốc lớn cho ngành thủy sản Indonesia, đặc biệt là trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt với các nhà cung cấp khác như Ấn Độ, Việt Nam và Ecuador.

Bộ trưởng Điều phối Kinh tế Indonesia, Susiwijono Moegiarso, cho biết Chính phủ Indonesia đang chuẩn bị tuyên bố chung với Hoa Kỳ để làm rõ các điều khoản trong thỏa thuận mới, bao gồm cả các biện pháp phi thuế quan và các cơ chế hỗ trợ thương mại song phương.

Thỏa thuận này được ký kết sau loạt thỏa thuận thương mại khác giữa Mỹ và các đối tác lớn như Anh, Trung Quốc và Việt Nam, cho thấy xu hướng đàm phán song phương trực tiếp đang được Washington đẩy mạnh nhằm định hình lại chuỗi cung ứng toàn cầu trong lĩnh vực nông sản – thực phẩm, trong đó có thủy sản.

TRUMP CÓ KẾ HOẠCH ÁP THUẾ 10% VỚI HƠN 100 QUỐC GIA

(vasep.com.vn) Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết ông có kế hoạch áp thuế hơn 10% đối với ít nhất 100 quốc gia, bao gồm nhiều nước khu vực châu Phi và Caribe.

Phát biểu với các phóng viên ngày 15/7 (giờ địa phương), Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết: "Chúng tôi có thể sẽ áp một mức thuế chung cho tất cả các nước đó". Ông nói ràng mức thuế có thể "nhỉnh hơn 10%" đối với hàng hóa từ ít nhất 100 quốc gia.

Bộ trưởng Thương mại Howard Lutnick cũng làm rõ rằng các quốc gia bị áp thuế ở mức này chủ yếu thuộc châu

Phi và Caribe — những khu vực vốn có mức độ giao thương tương đối khiêm tốn với Mỹ và sẽ không có nhiều ảnh hưởng trong việc hiện thực hóa mục tiêu của ông Trump là giảm mất cân đối thương mại toàn cầu.

Trong tháng này, Tổng thống Trump đã gửi thư tới khoảng 20 quốc gia và Liên minh châu Âu (EU), thông báo rằng mức thuế quan mới sẽ được áp dụng từ ngày 1/8. Các quốc gia này nhìn chung sẽ phải chịu mức thuế tương đương với mức thuế đã được ông Trump công bố vào ngày 2/4.

SRI LANKA ĐỐI MẶT NGUY CƠ BỊ MỸ ÁP THUẾ 30% VỚI THỦY SẢN TỪ NGÀY 1/8

(vasep.com.vn) Sri Lanka đang đứng trước nguy cơ bị Mỹ áp mức thuế quan 30% đối với hàng hóa xuất khẩu, bao gồm thủy sản, từ ngày 1/8/2025, theo cảnh báo từ Tổng thống Mỹ Donald Trump trong một bức thư gửi Tổng thống Sri Lanka, Mr. Dissanayake. Đây là một phần trong nỗ lực của Mỹ nhằm cân bằng cán cân thương mại với quốc gia Nam Á này.

Ban đầu, Sri Lanka nằm trong danh sách phải chịu mức thuế 44% theo gói thuế "Ngày Giải phóng" được công bố vào tháng 4. Tuy nhiên, phần lớn các mức thuế toàn cầu đã được tạm thời giảm xuống 10% cho đến cuối tháng 7, khiến mức 30% sắp tới được xem là "nhẹ hơn" so với kịch bản ban đầu.

Dù vậy, mức thuế mới vẫn gây lo ngại cho các ngành xuất khẩu chủ lực, đặc biệt là ngành hải sản đang tăng trưởng nhanh.

Theo dữ liệu năm 2024, Sri Lanka đã xuất khẩu sang Mỹ: 15 triệu USD cua, 8 triệu USD cá ngừ vây vàng, gần 6 triệu USD tôm.

Các doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực này là Taprobane Seafoods (xuất khẩu cua xanh và tôm) và Oceanpick (nuôi cá chẽm).

Cố vấn cấp cao của Tổng thống Sri Lanka, Duminda Hulangamuwa, cho biết nước này không có ý định đáp trả bằng thuế quan và vẫn ưu tiên đối thoại: "Chúng tôi không tìm kiếm đối đầu, mà hướng tới hợp tác". Ông cũng kêu gọi các nhà xuất khẩu đa dạng hóa thị trường để giảm phụ thuộc vào Mỹ.

"Lá thư từ Mỹ không phải kết luận cuối cùng," ông nói, "nhưng là lời nhắc nhở rõ ràng về sự cần thiết phải tìm kiếm thị trường mới."

CANADA CÂN NHẮC THUẾ QUAN TRONG ĐÀM PHÁN THƯƠNG MẠI VỚI MỸ, THÂM HỤT ĐẠT KỶ LỤC

(vasep.com.vn) Thủ tướng Canada Mark Carney thừa nhận rằng bất kỳ thỏa thuận thương mại mới nào với Hoa Kỳ có thể sẽ bao gồm một số mức thuế đối với hàng xuất khẩu của Canada. Ông phát biểu hôm 15/7 rằng hiện không có nhiều tiền lệ về việc đạt thỏa thuận thương mại với Mỹ mà không đi kèm thuế quan.

Dù đang hưởng lợi từ Hiệp định thương mại tự do CUSMA (USMCA) ký năm 2020, căng thẳng thương mại đã gia tăng khi cựu Tổng thống Donald Trump áp thuế 25% với thép và nhôm Canada hồi tháng 6, với lý do vi phạm cam kết USMCA. Tuần trước, Trump còn tuyên bố sẽ nâng thuế lên 35% từ ngày 1/8 đối với các hàng hóa "không tuân thủ". Tuy nhiên, thủy sản Canada hiện vẫn được miễn thuế.

Trong khi đó, thâm hụt thương mại Canada–Mỹ đạt kỷ lục 7,1 tỷ CAD (5,16 tỷ USD) trong tháng 4, theo Ngân hàng Hoàng gia Canada (RBC). Xuất khẩu sang Mỹ chỉ đạt 42,2 tỷ CAD, giảm mạnh 15,6% so với tháng 3 và 26,2% so với tháng 1. Một phần nguyên nhân là do giá hàng hóa giảm và đồng CAD mạnh lên, nhưng khối lượng xuất khẩu cũng giảm 8,3%.

RBC cũng cho biết việc Canada giảm nhập khẩu từ Mỹ trong tháng 4 tới 20% là để đón đầu việc dỡ bỏ thuế quan, qua

đó thị phần nhập khẩu của Canada tại Mỹ tăng nhẹ lên 10,5%, dù vẫn thấp hơn mức trung bình 12,6% của năm 2024.

Theo Cục Thống kê Dân số Hoa Kỳ, thuế quan trung bình của Mỹ đối với hàng nhập khẩu từ Canada hiện là 2,3%, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 7% đối với các nước khác, nhờ vào khả năng tuân thủ tốt quy tắc xuất xứ trong CUSMA.

Carney khẳng định các cuộc đàm phán với Mỹ sẽ "tăng tốc trong vài tuần tới", đồng thời nhấn mạnh Canada cần thích ứng với môi trường thương mại toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng.

MỸ TUYÊN BỐ GIỮ THUẾ 25% VỚI NHẬT BẢN TỪ 1/8, ĐÀM PHÁN CHƯA CÓ TIẾN TRIỂN

(vasep.com.vn) Tổng thống Mỹ Donald Trump ngày 16/7 tuyên bố có thể giữ nguyên thuế đối ứng 25% đối với hàng hóa Nhật Bản từ ngày 1/8, do thất vọng với tiến trình đàm phán thương mại. Ông khẳng định sẽ chỉ thay đổi chính sách nếu Nhật Bản "mở cửa thị trường" – điều mà ông cho là Tokyo chưa từng thực hiện.

Trong thư gửi Thủ tướng Nhật Bản Shigeru Ishiba ngày 7/7 (công bố trên mạng xã hội Truth Social), ông Trump nhấn mạnh thuế đối ứng 25% sẽ áp dụng với hàng hóa Nhật, trừ các mặt hàng đã chịu thuế chuyên ngành như ô tô, linh kiện (25%), thép và nhôm (50%).

Phía Nhật Bản từ chối bình luận, song cho biết vẫn ưu tiên yêu cầu Mỹ gỡ bỏ các mức thuế hiện tại như điều kiện để tiếp tục đàm phán. Tuy nhiên, phía Washington chỉ muốn bàn đến thuế mới, tạo ra thế bế tắc suốt ba tháng đàm phán vừa qua.

Với Nhật Bản, thuế ô tô là vấn đề then chốt, khi ngành này chiếm hơn 25% kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ. Tổng thống Trump nhiều lần chỉ trích Tokyo "cứng rắn" và "ích kỷ", cáo buộc từ chối mua ô tô và gạo Mỹ.

Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent, trưởng đoàn đàm phán phía Mỹ, sẽ đến dự Osaka Expo 2025 cuối tuần này và có cuộc gặp chính thức với Thủ tướng Ishiba. Trong khi đó, phía Nhật chưa lên kế hoạch cho vòng đàm phán tiếp theo, theo Bộ trưởng Kinh tế Ryosei Akazawa.

THÁI LAN ĐỀ XUẤT XÓA BỎ THUẾ QUAN ĐỐI VỚI 90% HÀNG HÓA MỸ

(vasep.com.vn) Thái Lan vừa hoàn tất đề xuất thứ ba gửi tới phía Mỹ về việc xóa bỏ thuế quan và các rào cản phi thuế quan đối với khoảng 10.000 sản phẩm của Mỹ, nâng tỷ lệ miễn thuế lên 90% so với mức 60% trước đó. Động thái nhằm tránh mức thuế đối ứng 36% Mỹ dự kiến áp dụng từ ngày 1/8.

Theo Phó Chủ tịch Phòng Thương mại Thái Lan Chanintr Chalisarapong, đề xuất mới có thể giúp giảm 70% thặng dư thương mại trị giá 45,6 tỷ USD giữa hai nước trong vòng 3 năm và đạt cân bằng thương mại vào năm thứ 5.

Ngoài cam kết miễn thuế, Thái Lan cũng có thể mở cửa cho các dịch vụ kỹ thuật số của Mỹ, tăng nhập khẩu khí tự nhiên hóa lỏng, máy bay Boeing và nông sản chủ lực như ngô, đậu nành và lúa mạch. Những mặt hàng này dự kiến sẽ hỗ trợ các ngành sản xuất nội địa như thức ăn chăn nuôi, chế biến thực phẩm và gia cầm.

Bộ trưởng Tài chính Thái Lan Pichai Chunhavajira, người dẫn đầu đoàn đàm phán của Thái Lan, sẽ tiếp tục trao đổi với Đại diện Thương mại Mỹ Jamieson Greer. Mức thuế cuối cùng kỳ vọng được ấn định ở khoảng 18–20%, thấp hơn mức thuế dự kiến 36% ban đầu.

Việc không đạt thỏa thuận có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến xuất khẩu, vốn chiếm 18% thị phần hàng hóa Thái Lan tại Mỹ, và làm giảm đến 1 điểm phần trăm trong tăng trưởng kinh tế. Một thỏa thuận khả quan cũng sẽ giúp xoa dịu lo ngại của nhà đầu tư giữa bối cảnh chính trường Thái Lan đang có nhiều xáo trộn.

Quảng Ngãi đẩy mạnh chế biến sâu thủy sản, hướng đến xuất khẩu bền vững

Các doanh nghiệp (DN) chế biến thủy sản tại Quảng Ngãi đang tích cực đầu tư công nghệ và xây dựng chuỗi liên kết giá trị nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Đây là một phần trong Chương trình Phát triển thủy sản của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn 2045, với mục tiêu đạt sản lượng chế biến 23.000 tấn/năm và kim ngạch xuất khẩu 25 triệu USD/năm.

Một điển hình tiêu biểu là Công ty TNHH Thủy sản Phú Thọ (xã An Phú), đơn vị tiên phong ứng dụng công nghệ Nhật Bản để sản xuất chả cá surimi – sản phẩm được ưa chuộng nhờ khử được mùi tanh, phù hợp khẩu vị người tiêu dùng. Nhờ đầu tư dây chuyền hiện đại và hệ thống kho lạnh, công ty đã xây dựng chuỗi liên kết với hơn 40 tàu cá, thu mua 2.000 – 3.000 tấn cá chuồn/năm cùng hàng nghìn tấn hải sản khác. Từ năm 2023, mỗi 3–4 ngày, công ty xuất trên 40 tấn chả cá ra thị trường, tạo việc làm cho 70–100 lao động, thu nhập trung bình từ 5–10 triệu đồng/người/tháng.

Tuy nhiên, bên cạnh những bước tiến, các DN vẫn gặp khó khăn trong tiếp cận đất đai, hạ tầng nhà xưởng và xây dựng chuỗi cung ứng bền vững. Các rào cản từ thị trường quốc tế, như yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn môi trường và mã số xuất khẩu, đặc biệt từ Trung Quốc, đang gây áp lực lớn lên các DN nhỏ. Để tồn tại và phát triển, DN cần kiểm soát chặt chuỗi cung ứng và chủ động đổi mới để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường toàn cầu.

Thủy sản Nam Việt đặt mục tiêu lãi 1.000 tỷ đồng trong năm 2025

Thuỷ sản Nam Việt (mã cổ phiếu ANV) cho biết đã hoàn thành toàn bộ mục tiêu lợi nhuận cả năm chỉ sau 6 tháng và đang hướng đến mức lãi cao kỷ lục 1.000 tỷ đồng trong năm nay.

Công ty Cổ phần Nam Việt (Thuỷ sản Nam Việt, mã cổ phiếu ANV – sàn HoSE) vừa cho biết ước tính lợi nhuận trước thuế trong quý 2/2025 đạt mức cao kỷ lục 356 tỷ đồng, gấp hơn 17 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Theo đó, công ty ghi nhận 500 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong nửa đầu năm nay, gấp hơn 18 lần so với cùng kỳ năm 2024.

Năm nay, doanh nghiệp cá tra này đặt mục tiêu tổng doanh thu 6.200 – 7.000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 500 tỷ đồng. Như vậy, Thuỷ sản Nam Việt đã hoàn thành mục tiêu lãi cả năm chỉ sau 6 tháng.

Trong năm 2024, Thuỷ sản Nam Việt chỉ đạt 4.900 tỷ đồng doanh thu và 79 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, lần lượt hoàn thành 98% mục tiêu doanh thu và 22% mục tiêu lợi nhuận của cả năm.

Đáng chú ý, công ty đã đầu tư hơn 500 tỷ đồng cho chuyển đổi công nghệ và hiện đại hóa toàn chuỗi giá trị, bao gồm việc ứng dụng AI, robot, phân loại tự động; phát triển hệ thống cho ăn tự động, quan trắc môi trường, dự báo thời tiết, kết nối dữ liệu theo thời gian thực. Thuỷ sản Nam Việt cũng kỳ vọng sẽ giảm 18% chi phí, giảm 13% lao động thủ công, tăng 70% hiệu suất vận hành trong thời gian tới.

Theo ban lãnh đạo Thủy sản Nam Việt, công ty đang là doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu cá tra có chuỗi sản xuất khép kín lớn thứ hai thế giới từ con giống, thức ăn, vùng nuôi trồng đến chế biến, gồm 250 ha vùng nuôi truyền thống, giúp cung cấp đến 120.000 tấn cá nguyên liệu/năm, và 600 ha vùng nuôi công nghệ cao được đầu tư từ năm 2018, giúp cung cấp đến 250.000 tấn cá nguyên liệu/năm.

Bên cạnh đó, công ty đang vận hành 10 lines nhà máy thức ăn với công suất 100 tấn thành phẩm/ngày và 4 nhà máy chế biến với công suất thiết kế 1.000 tấn nguyên liệu/ngày.

Ban lãnh đạo Thuỷ sản Nam Việt nhấn mạnh bất chấp các thách thức về chi phí đầu vào và sự biến động của các chính sách thương mại toàn cầu, những kết quả tích cực trong nửa đầu năm sẽ tạo đà cho công ty đạt mục tiêu lợi nhuận cao kỷ lục 1.000 tỷ đồng trong năm nay, hướng tới mức lợi nhuận 1.200 tỷ đồng trong năm 2026 và đạt 1.400 tỷ đồng vào năm 2027.

Thuỷ sản Nam Việt cũng cho biết vừa ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với AV09 Comercio Exporter Ltda – một trong những doanh nghiệp nhập khẩu thực phẩm lớn tại Brazil. Đồng thời, công ty là doanh nghiệp tham gia cung ứng trong lô hàng đầu tiên gồm cá tra, cá basa và rô phi xuất khẩu chính ngạch từ Việt Nam sang Brazil.

Với hơn 200 triệu dân và có nhu cầu tiêu thụ thuỷ hải sản cao, Brazil được đánh giá là thị trường tiềm năng cho các sản phẩm cá tra của Việt Nam. Ngoài ra, Brazil còn là cửa ngõ chiến lược để tiếp cận sâu hơn vào thị trường khu vực MERCOSUR – khối kinh tế bao gồm Argentina, Brazil, Paraguay và Uruguay.

Nghị định 188/2025/NĐ-CP: quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật bảo hiểm y tế

Ngày 01/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 188/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm y tế, trong đó có hướng dẫn mức đóng bảo hiểm y tế với người lao động và người sử dụng lao động (doanh nghiệp).

Cụ thể, mức đóng BHYT do người sử dụng lao động đóng hoặc người lao động đóng hoặc cùng đóng được quy định như sau:

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại các điểm a, c, d và e khoản 1 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế bằng 4,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, trong đó người sử dụng lao động đóng hai phần ba và người lao động đóng một phần ba;

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại các điểm b và đ khoản1 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế bằng 4,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và do đối tượng đóng;

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế bằng 4,5% mức lương cơ sở, trong đó người sử dụng lao động đóng hai phần ba và người lao động đóng một phần ba;

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế bằng 4,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, trong đó người sử dụng lao động đóng hai phần ba và người lao động đóng một phần ba;

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế bằng 4,5% mức lương cơ sở và do người sử dụng lao động của công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ trong quân đội, người sử dụng lao động của công nhân công an đang công tác trong công an nhân dân đóng;

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng 5 ở trên bằng 4,5% mức lương cơ sở và do người sử dụng lao động của người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu theo quy định của pháp luật về cơ yếu đóng;

- Người lao động là cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc tạm đình chỉ chức vụ mà chưa bị xử lý kỷ luật thì mức đóng hàng tháng bằng 4,5% của 50% mức tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động của tháng liền kề trước khi bị tạm giam, tạm giữ hoặc tạm đình chỉ theo quy định của pháp luật, trong đó người sử dụng lao động đóng hai phần ba và người lao động đóng một phần ba.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền kết luận là không vi phạm pháp luật, người sử dụng lao động và người lao động phải truy đóng bảo hiểm y tế trên số tiền lương được truy lĩnh.

Quy định về mức đóng BHYT nêu trên có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Luật 74/2025/QH15: Luật việc làm

Ngày 16/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật việc làm, Luật số 74/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Luật này quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm, đăng ký lao động, phát triển kỹ năng nghề, dịch vụ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp và quản lý nhà nước về việc làm.

Luật Việc làm áp dụng cho người lao động là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc, cùng với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc làm và bảo hiểm thất nghiệp.

- Chính sách hỗ trợ tạo việc làm

Luật quy định các chính sách tín dụng để hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

Đối tượng vay vốn bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người lao động. Đặc biệt, các đối tượng như người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, và người thuộc hộ nghèo được vay với lãi suất ưu đãi.

- Chính sách bảo hiểm thất nghiệp

Bảo hiểm thất nghiệp là loại hình bảo hiểm bắt buộc nhằm hỗ trợ người lao động khi mất việc làm.

Các chế độ bảo hiểm thất nghiệp bao gồm:

Tư vấn, giới thiệu việc làm;

Hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề;

Trợ cấp thất nghiệp;

Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

Người lao động và người sử dụng lao động đều phải tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Quy định cũ tại Luật Việt làm 2013, các chế độ bảo hiểm thất nghiệp gồm: Trợ cấp thất nghiệp; Hỗ trợ tư

vấn, giới thiệu việc làm; Hỗ trợ Học nghề; Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

- Phát triển kỹ năng nghề

Luật khuyến khích phát triển kỹ năng nghề thông qua việc xây dựng khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia và tiêu chuẩn kỹ năng nghề. Nhà nước hỗ trợ đào tạo và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề cho các đối tượng ưu tiên như người có công với cách mạng, người khuyết tật, và người dân tộc thiểu số.

- Dịch vụ việc làm

Dịch vụ việc làm bao gồm tư vấn, giới thiệu việc làm và cung cấp thông tin thị trường lao động. Tổ chức dịch vụ việc làm có thể là công hoặc tư nhân, và phải đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất và nhân sự để hoạt động.

- Quản lý nhà nước về việc làm

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về việc làm, với Bộ Nội vụ là cơ quan đầu mối. Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về việc làm tại địa phương.

Luật Việc làm số 74/2025/QH15 thay thế Luật Việc làm số 38/2013/QH13 và các văn bản liên quan.

Thông tư 31/2025/TT-BNNMT: quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá, danh mục thực hiện kê khai giá do Bộ NN&MT quản lý

Ngày 30/6/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư 31/2025/TT-BNNMT về việc quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá, danh mục thực hiện kê khai giá do bộ nông nghiệp và môi trường quản lý.

Tại Phụ lục Thông tư 31/2025/TT-BNNMT quy định các nhóm thức ăn thuỷ sản thực hiện bình ổn giá do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý như sau:

- Thức ăn hỗn hợp nuôi cá rô phi, điều hồng, cá chép

- Thức ăn hỗn hợp nuôi cá tầm, cá hồi

- Thức ăn hỗn hợp nuôi cá song, cá vược, cá chim vây vàng, cá giò

Thông tư này có hiệu lực từ 18/8/2025.

Thông tư 44/2025/TT-BCT: quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN – Australia – NewZealand (Hiệp định AANZFTA)

Ngày 07/7/2025, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư 44/2025/TT-BCT về việc quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN – Australia – NewZealand (Hiệp định AANZFTA).

Tại Phụ lục II Thông tư 44/2025/TT-BCT quy định Danh mục thông tin tối thiểu của giấy chứng nhận xuất xứ áp dụng Hiệp định AANZFTA như sau:

(i) Danh mục thông tin yêu cầu của C/O

1. Thông tin của nhà xuất khẩu:

Tên, địa chỉ và thông tin liên lạc cụ thể của nhà xuất khẩu.

2. Thông tin về lô hàng (Mỗi C/O chỉ được áp dụng cho một lần nhập khẩu hàng hoá):

- Tên và địa chỉ của người nhận hàng;

- Thông tin cần thiết để xác nhận lô hàng, như số đơn đặt hàng của nhà nhập khẩu, số hoá đơn và ngày xuất hóa đơn, và vận đơn hàng không hoặc vận đơn đường biển hoặc vận tải đơn;

- Cảng dỡ hàng (nếu biết).

3. Mô tả chi tiết hàng hóa:

- Mô tả chi tiết hàng hóa, bao gồm mã HS (ở cấp độ 6 số), số hiệu sản phẩm và tên nhãn hiệu sản phẩm (nếu có);

- Tiêu chí xuất xứ liên quan;

- Trị giá FOB khi áp dụng RVC. Trị giá FOB được yêu cầu thể hiện trên C/O giáp lưng là trị giá FOB của hàng hóa xuất khẩu từ Nước thành viên trung gian. Đối với Úc và Niu Di-lân, trường hợp một C/O hoặc một C/O giáp lưng không ghi trị giá FOB, C/O đó đính kèm thêm khai báo của nhà xuất khẩu ghi rõ trị giá FOB của từng sản phẩm mô tả trên C/O.

4. Chứng nhận của cơ quan, tổ chức cấp C/O:

Căn cứ vào các thông tin được cung cấp, cơ quan, tổ chức cấp C/O chứng nhận hàng hoá khai trên C/O đáp ứng các quy tắc xuất xứ quy định tại Thông tư 44/2025/TT-BCT.

5. Số tham chiếu của C/O:

Mỗi C/O được cơ quan, tổ chức cấp C/O cấp một số tham chiếu.

(ii) Danh mục thông tin tối thiểu của chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá

1. Tên và địa chỉ của nhà xuất khẩu;

2. Tên và địa chỉ của nhà sản xuất (nếu biết);

3. Tên và địa chỉ của nhà nhập khẩu hoặc của người nhận hàng;

4. Mô tả hàng hoá và mã HS (ở cấp độ 6 số);

5. Trường hợp nhà xuất khẩu đủ điều kiện, ghi mã số hoặc mã số nhận diện của nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất;

6. Số tham chiếu;

7. Tiêu chí xuất xứ hàng hoá;

8. Chứng nhận của người được ủy quyền ký rằng hàng hóa đáp ứng các quy định tại Thông tư 44/2025/TT-BCT;

9. Nước xuất xứ;

10. Trị giá FOB nếu áp dụng tiêu chí hàm lượng giá trị khu vực;

11. Số lượng hàng hóa;

12. Trường hợp phát hành chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa giáp lưng:

- Ghi số tham chiếu, ngày phát hành, nước xuất xứ của chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa ban đầu của Nước thành viên xuất khẩu ban đầu;

- Ghi mã số của nhà xuất khẩu đủ điều kiện của Nước thành viên xuất khẩu ban đầu (nếu có).

Thông tư này có hiệu lực từ 22/08/2025.

Nguyễn Hà

Mozambique, IOC và EU hợp tác chống đánh bắt cá bất hợp pháp

(vasep.com.vn) Mozambique đã tăng cường cuộc chiến chống đánh bắt bất hợp pháp thông qua một chương trình đào tạo chuyên biệt về thực thi pháp luật hàng hải được khởi động vào thứ Hai, hợp tác với Ủy ban Ấn Độ Dương (IOC) và Liên minh Châu Âu (EU).

Sáng kiến này, do Viện Hàng hải Quốc gia Mozambique (INAMAR) dẫn đầu, quy tụ các sĩ quan hải quân, cảnh sát biển, thanh tra và thẩm phán để nâng cao năng lực điều tra và truy tố các hành vi vi phạm liên quan đến nghề cá.

Khóa đào tạo này nhằm mục đích cải thiện việc thu thập bằng chứng và xử lý vụ việc trong một lĩnh vực đang bị ảnh hưởng bởi các hoạt động không được kiểm soát.

Đánh bắt bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) gây thiệt hại cho Mozambique ước tính 60 - 70 triệu USD mỗi năm, làm suy yếu hệ sinh thái biển và doanh thu quốc gia.

Các hành vi vi phạm phổ biến bao gồm đánh bắt cá không có giấy phép trong Vùng Đặc quyền Kinh tế, sử dụng ngư cụ trái phép, khai thác các loài được bảo vệ và vận chuyển sản phẩm đánh bắt trên biển cả.

Giám đốc điều hành INAMAR cho biết tình trạng UUI đòi hỏi sự phối hợp và thực thi liên tục, đồng thời nhấn mạnh rằng lãnh thổ quốc gia đã được sử dụng làm tuyến đường trung chuyển cho các sản phẩm có nguồn gốc từ đánh bắt bất hợp pháp, chẳng hạn như vây cá mập và bào ngư.

Đại diện IOC, Tiana Randiambola, nhấn mạnh sự cần thiết phải có các hệ thống quốc gia mạnh mẽ hơn và hợp tác khu vực, trong khi đại biểu EU, Alex Garcia, tái khẳng định sự ủng hộ đối với quản trị nghề cá bền vững.

Khóa đào tạo này là một phần của chiến lược khu vực rộng lớn hơn do Ủy ban Cá ngừ Ấn Độ Dương dẫn đầu sau khóa học năm 2022 tại Mauritius.

Chiến dịch trấn áp của Mozambique phù hợp với vai trò là nơi đặt Trung tâm Giám sát Nghề cá Khu vực của Cộng đồng Phát triển Nam Phi (SADC) và phản ánh động lực ngày càng tăng của khu vực nhằm hạn chế đánh bắt cá IUU và bảo vệ nền kinh tế xanh.

(Theo APA News)



Ghana công bố Dự luật thủy sản mới nhằm ngăn chặn đánh bắt IUU

(vasep.com.vn) Bộ trưởng Bộ Phát triển Thủy sản và Nuôi trồng Thủy sản Ghana, bà Emelia Arthur, đã tiết lộ rằng một dự luật thủy sản mới nhằm củng cố khuôn khổ quản lý biển của nước này dự kiến sẽ được Quốc hội thông qua trong tuần này.

Phát biểu tại lễ khai mạc Triển lãm và Hội nghị Quốc phòng Hàng hải Quốc tế lần thứ 4 (IMDEC 2025) ngày 8/7/2025, Bộ trưởng cho biết dự luật này là một bước tiến lớn trong việc điều chỉnh các quy định về thủy sản của Ghana cho phù hợp với các thông lệ quốc tế tốt nhất.

Dự luật cũng nhằm mục đích cải thiện việc thực thi pháp luật chống lại các hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp.

Bà tuyên bố rằng, khung pháp lý về thủy sản đang được xem xét toàn diện. Một dự luật mới có thể sẽ được Quốc hội thông qua trong tuần này.

Theo Bộ trưởng, dự luật được đề xuất nhằm mục đích lấp đầy các lỗ hổng pháp lý, tăng cường minh bạch và cải thiện trách nhiệm giải trình trong ngành thủy sản Ghana, đặc biệt là trong cuộc chiến chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU).

Dự luật cũng dự kiến sẽ hỗ trợ việc áp dụng các công cụ giám sát hiện đại như hệ thống giám sát tàu thuyền (VMS), hệ thống nhận dạng tự động (AIS), giám sát điện tử, hệ thống ghi chép và truy xuất nguồn gốc sản lượng đánh bắt, nhằm tăng cường tính minh bạch và đảm bảo tuân thủ trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của Ghana.

Ghana đang tăng cường áp dụng các công nghệ quản lý nghề cá hiện đại để tăng cường thực thi. Luật mới này sẽ mang lại cho Ghana sức mạnh pháp lý để hành động quyết liệt chống lại các nhà khai thác IUU.

Bà Emilia Arthur nhấn mạnh rằng luật này cũng phù hợp với các chính sách của Ghana trong các khuôn khổ lục địa và quốc tế như Chiến lược Hàng hải Tích hợp Châu Phi 2050 của Liên minh Châu Phi và các Hiệp định Đối tác Nghề cá Bền vững theo Khu vực Thương mại Tự do Lục địa Châu Phi (AfCFTA).

Bà ghi nhận sự hỗ trợ liên tục của Hải quân Ghana, Cảnh sát Biển và Ủy ban Nghề cá thông qua Đơn vị Thực thi Nghề cá đa cơ quan, đơn vị đã thực hiện các hoạt động tuần tra và giám sát chung để chống lại nạn đánh bắt IUU.

Mặc dù có những tiến bộ, Bộ trưởng thừa nhận những thách thức trong hoạt động, bao gồm tình trạng thiếu tàu tuần tra, nguồn kinh phí hạn chế và sự gia tăng tinh vi của các hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp.

Bà kết luận bằng cách kêu gọi sự hợp tác bền vững giữa các bên liên quan và cam kết Bộ sẽ tiếp tục cam kết xây dựng nền kinh tế xanh bền vững thông qua quy định chặt chẽ, quan hệ đối tác chiến lược và việc sử dụng công nghệ.

(Theo Ghana Web)

Nguyễn Hà



KHÓA TẬP HUẤN

CẬP NHẬT QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN LẬP BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (ESG) CHO DOANH NGHIỆP THỦY SẢN

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25/07/2025 (8h30 – 17h00)
Tp Cần Thơ, ngày 26/07/2025 (8h30 – 17h00)



ĐĂNG KÝ THAM DỰ TẠI ĐÂY



Mục đích khoá học

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thủy sản kịp thời cập nhật các yêu cầu mới của thị trường trong nước và quốc tế liên quan đến ESG, đồng thời trang bị kiến thức và kỹ năng thực hành trong việc lập báo cáo phát triển bền vững (ESG), Trung tâm Đào tạo và Xúc tiến thương mại VASEP (VASEP.PRO) phối hợp với Công ty Cổ phần Sáng tạo Xanh Việt Nam (GREEN IN) tổ chức khóa tập huấn ***"Cập nhật quy định và hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững (ESG) cho doanh nghiệp thủy sản"*** với sự hướng dẫn của các chuyên gia giàu kinh nghiệm tư vấn và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện báo cáo ESG.

Thời gian & Địa điểm:

- **Ngày 25/07/2025 (8h30 - 17h00)** tại Văn phòng VASEP
  Số 7, Đường Nguyễn Quý Cảnh, Phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh
- **Ngày 26/07/2025 (8h30 - 17h00)** tại Khách sạn Anh Đào Mekong 2
  Số 8 đường Xuân Thủy, phường An Bình, TP. Cần Thơ

Phí tham dự:

- **Hội viên VASEP: Miễn phí**
- **Ngoài Hội viên: 700.000đ/ Người/ Khóa**

Nội dung chương trình:

- Yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế liên quan tới công bố thông tin ESG;
- Tầm quan trọng của báo cáo ESG với DN thủy sản;
- Hướng dẫn xây dựng báo cáo ESG bài bản, thực tế và phù hợp với đặc thù ngành thủy sản; Thực hành yếu tố môi trường trong ESG;
- Lập kế hoạch giảm phát thải phục vụ báo cáo ESG;
- Các chương trình đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp thủy sản.

Thành phần tham dự:

Lãnh đạo và Quản lý các cấp liên quan đến: Môi trường, An toàn lao động, Hành chính nhân sự, chính sách, kế toán, Chất lượng, sản xuất, kế hoạch,…

Vì tầm quan trọng của chương trình, Trung tâm VASEP.PRO trân trọng kính mời Quý DN đăng ký tham dự bằng cách QUÉT MÃ QR bên trên hoặc mẫu đăng ký gửi kèm và gửi về BTC trước ngày 21/07/2025.

Mọi chi tiết xin liên hệ
Chị Nguyệt Minh
Mobile: 0368 665 996
Email: nguyennguyetminh2004@gmail.com

Chị Nguyễn Hải Yến
Tel: 024. 38354496 - ext 228, Mobile: 08 5858 2626
Email: nguyenyen@vasep.com.vn;
Hoặc xem tại http://daotao.vasep.com.vn

GIÁ TÔM NGUYÊN LIỆU TẠI MỘT SỐ NƯỚC CUNG CẤP (TUẦN 21-TUẦN 25/2025)

(VASEP tổng hợp, mang tính chất tham khảo)

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại bang Andhra Pradesh (Ấn Độ), tuần 26-29/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 26**	**Tuần 27**	**Tuần 28**	**Tuần 29**
30	4,99	5,08	5,07	5,12
40	4,07	4,14	4,14	4,19
50	3,66	3,73	3,73	3,78
60	3,43	3,50	3,50	3,55
70	3,08	3,15	3,15	3,20
80	2,85	2,92	2,92	2,97
90	2,61	2,68	2,68	2,73
100	2,50	2,57	2,57	2,62

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại bang Gujarat (Ấn Độ), tuần 26-29/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 26**	**Tuần 27**	**Tuần 28**	**Tuần 29**
30	4,90	4,91	4,90	4,89
40	3,96	3,97	3,96	3,96
50	3,50	3,51	3,50	3,49
60	3,26	3,27	3,26	3,26
70	3,03	3,04	3,03	3,03
80	2,80	2,81	2,80	2,79
90	2,56	2,57	2,56	2,56
100	2,45	2,45	2,45	2,44

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại Ecuador, tuần 25-28/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 25**	**Tuần 26**	**Tuần 27**	**Tuần 28**
20-30	4,50	4,50	4,50	5
30-40	3,60	3,60	3,80	4
40-50	3,40	3,40	3,50	3,65
50-60	3,20	3,20	3,30	3,40
60-70	3,10	3,10	3,10	3,25
70-80	2,80	2,80	2,80	2,80
80-100	2,60	2,60	2,60	2,60
100-120	2	2	2	2
120-140	1,60	1,60	1,60	1,60

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại Thái Lan, tuần 25-28/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 25**	**Tuần 26**	**Tuần 27**	**Tuần 28**
60	3,97	4,14	4,25	4,38
70	3,90	3,99	4,01	4,23
80	3,75	3,83	3,86	4

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại Quảng Đông (Trung Quốc), tuần 26-29/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 26**	**Tuần 27**	**Tuần 28**	**Tuần 29**
40	6,14	6,07	6,07	6,21
60	4,95	4,88	4,88	5,02
80	3,84	3,84	3,84	4,04
100	3,28	3,28	3,28	3,35



GIÁ THỦY SẢN NỘI ĐỊA

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐỒNG THÁP, TỪ 11/7 – 17/7/2025		
Tên mặt hàng	**Cỡ**	**Giá**
Cá tra thịt trắng	0,7 - 0,8 kg/con	29.000 - 30.000đ/Kg
Baba	0,9- 1,8 kg/con	130.000 - 180.000đ/Kg
Cá điêu hồng	>300g – 1000g	50.000 - 52.000đ/Kg
Cá chép	> 3kg/con	40.000 – 42.000 đ/Kg
Cá trắm cỏ	1,5-2kg/con	45.000 – 50.000 đ/Kg
Cá lóc nuôi	1 - 1,2 kg/con	37.000 - 40.000đ/Kg
Sặc rằn	5 con/Kg	53.000 - 55.000 đ/Kg
Cá thát lát	>0,5kg	60.000 - 63.000 đ/Kg
Cá trê vàng	6 - 7 con/kg	48.000 - 50.000đ/Kg
Cá rô đầu vuông	4 - 5 con/Kg	36.000 - 38.000đ/Kg
Ếch	3 – 5 con/Kg	42.000 - 47.000 đ/Kg
Lươn		80.000 - 85.000đ/kg
Tôm càng xanh	15 – 25 con/kg	180.000 - 190.000 đ/Kg
Tôm chân trắng	100 con/kg	90.000 - 92.000 đ/Kg
Một số loại giống	**Cỡ**	**Giá**
Cá điêu hồng	Giống (cỡ 35 con/Kg)	35.000 - 37.000 đ/kg
Cá lóc	cỡ 1.200 con/Kg	-
Tôm càng xanh	Tôm postlarva (cỡ 80.000 – 90.000 con/Kg)	-
	Tôm toàn đực (cỡ 100.000 con/Kg)	100 - 120 đ/con
Cá tra	bột	1,5 - 1,8 đồng/con
	giống (cỡ 50 - 60 con/Kg)	-
	giống (cỡ 28 - 35 con/Kg)	27.000 - 28.000 đ/kg
	giống (cỡ 85 - 100 con/Kg)	-
Ếch	cỡ 500 con/Kg	450 - 550 đ/con

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐÀ NẴNG, TỪ 11/7 – 17/7/2025					
Mặt hàng	**Cỡ**	**Giá (đồng/Kg)**	**Mặt hàng**	**Cỡ**	**Giá (đồng/Kg)**
Cá ngừ vằn		60.000	Mực ống	17 - 24 cm/con	170.000
Cá ngừ mắt to		75.000		>25 cm/con	260.000
Cá hố	1 - 2 con/kg	115.000	Mực lá	25 - 35 con/kg	340.000
Cá thu	2,5 - 3 con/Kg	210.000	Mực nang		150.000
Cá đổng	4-6 con/kg	110.000	Bạch tuộc		110.000
Cá bò da	> 500 g/con	100.000	Tôm sú	15 con/kg	420.000
Cá cờ		110.000		25 - 30 con/kg	200.000
Cá nục	20 con/kg	35.000		40 con/kg	110.000
Cá cam (NK)		90.000	Tôm chân trắng	Tôm sống	165.000
Cá trác	>0,3 kg/con	130.000		80 con/kg	125.000
Cá chuồn		65.000		120 con/kg	90.000
Cá lạt	>1kg/con	80.000	Cá bớp		210.000
	<1kg/con	40.000	Cá chim	>0,5 kg/con	130.000
Cá mối		65.000		<0,5 kg/con	100.000
Cá cơm		15.000	Cá chuồn		-

BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI PHÚ YÊN, TỪ 11/7 – 17/7/2025

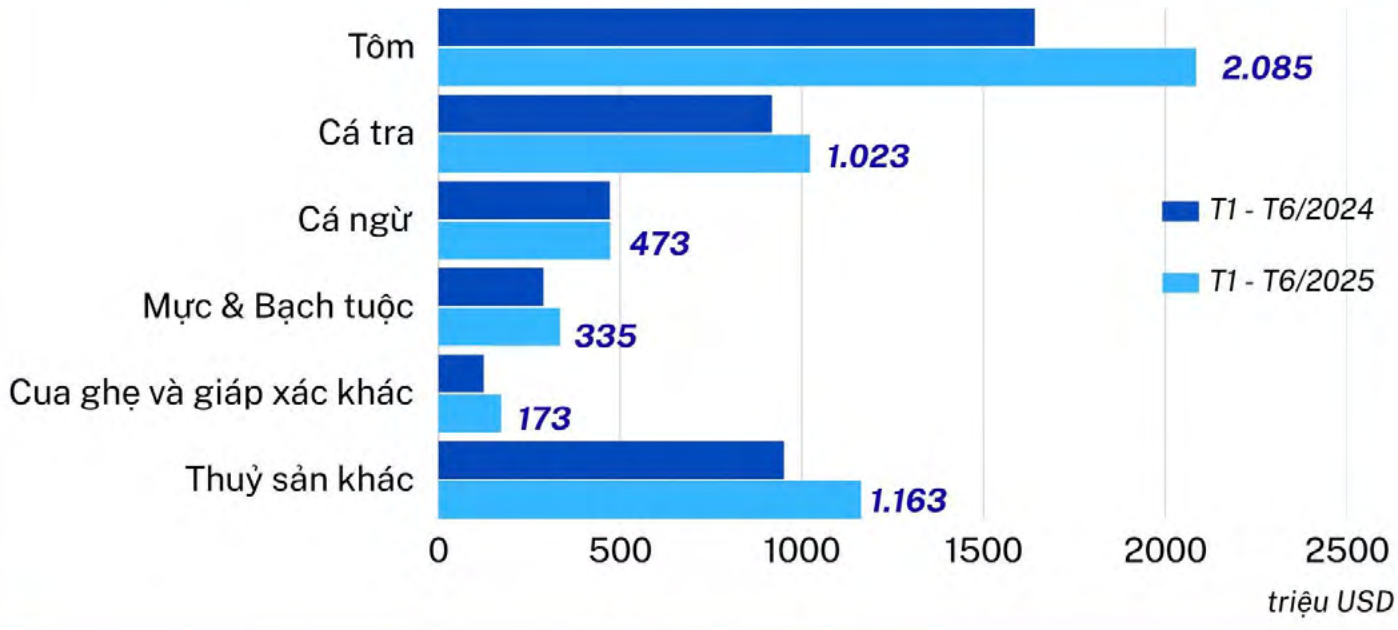
Mặt hàng	Kích cỡ	Dạng sản phẩm	Đơn giá đ/Kg	So sánh với giá tuần trước	Xu hướng nguồn cung
Cá ngừ đại dương	>30Kg/con	Đông lạnh	98.000	0	Có hàng
Tôm hùm	1- < 1,7Kg	Tươi sống	1350.000	-250.000	Có hàng (thường bán cho nhà hàng)
	<0,7 Kg	Tươi sống	1.350.000	-250.000	
	>0,7 Kg	Tươi sống	1.350.000	-250.000	
Tôm hùm xanh	0,2 - 0,3 kg	Tươi sống	700.000	+ 20.000	Có hàng
Tôm sú (nước mặn)	50 con/ kg	Tươi	220.000	0	Hàng ít (chủ yếu bán lẻ các chợ)
	40 con/kg	Tươi	250.000	0	
	30 con/kg	Tươi	300.000	0	
Tôm thẻ chân trắng	100 con/Kg	Tươi	90.000-105.000	0	Hàng ít

BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI KHÁNH HÒA, TỪ 11/7 – 17/7/2025

Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)	Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)
Ghẹ	100-130g/con	320-340	Tôm hùm bông sống	≥ 1kg/con	1.250
	90-100g/con	300-320		0,7-1kg/con	1.150
	60-90g/con	230-240	Cá dấm trắng	0,5kg/con	140-150
	50-60g/con	140-160	Cá cơm săn tươi	7-8 cm	16-17
Mực nang	≥ 500	220-230	Cá cơm trắng	Tươi	15-16
	300-500g/con	210-220	Cá sơn la	0,5kg/con	140-150
	200-300g/con	190-200	Cá sơn đỏ	0,8kg/con	170-180
Mực lá	≥ 500g/con	280-300	Cá sơn thóc	150/200gr/con	70-80
Mực ống	10 -14cm/con	120-140	Cá nục	12-15con/kg	50-60
	14-< 20 cm	180-200	Cá hố	≥ 0,5kg/con	150-160
	≥ 20cm/con	200-220	Mực ống khô	≥ 20cm	1.000
Cá Thu	≥ 2kg	130-140		15-20cm	800-900
	1,5-2kg	120-130	Mực lá khô	≥ 20 cm	1.200
	1- < 1,5kg-con	90-100	Cá hồng đỏ	≥ 0,8 kg	160-180
Cá Mó	≥ 0,5	160-180	Cá hồng rốc	≥ 1kg	150-170
Cá đổng Quéo	≥ 0,5kg/con	140-150	Cá chẽm	0,8 - ≥ 1,6kg	150-160
Cá đổng Tía	≥ 0,5kg	145-150	Cá mú cọp sống	0,8kg/con	180-200
Cá ngừ sọc dưa	≥ 1kg	22-28	Cá mú đen sống	0,8-1,3kg/con	200-220
Cá ngừ vây vàng	≥ 8kg/con	65-75	Cá mú chấm	1,5kg/con	140-150
Cá ngừ mắt to	≥ 8k/con	75-78	Cá mú tạp	3kg/con	130-140
Cá cờ kiếm	≥ 10kg/con	65-68	Cá bớp	7kg/con	250-260
Cá cờ gòn	≥ 10kg/con	74-76	Tôm sú	40 con/kg	300-320
Cá ngừ đại dương	Loại I (≥ 50kg/con) mua sô	120-130	Tôm chân trắng	60-80con/kg	130-150
Cá ngừ đại dương	(≥ 30kg/con)	110-115	Tôm sú giống	P15	70đ-80đ
			Tôm chân trắng	P12	50đ-60đ

T1 - T6/2025

XUẤT KHẨU THUỶ SẢN VIỆT NAM



TOP 4 THỊ TRƯỜNG XK

01 **Trung Quốc & HK**
1,1 tỷ USD, ⬆45%

02 **Mỹ**
905 triệu USD, ⬆18%

03 **Nhật Bản**
822 triệu USD, ⬆18%

04 **EU**
552 triệu USD, ⬆10%

KIM NGẠCH XK

5,3 tỷ USD

⬆20%

THỊ TRƯỜNG XK



> 150

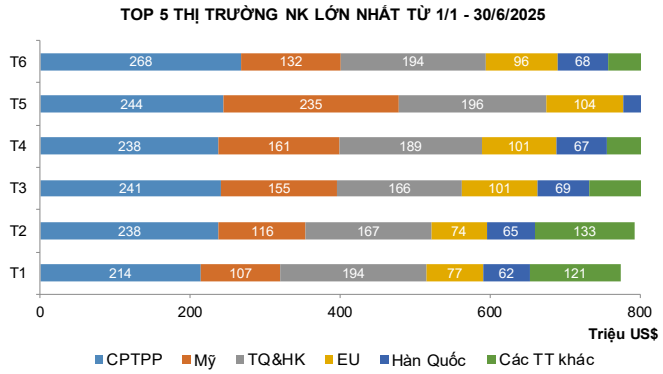
HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
www.vasep.com.vn

XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

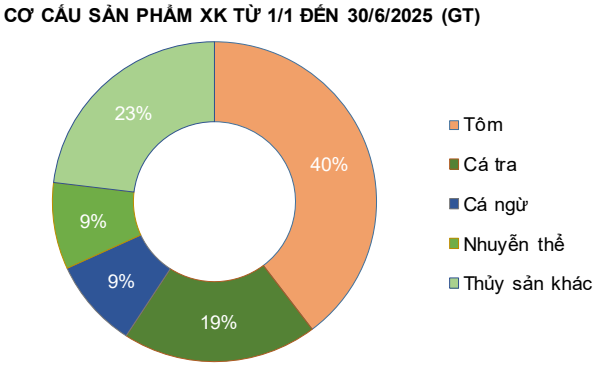
TOP 10 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU LỚN NHẤT (TRIỆU USD)

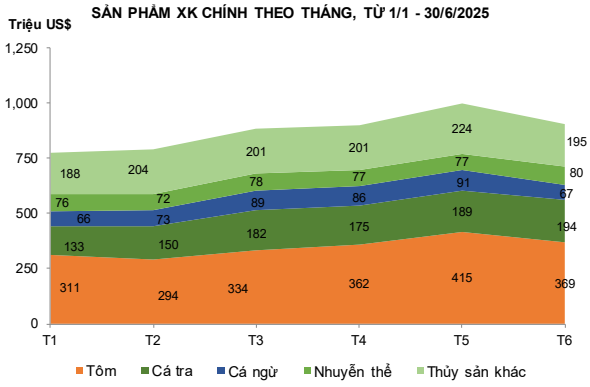
Thị trường	Tháng 6/2025	So sánh 2024 (%)	Từ 1/1 – 30/6/2025	Tỷ trọng (%)	So sánh 2024 (%)
CPTPP	268,483	31,1	1.443,537	27,5	27,3
TQ và HK	194,023	24,2	1.106,193	21,1	45,0
Mỹ	131,721	-17,7	905,359	17,2	17,5
EU	95,503	-6,6	551,712	10,5	10,0
Hàn Quốc	68,234	5,4	399,872	7,6	10,2
Thái Lan	24,773	36,2	146,792	2,8	38,0
Brazil	16,100	112,0	95,763	1,8	78,1
Nga	12,246	-36,3	94,055	1,8	-1,7
Đài Loan	17,198	25,9	84,921	1,6	14,1
Các TT khác	77,372	-17,5	424,094	8,1	-20,6
TỔNG	**905,653**	**7,8**	**5.252,298**	**100,0**	**19,5**

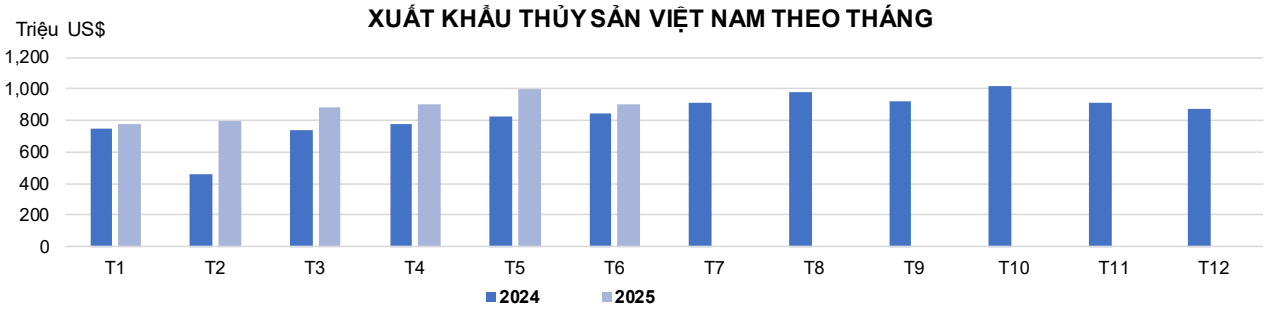


SẢN PHẨM XUẤT KHẨU CHÍNH (TRIỆU USD)

Sản phẩm	Tháng 6/2025	So sánh 2024 (%)	Từ 1/1 – 30/6/2025	So sánh 2024 (%)
Tôm các loại	**369,445**	**7,4**	**2.084,994**	**27,1**
Tôm chân trắng	250,186	-0,6	1.295,204	9,6
Tôm hùm	47,978	116,7	404,078	218,8
Tôm sú	43,048	-2,9	218,705	7,8
Tôm khác	28,233	9,9	167,006	29,9
Cá tra	**194,122**	**13,2**	**1.022,930**	**11,4**
Cá ngừ	**67,155**	**-21,3**	**472,509**	**0,2**
Cá ngừ mã HS 16	29,020	-14,4	214,018	-5,0
Cá ngừ mã HS 03	38,136	-25,8	258,491	4,9
Cá các loại khác	**165,960**	**16,8**	**1.039,221**	**20,2**
Chả cá & Surimi	24,823	14,1	164,941	28,7
Cá hồi	24,984	8,6	156,619	13,0
Cá nục	16,045	28,5	90,104	24,4
Cá cơm	7,500	18,4	75,701	23,0
Cá tuyết	8,383	37,4	46,666	38,2
Cá chẽm	5,196	-17,4	34,634	-6,9
Cá rôphi	8,521	706,7	33,796	498,5
Cá saba	5,508	14,8	33,393	39,9
Cá Minh thái	4,922	-15,6	32,141	-13,9
Cá khác	60,077	10,4	371,225	13,7
Nhuyễn thể	**79,791**	**14,5**	**459,606**	**22,4**
Mực	37,175	39,2	194,091	23,8
Bạch tuộc	24,372	6,2	141,356	7,1
Nhuyễn thể có vỏ	17,592	-5,0	120,652	47,6
Nhuyễn thể khác	0,651	-57,2	3,508	-26,8
Cua, ghẹ & Giáp xác khác	**29,180**	**4,0**	**173,038**	**38,4**
Cua	23,511	25,8	142,649	53,6
Ghẹ	5,639	-38,8	29,406	-6,3
Giáp xác khác	0,031	-80,1	0,983	17,9
TỔNG	**905,653**	**7,8**	**5.252,298**	**19,5**







DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU THUỶ SẢN VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

STT	DOANH NGHIỆP	GT (triệu USD)	Tỷ lệ GT (%)	STT	DOANH NGHIỆP	GT (triệu USD)	Tỷ lệ GT (%)
1	VINH HOAN CORP	127,909	2,44	52	Cty TNHH FRESCOL TUNA (VIỆT NAM)	20,825	0,40
2	MINH PHU SEAFOOD CORP	123,490	2,35	53	Cty TNHH Ấn Độ Dương	20,609	0,39
3	STAPIMEX	122,849	2,34	54	Cty TNHH TP Nhất Nguyên	20,277	0,39
4	Cty CP Chế biến TS Minh Phú - Hậu Giang	112,565	2,14	55	GALLANT OCEAN (VIET NAM)	19,871	0,38
5	Cty TNHH TM - DV - SX Phát Lợi	97,004	1,85	56	Cty CP TP Hưng Phúc Thịnh	19,122	0,36
6	FIMEX VN	89,926	1,71	57	Cty CP Vịnh Nha Trang	19,004	0,36
7	CASES	87,077	1,66	58	Cty CP SeaVina	18,993	0,36
8	Cty TNHH TS An Hải	66,150	1,26	59	SEAPRODEX DA NANG	18,894	0,36
9	NAVICO	56,948	1,08	60	Cty CP Thực Phẩm Famisea	18,719	0,36
10	Cty CP CB Thủy Sản Tài Kim Anh	54,770	1,04	61	Cty TNHH MTV Phúc Minh Tuấn	18,514	0,35
11	THUAN PHUOC CORP	54,603	1,04	62	Cty TNHH Hải Triều	18,483	0,35
12	Cty CP Thực phẩm XK Trung Sơn Hưng Yên	52,082	0,99	63	Cty CP TS Thông Thuận Cam Ranh	18,146	0,35
13	CAMIMEX CORP	50,786	0,97	64	Cty TNHH Tín Thịnh	18,140	0,35
14	Cty CP TS Sạch Việt Nam	48,960	0,93	65	Cty CP XNK TS Cửu Long	18,045	0,34
15	Cty TNHH MTV CB TP XK Vạn Đức Tiền Giang	47,593	0,91	66	KIEN CUONG SEAFOOD	17,929	0,34
16	Cty CP TS Trường Giang	47,223	0,90	67	CUULONG SEAPRO	17,884	0,34
17	I.D.I CORP	43,954	0,84	68	Cty CP TM Toàn Cầu Thanh Niên - CN Móng Cái	17,706	0,34
18	Cty CP Thực Phẩm Khang An	41,165	0,78	69	GALLANT DACHAN SEAFOOD CO.,LTD	17,494	0,33
19	GODACO	40,103	0,76	70	Cty TNHH TM Đông Dương MC	16,533	0,31
20	TRUNG SON CORP	39,274	0,75	71	Cty TNHH Vina Pride Seafoods	16,269	0,31
21	Cty TNHH Cá Ngừ Việt Nam	38,880	0,74	72	Cty TNHH TS Phát Tiến	16,033	0,31
22	Cty TNHH TM Hào Phát	37,664	0,72	73	Cty CP Phát Triển Hùng Cá 2	15,883	0,30
23	Cty CP TS NTSF	36,513	0,70	74	SEAPRIMEXCO VIETNAM	15,759	0,30
24	YUEH CHYANG CO	36,329	0,69	75	Cty TNHH MTV CB TS Hoàng Long	15,546	0,30
25	Cty TNHH MARISO Việt Nam	34,311	0,65	76	ESPERSEN VIỆT NAM	15,472	0,29
26	HAVICO	33,752	0,64	77	CL-FISH CORP	15,256	0,29
27	BIENDONG SEAFOOD	33,522	0,64	78	Cty CP TS Cổ Chiên	15,078	0,29
28	Cty TNHH Đại Thành (Tiền Giang)	33,206	0,63	79	CADOVIMEX II	15,005	0,29
29	SaiGon Food	32,412	0,62	80	Cty CP TS Tắc Cậu	14,977	0,29
30	HAI NAM CO., LTD	31,166	0,59	81	VD FOOD	14,906	0,28
31	MOWI VIỆT NAM	28,686	0,55	82	Cty TNHH XNK TM DV Nam Dương Phát triển	14,783	0,28
32	HIGHLAND DRAGON	28,075	0,53	83	Cty TNHH Baseafood 1	14,625	0,28
33	Cty TNHH XNK Dalu Surimi	27,942	0,53	84	Cty TNHH Huy Nam	14,414	0,27
34	Cty TNHH XNK TS Tuấn Tú	27,743	0,53	85	Cty TNHH Tiến Kiều	14,255	0,27
35	Cty TNHH Bảo Cường Logistic	27,343	0,52	86	Cty TNHH TS BLUE BAY	14,255	0,27
36	Cty TNHH MTV Trung Sơn Long An	26,371	0,50	87	DNTN Trang Thủy	14,177	0,27
37	C. P Việt Nam	26,050	0,50	88	SVS	14,039	0,27
38	Cty TNHH TS Long Huy	26,019	0,50	89	Cty TNHH TS Quang Minh	13,593	0,26
39	SEA MINH HAI	25,100	0,48	90	Cty CP XNK Hải Trí	13,536	0,26
40	Cty CP Thực Phẩm Cát Hải	25,021	0,48	91	Cty TNHH TM DEJIU	13,460	0,26
41	CASEAMEX	24,866	0,47	92	PHUONG DONG SEAFOOD	13,417	0,26
42	Cty TNHH Thông Thuận	24,856	0,47	93	Cty CP XNK TS Thanh Hoá	13,163	0,25
43	NHATRANG SEAFOODS F17	24,687	0,47	94	Cty TNHH TS Hải Long Nha Trang	13,088	0,25
44	HAVUCO	24,058	0,46	95	Cty TNHH Minh Đăng	12,794	0,24
45	Cty TNHH MTV Đầu Tư và Tài Chính V	23,321	0,44	96	Cty TNHH XNK PMT	12,742	0,24
46	Cty CP TP AGREX SAIGON	22,931	0,44	97	Cty TNHH FOODTECH	12,520	0,24
47	Cty TNHH MTV Hải Sản Thành Phát	22,906	0,44	98	Cty TNHH TS Đông Hải	12,321	0,23
48	Cty TNHH Khánh Sủng	22,905	0,44	99	VIETNAM FISH-ONE CO., LTD	12,101	0,23
49	Cty TNHH XNK MAI ANH PP	21,849	0,42	100	Cty CP XNK TS An Mỹ	12,096	0,23
50	Cty CP Hùng Cá 6	21,575	0,41		Các DN khác	2.195,683	41,80
51	Cty CP Đầu Tư TM MINI Số Việt Nam	21,376	0,41		**Tổng**	**5.252,298**	**100,00**



Xuất khẩu tôm Việt Nam T1-T6/2025

2 TỶ USD
TĂNG 27%

TOP 4 THỊ TRƯỜNG NK TÔM VIỆT NAM, T1-T6/2025

1. **TQ&HK**
   595 TRIỆU USD
   TĂNG 81%
2. **MỸ**
   341 TRIỆU USD
   TĂNG 13%
3. **NHẬT BẢN**
   272 TRIỆU USD
   TĂNG 19%
4. **EU**
   252 TRIỆU USD
   TĂNG 16%

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
wwww.vasep.com.vn

Xuất khẩu tôm nửa đầu 2025 tăng tích cực nhưng đối mặt rủi ro từ thị trường Mỹ

Trước những biến động từ thị trường và chính sách quốc tế, doanh nghiệp tôm Việt Nam cần chủ động tái cấu trúc chiến lược xuất khẩu. Việc đa dạng hóa thị trường, giảm phụ thuộc vào Mỹ và tận dụng ưu đãi từ các hiệp định như EVFTA, CPTPP là hướng đi cần thiết.

Kim Thu

(vasep.com.vn) Trong nửa đầu năm 2025, xuất khẩu tôm của Việt Nam đạt hơn **2 tỷ USD, tăng 27%** so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, tôm chân trắng chiếm tỷ trọng cao nhất với 62,1%, tiếp theo là tôm loại khác (27,4%) và tôm sú (10,5%). Đáng chú ý, tôm loại khác ghi nhận mức tăng trưởng ngoạn mục tới 124%.

Tăng trưởng ở nhiều thị trường trọng điểm

Về thị trường, **Trung Quốc & HK** đã vươn lên vị trí số 1 với kim ngạch đạt gần 595 triệu USD, tăng mạnh 81% so với cùng kỳ. Sự phục hồi tiêu dùng, nhu cầu cao dịp hè và nhu cầu cao đối với tôm hùm từ Việt Nam tiếp tục giúp Trung Quốc trở thành thị trường bứt phá nhất.

Nhóm thị trường CPTPP cũng ghi nhận kết quả tích cực với mức tăng 38%, trong đó Nhật Bản (tăng 19%), Australia (5%) và Canada (6%) đều có mức tăng trưởng khả quan. Nhật Bản tiếp tục là thị trường đơn lẻ lớn thứ ba của tôm Việt Nam, nhờ nhu cầu ổn định và tôm giá trị gia tăng (GTGT) là thế mạnh.

Thị trường EU tăng 16%, trong đó các nước như Đức, Bỉ và Pháp đều tăng trưởng hai con số. XK đi EU tiếp tục được hưởng lợi từ Hiệp định EVFTA, trong khi các đối thủ như Indonesia, Thái Lan không có.

Hàn Quốc cũng là điểm sáng với mức tăng 14% nhờ nhu cầu ổn định, truyền thống ưa chuộng tôm chế biến kỹ. Đài Loan tăng tới 27% – cho thấy sự lan tỏa tốt của tôm Việt tại Đông Á.

Ngược lại, **thị trường Mỹ** – từng là đầu tàu xuất khẩu của tôm Việt – lại có dấu hiệu suy giảm rõ rệt. Dù tổng kim ngạch 6 tháng đạt 341 triệu USD, tăng 13% so với cùng kỳ, nhưng diễn biến theo tháng cho thấy xu hướng thiếu khả quan: tháng 5 tăng vọt (+66%) do doanh nghiệp tranh thủ xuất hàng trước khi áp thuế, thì sang tháng 6 giảm mạnh 37%.

Mỹ trở thành thị trường nhiều rủi ro

Từ tháng 4/2025, chính quyền Tổng thống Donald Trump áp thuế đối ứng 10% đối với hàng nhập khẩu từ hầu hết các nước. Đến tháng 7, mức thuế với Việt Nam được công bố là 20% (chính thức áp dụng từ 1/8). Cùng với đó là các nguy cơ từ thuế chống bán phá giá (AD) sơ bộ lên tới hơn 35% và thuế chống trợ cấp (CVD) cuối năm nay.

Các yếu tố thuế quan đã khiến thị trường Mỹ trở nên bất ổn, khó dự đoán. Nhập khẩu tôm của Mỹ tuy vẫn tăng trong 5 tháng đầu năm (+24% về giá trị), nhưng rõ ràng đây là kết quả của việc các doanh nghiệp "chạy đơn" trước ngày thuế có hiệu lực, không phải là tăng trưởng bền vững.

Ba "lưỡi kiếm thuế quan" đồng loạt treo lơ lửng khiến nhiều nhà nhập khẩu Mỹ dè chừng, trong khi doanh nghiệp Việt Nam cũng gặp khó khi định giá, lập kế hoạch sản xuất – giao hàng.

Giá tôm trong nước tăng theo đà nhu cầu và tâm lý thị trường

Trong nước, giá tôm chân trắng tại trại đã tăng liên tục trong tháng 7, đặc biệt ở các cỡ thương mại lớn như 30 và 40 con/kg. Tính đến tuần 29 (14–20/7/2025), mỗi loại tăng thêm 5.000 đồng/kg – tức tăng 20.000 đồng chỉ trong 2 tuần. Nguyên nhân là do các nhà máy đẩy giá thu mua để giữ tiến độ sản xuất, cộng thêm tâm lý thị trường tích cực khi Mỹ tạm lùi áp thuế đến 1/8.

Giá tôm sú cũng ghi nhận đà tăng mạnh, đặc biệt cỡ 20 con/kg đạt mức cao nhất từ đầu năm: 201.000 đồng/kg.

Kịch bản xuất khẩu trong tháng 7 và nửa cuối năm

Trong tháng 7, dự báo xuất khẩu tôm Việt Nam sẽ chững lại so với tháng 5, tháng 6 do các đơn hàng "tránh thuế" đã được đẩy đi sớm. Việc Mỹ tạm hoãn áp thuế đến 1/8 giúp một số doanh nghiệp tranh thủ xuất thêm hàng trong nửa đầu tháng, nhưng tâm lý dè dặt vẫn bao trùm thị trường.

Nửa cuối năm 2025, triển vọng xuất khẩu phụ thuộc lớn vào:

1. **Diễn biến chính thức của chính sách thuế quan từ Mỹ** (AD, CVD và mức thuế đối ứng 20%);
2. **Khả năng tái cơ cấu nhanh của doanh nghiệp** để chuyển dịch sang các thị trường ít rủi ro hơn như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc;

3. **Tình hình dịch bệnh và chi phí đầu vào trong nước**, vốn đang gia tăng và ảnh hưởng tới giá thành sản xuất.

Nếu các mức thuế chính thức từ Mỹ không vượt kỳ vọng, Việt Nam có thể duy trì được nhịp xuất khẩu sang Mỹ ở mức ổn định thấp. Nhưng trong trường hợp thuế AD hoặc CVD ở mức cao, xuất khẩu sang Mỹ có thể giảm mạnh, kéo tụt tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành.

Doanh nghiệp tôm Việt cần tái định vị chiến lược xuất khẩu

Trước những biến động từ thị trường và chính sách quốc tế, doanh nghiệp tôm Việt Nam cần chủ động tái cấu trúc chiến lược xuất khẩu. Việc đa dạng hóa thị trường, giảm phụ thuộc vào Mỹ và tận dụng ưu đãi từ các hiệp định như EVFTA, CPTPP là hướng đi cần thiết.

Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh phát triển sản phẩm chế biến sâu có giá trị gia tăng cao, phù hợp với xu hướng thực phẩm tiện lợi và "ready-to-eat". Một yếu tố then chốt là đảm bảo truy xuất nguồn gốc minh bạch, tránh rủi ro bị cáo buộc gian lận thương mại hay chuyển tải bất hợp pháp.

Ngoài ra, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số toàn chuỗi – từ nuôi trồng, chế biến đến quản trị đơn hàng – sẽ giúp nâng cao khả năng thích ứng. Việc chủ động vùng nuôi đạt chuẩn và kiểm soát chi phí trong chuỗi cung ứng là giải pháp quan trọng để bảo vệ biên lợi nhuận.

Cuối cùng, doanh nghiệp cần chuẩn bị kỹ về tài chính và pháp lý để ứng phó linh hoạt với các chính sách thuế thay đổi bất ngờ từ các thị trường lớn.

CHIẾN LƯỢC ĐA DẠNG HÓA THỊ TRƯỜNG: Hướng đi sống còn cho ngành tôm toàn cầu

Kim Thu

(vasep.com.vn) Trước sức ép ngày càng lớn từ các hàng rào thuế quan, đặc biệt là tại thị trường Mỹ, cùng với sự bất ổn của thương mại toàn cầu, các quốc gia sản xuất tôm lớn đang chủ động xoay trục bằng chiến lược đa dạng hóa thị trường. Đây được xem là bước đi chiến lược nhằm giảm phụ thuộc vào một vài thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng kênh tiêu thụ và đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm giá trị gia tăng.

Dưới đây là bức tranh tổng thể về cách các quốc gia chủ lực trong ngành tôm đang ứng phó với biến động thương mại thông qua đa dạng hóa thị trường:

Ecuador: Giảm phụ thuộc vào Trung Quốc, đẩy mạnh sang Mỹ

Từng phụ thuộc nhiều vào Trung Quốc – thị trường lớn nhưng khó đoán định – Ecuador đã chủ động chuyển hướng sau khi xuất khẩu sang thị trường này sụt giảm trong năm 2024.

Với thuế đối ứng dự kiến 10% cho tôm xuất khẩu sang Mỹ – thấp hơn đáng kể so với mức thuế mà các quốc gia châu Á đang chịu – Ecuador đang có lợi thế cạnh tranh rõ rệt. Nhờ vậy, nước này không chỉ tăng sản lượng mà còn chuyển đổi cấu trúc sản phẩm, tập trung vào tôm bóc vỏ và sản phẩm giá trị gia tăng để phục vụ các nhà bán lẻ và chuỗi siêu thị tại Mỹ.

Theo đại diện từ công ty tôm Omarsa, lần đầu tiên trong năm nay, tôm đông lạnh nguyên con còn vỏ sẽ chiếm chưa đến 50% tổng xuất khẩu – một dấu mốc cho thấy sự chuyển dịch rõ rệt trong cơ cấu mặt hàng.

Ấn Độ: Chuyển hướng sang Trung Quốc, tăng xuất khẩu sản phẩm giá trị gia tăng

Dù phải đối mặt với thuế quan cao từ Mỹ, Ấn Độ vẫn duy trì đà tăng trưởng nhờ chuyển một phần tôm sang thị trường Trung Quốc. Đồng thời, nhu cầu đối với tôm chế biến sẵn và sản phẩm giá trị gia tăng từ các thị trường nhập khẩu đang gia tăng, mở ra tiềm năng mới cho nước này trong việc tái cơ cấu cả sản phẩm và thị trường xuất khẩu.

Chiến lược "vừa mở rộng, vừa tinh gọn" của Ấn Độ được đánh giá là phù hợp trong bối cảnh chi phí sản xuất leo thang và rủi ro thương mại gia tăng.

Việt Nam: Mạng lưới thị trường rộng, sức bật từ nội địa

Không chỉ đàm phán thành công để giảm thuế từ mức đề xuất 46% xuống còn 20% tại Mỹ, Việt Nam còn có lợi thế lớn nhờ hệ thống thị trường xuất khẩu đa dạng và ổn định, bao gồm EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc.

Việt Nam không phụ thuộc quá nhiều vào thị trường Mỹ. Bên cạnh đó, thị trường tiêu thụ nội địa, đặc biệt với tôm sống, cũng đang phát triển mạnh.

Indonesia: Áp lực lớn từ Mỹ, khẩn trương mở rộng thị trường mới

Indonesia cũng phải đối mặt với thuế đối ứng 19% (theo công bố ngày 15/7/2025 từ Tổng thống Trump) với tất cả sản phẩm tôm xuất khẩu sang Mỹ từ ngày 1/8/2025. Điều này buộc nước này phải tăng tốc chiến lược đa dạng hóa thị trường.

Theo ông Hendi Efendy từ tập đoàn CP Prima, Indonesia đang tập trung mở rộng xuất khẩu sang EU, Nhật Bản và Trung Quốc. Dữ liệu của Kontali cho thấy tiềm năng đáng kể từ các thị trường này, với mức tăng trưởng nhập khẩu hai chữ số trong năm ngoái: EU tăng 14%, Nhật Bản tăng 11%.

Đa dạng hóa – Lựa chọn bắt buộc trong môi trường rủi ro cao

Từ việc giảm phụ thuộc vào Trung Quốc như Ecuador, đến nỗ lực thoát khỏi sức ép của thị trường Mỹ như Indonesia, có thể thấy rằng đa dạng hóa thị trường không còn là lựa chọn, mà là chiến lược sống còn với các quốc gia xuất khẩu tôm.

Không chỉ mở rộng địa lý thị trường, xu hướng mới còn nằm ở đa dạng hóa sản phẩm – chuyển từ tôm nguyên liệu sang các sản phẩm giá trị gia tăng – để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và linh hoạt của người tiêu dùng toàn cầu.

Trong bối cảnh thương mại quốc tế ngày càng phức tạp, chiến lược này chính là chìa khóa giúp ngành tôm duy trì đà tăng trưởng và thích ứng tốt hơn với những "cơn sóng lớn" của thị trường.

Tình hình giá tôm thế giới trong tuần thứ 3 của tháng 7/2025

(vasep.com.vn) Giá tôm chân trắng nuôi tại trại trên toàn thế giới đã bắt đầu tăng vào tuần 29 (14-20/7/2025) sau quyết định của Donald Trump hoãn việc áp thuế nhập khẩu của Hoa Kỳ từ ngày 9/7 sang ngày 1/8 và kết thúc mùa thu hoạch cao điểm ở các quốc gia trên thế giới.

Indonesia là khu vực sản xuất duy nhất có giá tôm nguyên liệu giảm. Lý do có thể là nước này phụ thuộc quá nhiều vào thị trường Mỹ. Năm 2024, Indonesia đã xuất khẩu 136.516 tấn sang Mỹ với giá trị 1,10 tỷ USD - chiếm 61% về khối lượng và 65% về giá trị tổng kim ngạch xuất khẩu.

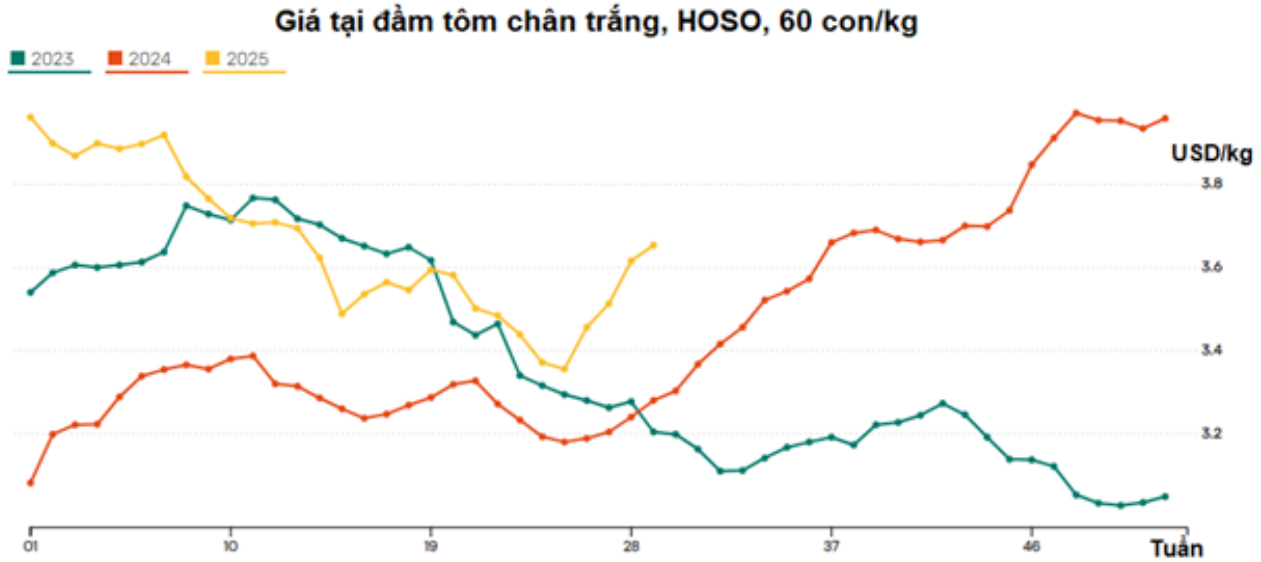
Giá toàn cầu đối với tôm thẻ chân trắng loại 60 con đã tăng từ mức trung bình 3,50 USD/kg lên 3,58 USD/kg, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước. Giá cả đã cao hơn nhiều so với mức ảm đạm của năm 2024.

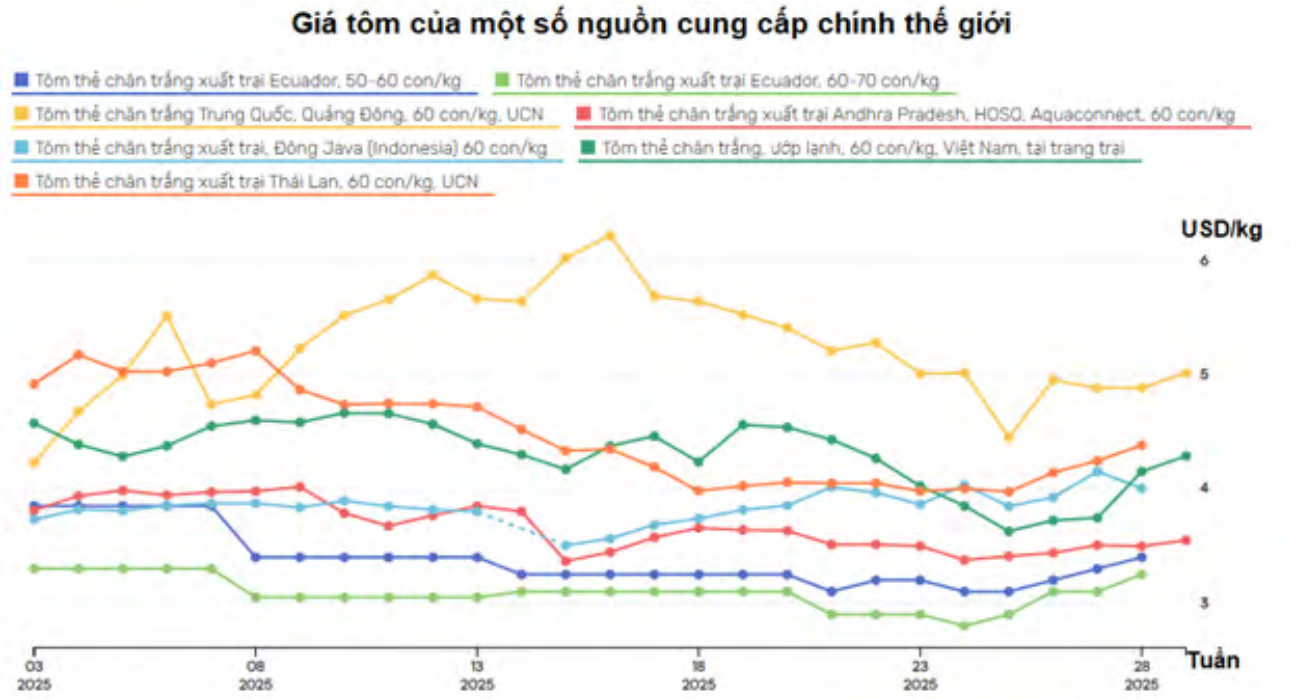
Cả ba nước xuất khẩu lớn nhất đều chứng kiến mức tăng trong tuần trước đó bất chấp tình hình bất ổn về thuế quan.

Ecuador vẫn là nguồn cung cấp tôm nuôi rẻ nhất, nhưng khoảng cách so với trung tâm nuôi trồng Andhra Pradesh của Ấn Độ đang thu hẹp dần theo từng tuần khi sự không chắc chắn ngày càng tăng về mức thuế suất kết hợp tiềm năng 36% của Ấn Độ - thuế suất cơ bản 26% cộng thêm 10% với tư cách là thành viên BRICS.

Giá cả từ Việt Nam đã tăng mạnh kể từ khi nước này đạt được thỏa thuận với Hoa Kỳ nhằm giảm mức thuế quan bổ sung mà nước này đề xuất từ 46% xuống chỉ còn 20%.

Ấn Độ đang đàm phán để giảm mức thuế quan của mình xuống dưới 20%, Ecuador, quốc gia chỉ phải đối mặt với mức thuế 10%, vẫn có vị thế tốt hơn so với các đối thủ cạnh tranh ở châu Á.





Ở những nơi khác, giá cả tại Trung Quốc cũng tăng do mùa thu hoạch ở các vùng sản xuất chính của nước này giảm dần, làm giảm nguồn cung.

Và cuối cùng, Thái Lan đã một lần nữa giành lại vị trí truyền thống là quốc gia xuất khẩu lớn có giá cao nhất.

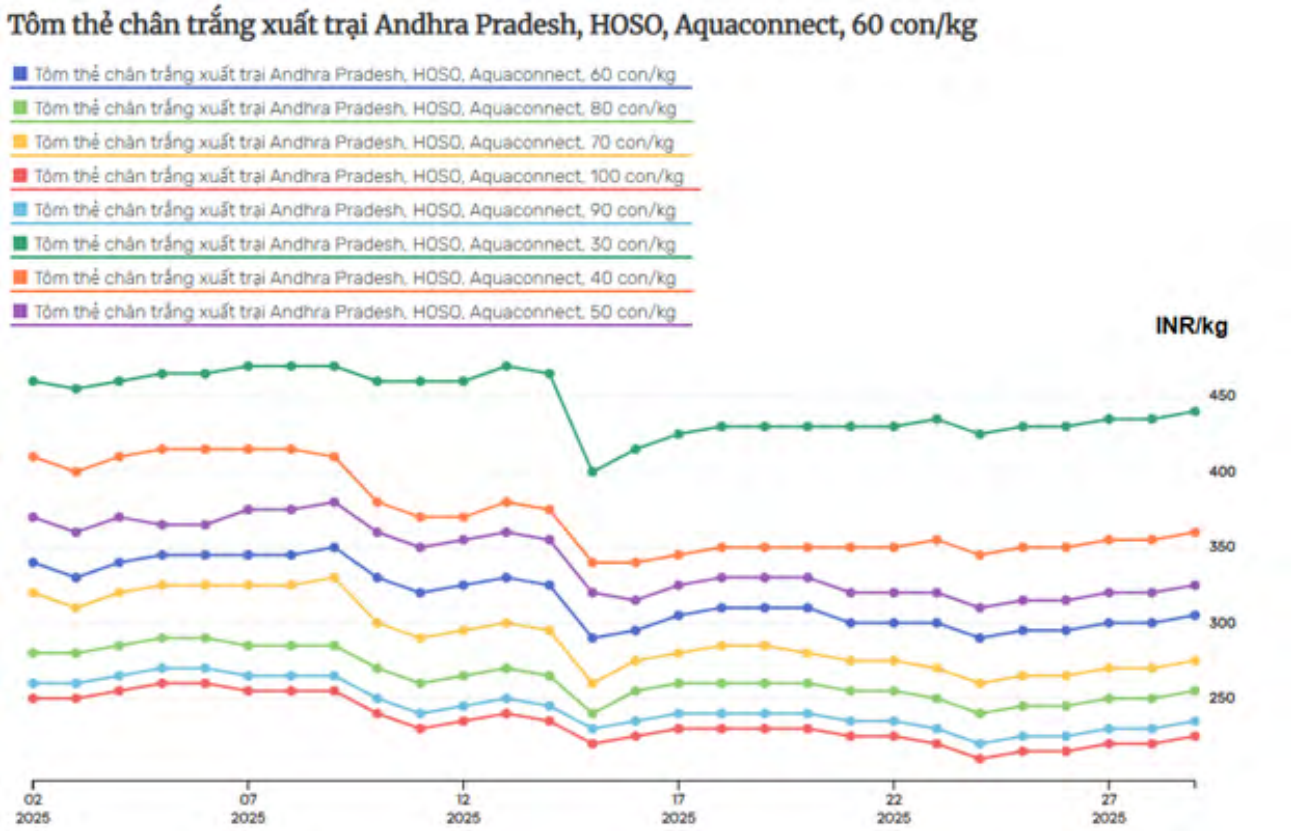
Giá tôm Ecuador tăng do thiếu cung

Giá tôm chân trắng tại đầm của Ecuador tăng mạnh ở mọi kích cỡ lớn hơn 70 con/kg vào tuần 28, đánh dấu mức tăng mạnh nhất từ đầu năm đến nay.

Nhu cầu của Trung Quốc được cho là đã tăng mạnh trong những tuần gần đây, trong khi dịch bệnh cũng bắt đầu ảnh hưởng đáng kể đến nguồn cung ra thị trường.

"Hầu hết nông dân vẫn đang phải vật lộn với bệnh chatonella và hiện nay là hội chứng đốm trắng ở hầu hết các vùng nuôi. Do đó, nguồn cung tôm giảm sút nên giá tôm tăng vọt", một giám đốc điều hành của một công ty đóng gói lớn ở Ecuador cho biết.

Các nguồn tin từ ngành nông nghiệp xác nhận giá tôm thẻ chân trắng



cỡ 30-40 con một lần nữa quay trở lại mức 4 USD/kg lần đầu tiên kể từ tháng 3.

"Ngoài ra, trên thị trường cũng không có nhiều tôm đỏ Argentina và nguồn cung đang cạn kiệt nên tôm thẻ chân trắng là lựa chọn thay thế tiếp theo."

Ecuador cũng đang chứng kiến sự quan tâm ngày càng tăng từ người mua Hoa Kỳ vì nước này có khả năng sẽ đạt được mức thuế đối ứng thấp hơn.

Giá tôm Ấn Độ tăng ổn định khi mùa vụ kết thúc

Giá cả ở Andhra Pradesh, vùng nuôi lớn nhất Ấn Độ, đã có xu hướng tăng dần kể từ cuối tháng 5 và có vẻ sẽ tăng trở lại vào tuần thứ 29.

Sản lượng dự kiến sẽ giảm vào nửa cuối năm do tình hình thuế quan không chắc chắn đang khiến nhiều nông dân không thả giống cho mùa gió mùa.

Giá giảm mạnh vào tuần thứ 15 (từ 7-13/4/2025) khi thị trường phản ứng với thông báo 'Ngày giải phóng' của Trump và vẫn chưa phục hồi.

Do đó, trong khi các nhà đóng gói vẫn tiếp tục mua từ nông dân để hỗ trợ ngành này, thị trường Ấn Độ vẫn đang hồi hộp chờ xem liệu có thỏa thuận nào được đàm phán trước thời hạn mới là ngày 1/8 hay không.

Mức tăng trưởng ổn định là kết quả của việc mùa thu hoạch sắp kết thúc chứ không phải do bất kỳ tác động địa chính trị nào. Ấn Độ vẫn đang chờ đợi thông báo cuối cùng về thuế từ Mỹ.

Giá tôm sú từ Ấn Độ vẫn giữ vững kể từ quý 4 năm ngoái vì loài này ít phụ thuộc vào nhu cầu của Hoa Kỳ.

Indonesia đối mặt với tương lai bất định

Giá tôm chân trắng tại trang trại của Indonesia đã đi ngược lại xu hướng toàn cầu khi thị trường biến động.

Đất nước này phụ thuộc nhiều hơn vào việc xuất khẩu tôm sang Hoa Kỳ so với các nhà sản xuất khác ở Đông Nam Á như Việt Nam và Thái Lan.

Tình hình giá cả tại trang trại ở Indonesia vẫn còn bất ổn, với thông báo áp thuế gần đây của Trump góp phần gây ra sự suy thoái trên khắp cả nước. Tuy nhiên, giá giảm không đồng đều giữa các vùng nông nghiệp.

Giá tôm Trung Quốc tăng do giảm cung

Giá tôm nuôi của Trung Quốc lại tăng trở lại vào tuần 29 do nguồn cung trở nên khan hiếm hơn ở một số vùng nuôi trồng chính.

Trên thực tế, giá tại trang trại ở mọi vùng tại Trung Quốc đều có xu hướng tăng, với mức tăng trung bình là 2 NDT/kg đối với tôm cỡ 60 con/kg. Nguồn tin cho biết đà phục hồi này tiếp tục diễn ra vào cuối tháng 6.

Một công ty thức ăn chăn nuôi lớn báo cáo rằng tỷ lệ mắc bệnh ở các tỉnh phía Nam đã tăng lên, dẫn đến sản lượng thu hoạch ở đó giảm.

Tiếp theo, ở Giang Tô, vùng cực bắc, mùa thu hoạch cao điểm của các nhà kính sắp kết thúc, và giá cả dự kiến sẽ còn tăng cao hơn nữa. Các nguồn tin cho biết giá cả ở vùng cực bắc Sơn Đông cũng đang tăng, do sản lượng thu hoạch giảm.

Giá tôm Việt Nam tăng

Giá tôm thẻ chân trắng tại trại nuôi của Việt Nam cũng tăng trở lại vào tuần thứ 29.

Theo dữ liệu thị trường Tomota, giá trị của các loại tôm thương mại lớn nhất là loại 30 con và 40 con tiếp tục tăng nhanh chóng, mỗi loại tăng 5.000 đồng (0,19 USD)/kg, tương đương mức tăng 20.000 đồng trong hai tuần qua.

"Lượng thu mua tôm thẻ chân trắng vẫn tương đối ổn định trong vài ngày qua", một công ty tư vấn cho biết. "Các nhà máy chế biến lớn đã tăng nhẹ giá thu mua để duy trì tiến độ thu mua. Do đó, giá tôm tại trang trại đã tăng nhẹ."

Sự gia tăng này cũng chịu ảnh hưởng sau thông báo thuế 20% đối với hàng hóa Việt Nam từ Trump.

Giống như ở Ấn Độ, giá tôm sú cũng có xu hướng tăng mạnh, với kích thước thương mại chính - 20 con - đạt mức cao nhất từ đầu năm là 201.000 đồng/kg vào đầu tuần này.

Giá tôm Thái Lan vẫn tăng bất chấp đe dọa thuế quan

Giá tôm chân trắng tại trại của Thái Lan tiếp tục tăng trong tuần 28, trong đó tôm thẻ chân trắng cỡ trung bình có mức tăng đáng kể.

Phân khúc tôm 60 con/kg tăng thêm 5 THB (0,15 USD) trong khi tôm 70 con/kg tăng 7,5 THB/kg so với tuần trước. Đặc biệt, giá trị của tôm 60 con/kg đã tăng 9,6% trong ba tuần qua.

Điều thú vị là tuyên bố áp thuế 36% đối với Thái Lan của Trump dường như không có tác dụng làm giảm thị trường tôm của nước này, thị trường này vẫn tiếp tục giao dịch ở mức cao hơn so với hai năm trước.

(Theo UCN)



Các sản phẩm tôm nhập khẩu vào Mỹ 5 tháng đầu năm nay

(vasep.com.vn) Trong 5 tháng đầu năm 2025, nhập khẩu tôm vào Hoa Kỳ tiếp tục chứng kiến những thay đổi đáng kể với sự điều chỉnh trong nhu cầu tiêu thụ các chủng loại sản phẩm khác nhau. Dữ liệu nhập khẩu cho thấy một bức tranh đa chiều, với sự ổn định của tôm lột vỏ, nhưng cũng không thiếu những dấu hiệu "hạ nhiệt" trên một số loại sản phẩm.

Tôm đông lạnh lột vỏ: mặt hàng chủ lực

Tôm đông lạnh lột vỏ vẫn là **mặt hàng nhập khẩu chủ lực** của Hoa Kỳ, chiếm ưu thế trong tổng khối lượng nhập khẩu. Tổng lượng tôm lột vỏ nhập khẩu lũy kế từ tháng 1 đến tháng 5 đạt **173.209 tấn**, tăng mạnh **21%** so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù tháng 5 ghi nhận xu hướng "hạ nhiệt" trên tất cả các sản phẩm tôm, tôm lột vỏ vẫn duy trì **hiệu suất ổn định nhất**, với lượng nhập khẩu tháng 5 đạt **35.357 tấn**, tăng **13%** so với năm ngoái.

Tôm đã nấu chín và ướp gia vị: tăng trưởng vững chắc

Tôm đã nấu chín và ướp cũng ghi nhận **tăng trưởng vững chắc**, đạt tổng lượng nhập khẩu lũy kế **51.138 tấn**, tăng **25%** so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, sự tăng trưởng này có phần chậm lại trong tháng 5, khi lượng nhập khẩu chỉ đạt **9.043 tấn**, tăng **3%**, thấp hơn so với các tháng trước khi đã liên tiếp ghi nhận mức tăng trưởng hai con số.

Nhập khẩu tôm đông lạnh lột vỏ của Mỹ T1-T5/2025

Tháng	KL (tấn	Tăng, giảm so với cùng kỳ
T1	35.949	+39%
T2	32.175	+8%
T3	34.033	+13%
T4	35.695	+38%
T5	35.357	+13%
T1-T5	173.209	+21%

Tôm đông lạnh còn vỏ: xu hướng biến động

Tôm đông lạnh còn vỏ có **xu hướng ít nhất quán hơn**, với tổng lượng nhập khẩu lũy kế so với cùng kỳ chỉ tăng **1%** so với năm trước. Đặc biệt, sau một đợt tăng mạnh vào tháng 4 (+**52%**), khối lượng nhập khẩu đã **giảm 12%** trong tháng 5, xuống còn **15.960 tấn**. Đây là minh chứng rõ ràng cho sự biến động trong nhu cầu tiêu thụ sản phẩm này.

Tôm tẩm bột: sự chậm lại rõ rệt

Tôm tẩm bột cũng ghi nhận sự **chậm lại đáng kể**, với tháng 5 là **tháng yếu nhất từ đầu năm** với mức giảm **15%** so với cùng kỳ năm trước. Lượng nhập khẩu trong tháng 5 chỉ đạt **4.239 tấn**, thấp nhất trong năm nay. Tuy nhiên, tổng lượng nhập khẩu lũy kế so với cùng kỳ vẫn ghi nhận **tăng 6%**, cho thấy sự phát triển ổn định trong dài hạn dù có sự sụt giảm trong tháng 5.

Nhìn chung, **dữ liệu tháng 5** cho thấy một xu hướng **hạ nhiệt** trong nhập khẩu tôm vào Hoa Kỳ trên tất cả các chủng loại sản phẩm. Trong khi **tôm lột vỏ** vẫn duy trì mức ổn định với tăng trưởng đều đặn, các sản phẩm như **tôm tẩm bột** và **tôm còn vỏ** lại chứng kiến sự giảm sút so với cùng kỳ năm trước. Điều này phản ánh sự điều chỉnh trong nhu cầu tiêu thụ tôm trên thị trường Mỹ trong bối cảnh kinh tế và thị trường thủy sản toàn cầu có nhiều biến động.

Sản phẩm tôm nhập khẩu của Hoa Kỳ, T1-T5/2025

Sản phẩm	KL (tấn)	Tăng, giảm so với cùng kỳ năm trước
Tôm đông lạnh lột vỏ (Peeled Frozen)	173.209	+21%
Tôm đông lạnh còn vỏ (Shell-On Frozen)	89.262	+1%
Tôm đã nấu chín và ướp (Cooked and Marinated)	51.138	+25%
Tôm tẩm bột (Breaded)	24.367	+6%

Phòng ngừa bệnh đốm trắng trên tôm nuôi

Bệnh đốm trắng (WSSV) trên tôm hiện chưa có phương pháp điều trị hiệu quả, vì vậy phòng ngừa là yếu tố quan trọng để thành công trong nuôi tôm.

Chọn và thả giống

Chất lượng tôm giống là yếu tố quan trọng trong việc kiểm soát bệnh. Chọn tôm giống khỏe mạnh từ các trại uy tín và kiểm tra bằng phương pháp PCR để đảm bảo không nhiễm WSSV. Thả tôm với mật độ hợp lý và tránh thả trong điều kiện nhiệt độ quá thấp hoặc cao.

Xử lý nước và giảm xâm nhập virus

Sử dụng ao lắng để xử lý nước trước khi cấp vào ao nuôi, khử trùng nước bằng Chlorine hoặc Ozone. Đồng thời, tiêu diệt các loài vật mang mầm bệnh như cua, ba khía, và còng bằng vôi hoặc hóa chất. Lắp đặt hàng rào ngăn động vật và lưới để hạn chế lây lan dịch bệnh.

Quản lý ao nuôi

Thực hiện các biện pháp quản lý môi trường, thay nước định kỳ và sử dụng vi sinh để kiểm soát chất lượng nước. Cách ly các ao và không sử dụng chung dụng cụ nuôi. Người nuôi cần duy trì vệ sinh cá nhân và ao nuôi.

Tăng sức đề kháng cho tôm

Bổ sung β-glucan, Vitamin C, và men vi sinh vào thức ăn để tăng sức đề kháng cho tôm. Quản lý điều kiện nuôi tốt để giảm nguy cơ mắc bệnh.

Xử lý ao bị bệnh

Khi phát hiện tôm nhiễm bệnh, cách ly khu vực nhiễm, thu tôm và thực hiện biện pháp khử trùng bằng Chlorine. Ao nuôi cần nghỉ ít nhất 1,5 – 2 tháng để tiêu diệt mầm bệnh, đồng thời thả cá rô phi để tiêu diệt ký chủ trung gian.

Ảnh hưởng của mưa đến PH ao nuôi tôm và biện pháp xử lý

Mùa mưa thường làm pH trong ao nuôi tôm giảm mạnh, gây ra các vấn đề nghiêm trọng cho tôm. Nước mưa có tính axit nhẹ, khi chảy vào ao sẽ làm giảm pH và độ kiềm, gây căng thẳng cho tôm. Sau mưa, pH ao có thể giảm từ 0,3 đến 1,5 điểm, làm nước trở nên axit và ảnh hưởng trực tiếp đến hệ hô hấp, tiêu hóa và miễn dịch của tôm. Tôm dễ bị ngạt, giảm sức đề kháng, mắc bệnh và giảm tốc độ tăng trưởng.

Để xử lý, người nuôi có thể sử dụng vôi Ca(OH)2 với liều 50-100 kg, bón vào buổi tối hoặc khi trời mát. Sau khi bón, cần chờ ít nhất 2 giờ để đo lại pH và điều chỉnh lượng vôi cho phù hợp. Nếu muốn nâng pH từ từ, có thể dùng vôi CaCO3 hoặc các sản phẩm khác như Yucca và Zeolite để ổn định môi trường nước.

Ngoài ra, cần kiểm tra pH ít nhất 2 lần/ngày và theo dõi dự báo thời tiết để chủ động trong việc phòng ngừa. Để hạn chế pH giảm đột ngột, người nuôi có thể đắp gờ bờ ao cao và rải vôi xung quanh bờ ao trước khi mưa lớn xảy ra.

Việc giảm lượng thức ăn trong ao khi pH thấp cũng giúp hạn chế ô nhiễm nước và giảm gánh nặng cho tôm trong môi trường xấu.



Quy trình ương tôm giống hiệu quả

Ương tôm giống là bước quan trọng để đảm bảo tôm phát triển khỏe mạnh và nâng cao hiệu quả nuôi.

Yêu cầu ao ương

Diện tích ao ương khoảng 50 – 100 m^2, bờ ao cao 1 – 1,2 m. Đáy ao phải phẳng, dễ thoát nước. Ao nên được che lưới để giảm ánh sáng mặt trời và lắp đặt hệ thống sục khí để cung cấp đủ ôxy.

Chuẩn bị ao

Cải tạo ao bằng cách tháo cạn nước, vét bùn, phơi nắng và bón vôi để ổn định pH. Sau đó, xử lý nước bằng hóa chất diệt khuẩn (Chlorine, Virkon,…) và điều chỉnh các yếu tố môi trường (pH 7,7 – 8,5, độ mặn 5 – 15‰). Bón phân để gây màu nước, tạo thức ăn tự nhiên cho tôm.

Chọn giống và thả tôm

Chọn tôm giống từ cơ sở uy tín, kiểm tra các bệnh như MBV, đốm trắng, taura. Tôm giống phải bơi khỏe, có màu sắc rõ ràng và không có ký sinh trùng. Mật độ thả 500 – 1.000 con/m^3, tùy theo điều kiện.

Chăm sóc và quản lý môi trường

Thức ăn công nghiệp cần bổ sung 3 – 4 lần/ngày. Định kỳ bổ sung men tiêu hóa, vitamin và khoáng chất. Theo dõi chất lượng nước, pH, ôxy hòa tan và nhiệt độ 2 lần/ngày, xử lý kịp thời khi có sự thay đổi.

San tôm

Khi tôm đạt 20 – 30 ngày, có thể san tôm ra ao nuôi thương phẩm. Việc này cần thực hiện vào sáng sớm hoặc chiều tối, đảm bảo không làm tôm bị căng thẳng. Ao nuôi phải chuẩn bị tốt và có điều kiện môi trường phù hợp với ao ương.

Kiểm soát khí độc H_2S trong ao nuôi tôm

Khí H_2S (Hydrogen Sulfide) là một loại khí độc, có mùi trứng thối, hình thành trong điều kiện yếm khí ở đáy ao do sự phân hủy chất thải và bùn. Đây là nguyên nhân gây chết tôm âm thầm, khiến người nuôi mất đến 10% sản lượng mỗi vụ. H_2S đặc biệt nguy hiểm khi pH, nhiệt độ và ôxy hòa tan giảm thấp, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và tỷ lệ sống của tôm.

Nguyên nhân và tác động

H_2S sinh ra từ vi khuẩn phân hủy muối Sulphate trong bùn và chất thải ao. Nó gây thiếu hụt ôxy nghiêm trọng trong nước, khiến tôm stress, giảm sức đề kháng và dễ mắc bệnh vi khuẩn Vibrio. Nồng độ H_2S từ 0,01 đến 0,02 ppm có thể gây chết tôm hàng loạt.

Giải pháp ngăn ngừa

1. Cải tạo ao định kỳ, duy trì ôxy hòa tan > 5 ppm bằng quạt nước liên tục.
2. Tránh nuôi ở vùng đáy cát hoặc khu vực xì phèn nặng.
3. Giữ pH ổn định từ 7,8 – 8,3 và kiểm soát thức ăn chặt chẽ.
4. Khi mưa lớn hoặc tảo tàn, giảm 50% thức ăn và duy trì quạt nước hoạt động.

Xử lý khi phát hiện khí H_2S

1. Cắt giảm thức ăn 30–40% trong 3 ngày.
2. Tăng cường sục khí và thay nước để duy trì môi trường sạch.
3. Sử dụng vôi để tăng pH trên 7,8 và vi sinh vật như *Paracoccus pantothrophus* để tiêu thụ H_2S, ổn định môi trường ao.

Cà Mau: Phát triển ngành tôm và những thách thức cần đối mặt

Sau khi sáp nhập với Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau đã phát huy thế mạnh, trở thành "thủ phủ tôm" của cả nước với diện tích nuôi trồng thủy sản lên tới 450.900ha và sản lượng tôm đạt 566.000 tấn. Tỉnh đang tập trung chuyển đổi mô hình sản xuất, áp dụng công nghệ cao, xây dựng chuỗi giá trị bền vững và thúc đẩy liên kết giữa nông dân, doanh nghiệp.

Các mô hình nuôi tôm tại Cà Mau rất đa dạng, trong đó mô hình quảng canh cải tiến và siêu thâm canh thu hút sự quan tâm nhờ hiệu quả vượt trội. Tính đến nay, diện tích nuôi tôm theo chuỗi liên kết đạt khoảng 226.000ha, năng suất trung bình đạt 550 kg/ha/năm. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản của tỉnh trong năm 2025 ước đạt 2.600 triệu USD, trong đó tôm chiếm phần lớn.

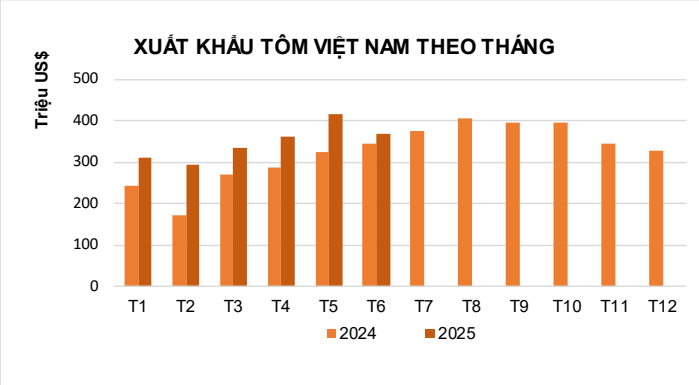
Một điểm sáng trong phát triển ngành tôm là các hợp tác xã chủ động xây dựng vùng nuôi đạt tiêu chuẩn quốc tế như ASC, GlobalGAP. Mô hình nuôi tôm sinh thái kết hợp bảo vệ rừng ngập mặn là ví dụ điển hình, giúp nâng cao giá trị sản phẩm và đáp ứng yêu cầu khắt khe của các thị trường như Mỹ, EU, Nhật Bản.

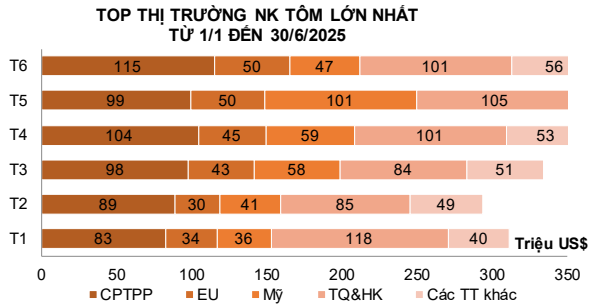
Mặc dù có nhiều lợi thế, ngành tôm Cà Mau vẫn phải đối mặt với thách thức như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, biến động giá cả và yêu cầu khắt khe từ các thị trường nhập khẩu. Để duy trì vị thế dẫn đầu, Cà Mau cần nâng cao chất lượng sản phẩm, đổi mới công nghệ và giải quyết các khó khăn về vốn và ô nhiễm môi trường.

Kim Thu (t/h)

XUẤT KHẨU TÔM VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)





XUẤT KHẨU TÔM SANG CÁC THỊ TRƯỜNG (triệu USD)							
THỊ TRƯỜNG	**Tháng 5/2025 (GT)**	**Tháng 6/2025 (GT)**	**Tỷ lệ GT (%)**	**So với cùng kỳ 2024 (%)**	**Từ 1/1 – 30/6/2025 (GT)**	**Tỷ lệ GT (%)**	**So với cùng kỳ 2024 (%)**
TQ&HK	**105,165**	**101,129**	**27,4**	**48,1**	**594,833**	**28,5**	**81,4**
Hồng Kông	6,568	6,735	1,8	22,0	37,947	1,8	4,7
CPTPP	**98,970**	**115,178**	**31,2**	**41,0**	**587,254**	**28,2**	**38,1**
Nhật Bản	49,050	53,232	14,4	17,4	271,701	13,0	18,8
Australia	16,643	20,870	5,6	7,4	114,042	5,5	4,6
Anh	18,463	22,601	6,1	21,1	106,320	5,1	11,2
Canada	10,637	13,591	3,7	7,4	69,719	3,3	5,8
Mỹ	**100,669**	**46,938**	**12,7**	**-36,5**	**341,069**	**16,4**	**12,7**
EU	**49,683**	**49,854**	**13,5**	**-4,3**	**251,687**	**12,1**	**15,8**
Đức	12,974	11,864	3,2	7,3	63,564	3,0	23,5
Bỉ	12,504	12,679	3,4	5,1	57,548	2,8	30,8
Hà Lan	8,436	8,620	2,3	-26,3	47,477	2,3	-4,4
Pháp	1,804	3,355	0,9	-3,0	17,183	0,8	19,9
Hàn Quốc	**33,116**	**30,271**	**8,2**	**18,2**	**169,646**	**8,1**	**13,7**
Đài Loan	**9,144**	**9,589**	**2,6**	**36,0**	**41,350**	**2,0**	**26,9**
Nga	**5,172**	**3,130**	**0,8**	**-39,6**	**27,797**	**1,3**	**17,1**
Thụy Sĩ	**3,821**	**4,428**	**1,2**	**110,3**	**19,852**	**1,0**	**80,5**
Các TT khác	**9,602**	**8,927**	**2,4**	**-68,0**	**51,506**	**2,5**	**-65,9**
TỔNG	**415,342**	**369,445**	**100,0**	**7,4**	**2.084,994**	**100,0**	**27,1**

SẢN PHẨM TÔM XK TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025				
STT	**Quy cách sản phẩm**	**GT (triệu USD)**	**Tỷ lệ GT (%)**	**So sánh cùng kỳ (%)**
1	**Tôm chân trắng**	**1.295,204**	**62,1**	**9,6**
	Trong đó: - Tôm chân trắng chế biến (thuộc mã HS16)	592,894		16,1
	- Tôm chân trắng sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	702,310		4,6
2	**Tôm sú**	**218,705**	**10,5**	**7,8**
	Trong đó: - Tôm sú chế biến khác (thuộc mã HS16)	29,270		21,8
	- Tôm sú sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	189,436		5,9
3	**Tôm biển khác**	**571,084**	**27,4**	**123,7**
	Trong đó: - Tôm loại khác chế biến đóng hộp (thuộc mã HS16)	0,378		-62,9
	- Tôm loại khác chế biến khác (thuộc mã HS16)	118,524		37,9
	- Tôm loại khác khô (thuộc mã HS03)	14,254		1,7
	- Tôm loại khác sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	437,929		183,7
Tổng XK tôm (1+2+3)		**2.084,994**	**100,0**	**27,1**

NHẬP KHẨU TÔM CỦA MỸ, T1-T5/2025

(Nguồn: FAS.USDA)

Các nguồn cung tôm chính của Mỹ, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)						
Nguồn cung	T1-T5/2024		T1-T5/2025		Tăng, giảm (%)	
	GT	KL	GT	KL	GT	KL
Tổng NK	**2.341.404**	**306.482**	**2.835.885**	**341.449**	**21**	**11**
Ấn Độ	813.292	111.037	1.064.827	133.447	31	20
Ecuador	626.099	93.631	696.158	95.419	11	2
Indonesia	396.898	53.042	475.049	57.740	20	9
Việt Nam	197.923	20.443	222.600	21.158	12	3
Thái Lan	96.096	8.649	115.979	10.515	21	22
Argentina	73.167	5.856	100.078	7.880	37	35
Mexico	76.021	6.191	84.463	7.128	11	15
Peru	7.351	818	12.190	1.218	66	49
Canada	6.250	662	12.035	1.102	93	66
Bangladesh	5.296	391	9.623	629	82	61
Saudi Arabia	3.925	699	9.149	1.272	133	82
Trung Quốc	7.740	1.273	6.038	973	-22	-24
Honduras	4.060	558	4.139	419	2	-25
Guatemala	1.930	293	2.875	403	49	37
Venezuela	1.531	325	173	61	-89	-81

Sản phẩm tôm nhập khẩu chính của Mỹ,T1-T5/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)						
Sản phẩm	T1-T5/2024		T1-T5/2025		Tăng, giảm (%)	
	GT	KL	GT	KL	GT	KL
Tổng NK	**2.341.404**	**306.482**	**2.835.885**	**341.449**	**21**	**11**
0306170041 - Tôm nuôi lột vỏ đông lạnh	1.028.841	142.730	1.334.340	167.903	30	18
1605211030 - Tôm thịt chế biến đông lạnh	339.950	37.369	450.299	47.104	32	26
1605211020 - Tôm bao bột đông lạnh	167.377	23.023	184.035	24.367	10	6
0306170004 - Tôm nuôi đông lạnh cỡ < 33	121.243	9.429	144.846	11.422	19	21
0306170007 - Tôm nuôi đông lạnh cỡ 46-55	125.891	18.640	145.210	19.712	15	6
0306170005 - Tôm nuôi đông lạnh cỡ 33-45	104.346	13.860	96.789	11.873	-7	-14
0306170008 - Tôm nuôi đông lạnh cỡ 56-66	87.370	13.772	99.850	14.350	14	4
0306170010 - Tôm nuôi đông lạnh còn vỏ cỡ 67-88	98.290	17.276	94.879	15.824	-3	-8
0306170042 - Tôm thịt đông lạnh	53.172	4.225	75.483	5.654	42	34
0306170011 - Tôm nuôi đông lạnh cỡ 89-110	41.917	8.038	32.591	5.724	-22	-29
0306170017 - Tôm đông lạnh còn vỏ cỡ <33	40.409	2.464	38.050	2.448	-6	-1
1605291010 - Tôm đông lạnh. đóng hộp kín khí	24.580	2.309	30.699	2.938	25	27
0306170019 – Tôm sú đông lạnh cỡ 33-45	25.398	2.220	21.117	1.966	-17	-11
0306170013 - Tôm thẻ chân trắng nuôi đông lạnh cỡ 111–132	19.495	3.814	16.204	2.991	-17	-22
1605291040 - Tôm khác chế biến đóng hộp kín khí	14.660	832	20.429	1.137	39	37

XUẤT KHẨU CÁ TRA VIỆT NAM T1-T6/2025



Cá tra phile đông lạnh (mã HS 0304)

821 triệu USD, tăng 11%



Cá tra khô và các sản phẩm đông lạnh khác (nguyên con, cắt khúc,...)

177 triệu USD, tăng 9%



Cá tra GTGT (mã HS16)

26 triệu USD, tăng 48%

1 TỶ USD, tăng 11%



HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

wwww.vasep.com.vn

6 tháng đầu năm 2025: Xuất khẩu cá tra tăng, nhưng dư địa đang siết lại

XK cá tra của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025 ghi nhận kết quả tích cực, dù môi trường thương mại quốc tế vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Thu Hằng

(vasep.com.vn) Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, tháng 6/2025, kim ngạch XK cá tra Việt Nam đạt 194 triệu USD, tăng 13% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế XK cá tra trong nửa đầu năm nay đạt 1,023 tỷ USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2024. XK cá tra của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025 ghi nhận kết quả tích cực, dù môi trường thương mại quốc tế vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Cơ cấu sản phẩm: phi lê đông lạnh vẫn giữ vai trò chủ lực

Lũy kế XK cá tra mã HS03 trong nửa đầu năm 2025 đạt 997 triệu USD, chiếm tới 98% tổng kim ngạch XK cá tra, tăng 11% so với cùng kỳ. Trong đó, cá tra phi lê đông lạnh (mã HS0304) đạt 821 triệu USD, tăng 11%, tiếp tục là mặt hàng chủ lực dẫn dắt kim ngạch toàn ngành.

Nhóm sản phẩm chế biến sâu (mã HS16) tuy chiếm tỷ trọng nhỏ, nhưng có tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng. Lũy kế XK cá tra chế biến sang các thị trường trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt 26 triệu USD, tăng 48% so với cùng kỳ. Đây là tín hiệu tích cực, phản ánh xu hướng chuyển dịch sang các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn, phù hợp với định hướng tái cấu trúc ngành.

Tình hình XK cá tra sang các thị trường chính

Về thị trường, Trung Quốc & HK tiếp tục chứng kiến tăng trưởng âm về NK cá tra Việt Nam trong tháng 6/2025 và cả 6 tháng đầu năm 2025, tuy nhiên vẫn tiếp tục khẳng định là thị trường tiêu thụ cá tra số 1. XK cá tra sang Trung Quốc & HK trong tháng cuối QII/2025 đạt 53 triệu USD, giảm 4% so với tháng 6/2024. Tổng giá trị XK cá tra sang thị trường này trong 6 tháng đầu năm nay đạt 249 triệu USD, giảm 4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Mỹ tiếp XK cá tra sang Mỹ trong tháng 6/2025 đạt 34 triệu USD, tăng 23% so với tháng 6/2024. Tổng XK cá tra trong 6 tháng đầu năm 2025 sang Mỹ đạt 175 triệu USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2024.

Sau Mỹ, Brazil tiếp tục chứng minh sức tiêu thụ mạnh mẽ sản phẩm cá tra đến từ Việt Nam, đặc biệt là phile cá tra đông lạnh. Tháng 6/2025, XK cá tra sang quốc gia Nam Mỹ này đạt 16 triệu USD, tăng 111% so với tháng 6/2024. Nửa đầu năm 2025, XK cá tra sang Brazil đạt 175 triệu USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm ngoái.

Ngày 5/7/2025, tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam tổ chức tại thủ đô của Brazil, Thủ tướng Phạm Minh Chính và các đại biểu đã chứng kiến lễ ký thỏa thuận hợp tác giữa Công ty Cổ phần Nam Việt (Navico) và AV09 Comercio Exporter Ltda của Brazil trong lĩnh vực thủy sản. Đây là một trong những kết quả cụ thể đầu tiên góp phần thúc đẩy kim ngạch thương mại song phương, hướng tới mục tiêu 15 tỷ USD vào năm 2030. Bên cạnh đó, Việt Nam và Brazil cũng nhất trí đẩy nhanh đàm phán FTA giữa Việt Nam và khối MERCOSUR, hoàn thiện khung pháp lý về đầu tư, tạo thuận lợi về visa và mở rộng đường bay nhằm tăng cường kết nối doanh nghiệp và kinh tế hai nước trong thời gian tới. Đáng chú ý, NAVICO là doanh nghiệp tham gia cung ứng trong lô hàng đầu tiên gồm cá tra, cá basa và rô phi XK chính ngạch từ Việt Nam sang Brazil – một dấu mốc lịch sử trong quan hệ thương mại nông nghiệp giữa hai quốc gia.

XK cá tra sang EU trong tháng 6/2025 đạt 13 triệu USD, giảm 15% so với tháng 6/2024. Lũy kế XK cá tra sang EU trong nửa đầu năm nay đạt 90 triệu USD, tăng 5% so với cùng kỳ năm ngoái. Hà Lan vẫn là quốc gia NK nhiều nhất các sản phẩm cá tra Việt Nam trong khối EU. Lũy kế XK cá tra sang Hà Lan trong 6 tháng đầu năm nay đạt 26 triệu USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm ngoái.

Thông tin về việc áp thuế đối ứng của Mỹ đang nóng hơn bao giờ hết. Theo thông tin cập nhật ngày 15/7/2025, Mỹ gia hạn tạm dừng thuế quan đối ứng, chuẩn bị áp thuế mới từ 1/8. Với Sắc lệnh mới, Tổng thống Trump đã gửi thư chính thức đến một số quốc gia, thông báo áp dụng mức thuế quan đối ứng mới với tất cả hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia này vào Hoa Kỳ, có hiệu lực kể từ ngày 1/8/2025. Theo đó, Việt Nam chịu mức thuế đối ứng 20%. Trước nguy cơ bị áp thuế đối ứng từ Mỹ, một số DN chuyển sang các sản phẩm chế biến sâu, chất lượng cao để nâng giá trị, đồng thời tránh rủi ro bị đội giá sau thuế. Do đó, việc XK cá tra sang Mỹ vẫn ghi nhận tăng trưởng so với cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu nhờ các đơn hàng từ đầu năm, đặc biệt là các hợp đồng giao hàng FOB/CIF ký trước đó, nên chưa phản ánh đúng tình hình thực tế của tháng 6.

Giá cá rô phi Trung Quốc tiếp tục giảm, chưa có dấu hiệu phục hồi

(vasep.com.vn) Giá cá rô phi tại Trung Quốc tiếp tục xu hướng giảm trong tuần 29 (14–20/7) do nhu cầu yếu từ thị trường Mỹ, trong khi nguồn cung nguyên liệu vẫn dư thừa.

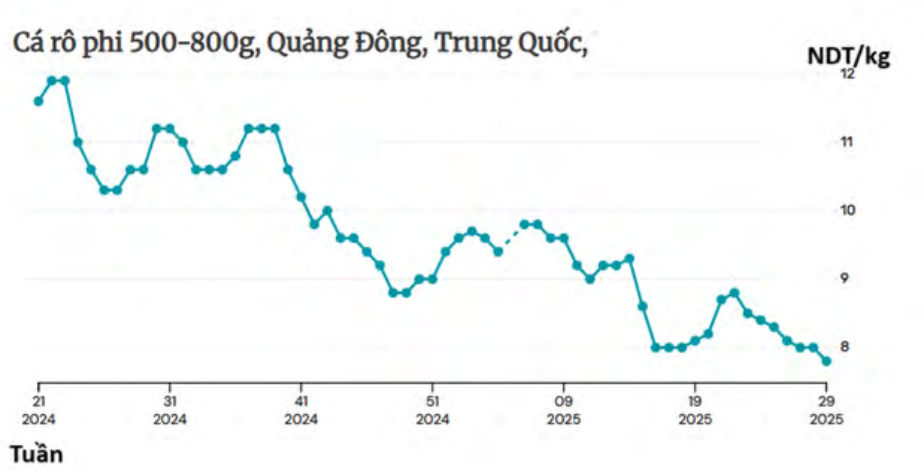
Tại các vùng nuôi trọng điểm như Quảng Đông và Hải Nam, giá cá rô phi cỡ 500–800g giảm còn 7,80 NDT/kg (tương đương 1,09 USD/kg), giảm 0,20 NDT so với tuần trước. Tại Quảng Tây, mức giá còn 7,90 NDT/kg, giảm 0,30 NDT/kg. Giá thấp khiến người nuôi khó có lãi, trong khi các quy định mới yêu cầu trang trại lắp đặt hệ thống xử lý nước thải để đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu, làm tăng thêm chi phí đầu tư. Chính quyền địa phương đang tăng cường kiểm tra chất lượng môi trường tại điểm thoát nước ao nuôi, và sẽ xử phạt các cơ sở không đạt chuẩn.

Trong bối cảnh xuất khẩu gặp khó, người nuôi nếu không đầu tư nâng cấp sẽ không bị gánh chi phí xử lý nước thải, nhưng đồng nghĩa với việc không thể bán cá với mức giá cao cho các nhà máy chế biến xuất khẩu.

Thị trường Mỹ trầm lắng, giao dịch chậm

Trong tuần 28, giá phi lê cá rô phi đông lạnh Trung Quốc giữ ổn định sau khi giảm nhẹ tuần trước. Cụ thể, phi lê loại 5–7 oz có thêm độ ẩm được bán với giá 3,20–3,40 USD/pound; loại 7–9 oz không chất bảo quản ở mức 3,60–3,80 USD/pound.

Tại miền Nam Trung Quốc, giá cá tại ao nuôi hiện ở mức thấp nhất kể từ sau đợt tăng thuế vào tháng 4. Các nhà máy chỉ hoạt động cầm chừng do đơn hàng từ Mỹ giảm mạnh trong tháng 7. Dù giá cá trắng nuôi tại Mỹ nhìn chung ổn định, nhưng đang chịu áp lực giảm bởi nhu cầu



tiêu thụ mùa hè yếu và những bất ổn liên quan đến chính sách thuế nhập khẩu.

Giao dịch cá rô phi, cả hàng tươi và đông lạnh, tiếp tục chậm lại do mức thuế nhập khẩu 55% áp lên sản phẩm từ Trung Quốc khiến người mua thận trọng. Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu chính của cá rô phi Trung Quốc, nhưng nước này cũng đang đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường khác như Mexico, Bờ Biển Ngà và Israel.

(Theo UCN)

USDA trao hợp đồng cá thịt trắng trị giá 16,6 triệu USD cho Channel Fish Processing

(vasep.com.vn) Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) vừa trao tổng giá trị hợp đồng 18,9 triệu USD (tương đương 16,2 triệu EUR) cho hai nhà cung cấp thủy sản là Channel Fish Processing và Pier Fish Co., trong đó phần lớn ngân sách thuộc về Channel Fish.

Công ty Channel Fish có trụ sở tại Braintree, bang Massachusetts, được trao ba hợp đồng trị giá tổng cộng 16,6 triệu USD (14,2 triệu EUR), bao gồm:

• 14,5 triệu USD (12,4 triệu EUR) cho 60.300 thùng phi lê cá minh thái Đại Tây Dương đông lạnh

• 1,6 triệu USD (1,4 triệu EUR) cho 3.600 thùng phi lê cá haddock đông lạnh,

• 559.323 USD (478.310 EUR) cho 1.800 thùng phi lê cá perch đại dương đông lạnh.

Công ty Pier Fish Co. tại New Bedford, bang Massachusetts – một nhà cung cấp cùng khu vực – được trao hợp đồng trị giá 2,3 triệu USD (2 triệu EUR) để cung cấp 7.200 thùng phi lê cá perch đại dương đông lạnh.

Việc giao hàng sẽ diễn ra trong khoảng thời gian từ ngày 16/8/2025 đến ngày 15/4/2026.

Số cá này sẽ được sử dụng cho các bữa ăn học đường và các chương trình phân phối thực phẩm nội địa do chính phủ liên bang điều hành.

(Theo seafoodsource)



NEW

Hà Tĩnh thúc đẩy nuôi cá nước ngọt giá trị cao

Hà Tĩnh đang khai thác hiệu quả tiềm năng nuôi thủy sản nước ngọt, với nhiều mô hình nuôi cá thịt trắng cho hiệu quả kinh tế cao. Trong đó, cá tra dầu – loài cá bản địa quý hiếm – đang được nuôi thử nghiệm tại xã Đồng Lộc (huyện Can Lộc). Sau 3 tháng, cá đạt trọng lượng trung bình 5 kg/con và dự kiến có thể đạt 10 kg/con vào cuối năm.

Cùng lúc, cá rô phi và cá điêu hồng vẫn là hai đối tượng chủ lực, được nuôi phổ biến ở các huyện Đức Thọ, Hương Khê, Can Lộc và Lộc Hà. Mô hình nuôi kết hợp hoặc luân canh các loài cá này với tôm càng xanh hoặc sen, súng giúp nâng cao thu nhập, tận dụng tốt diện tích ao hồ.

Ngoài ra, một số mô hình thâm canh, áp dụng kỹ thuật nuôi cải tiến đang được nhân rộng tại khu vực hồ Ngàn Trươi – Cẩm Trang và các vùng bán sơn địa, góp phần ổn định sinh kế cho người dân và hướng đến phát triển thủy sản bền vững.

Nuôi cá rô phi tuần hoàn khép kín tiết kiệm nước

Nhiều địa phương hiện đang triển khai mô hình nuôi cá rô phi theo hệ thống tuần hoàn khép kín (RAS) nhằm tiết kiệm nước, kiểm soát môi trường và nâng cao hiệu quả kinh tế. Hệ thống này có khả năng tái sử dụng đến 90–95% lượng nước, nhờ các bước xử lý như lọc cơ học, lọc sinh học MBBR, khử trùng bằng ozone hoặc tia UV và tái cấp oxy.

Mật độ thả nuôi từ 80–120 con/m^3, sử dụng cá rô phi đơn tính kích cỡ 20–30 g/con. Sau 4–5 tháng, cá đạt trọng lượng 500–800 g/con, tỷ lệ sống đạt 90–95%, năng suất 60–80 kg cá/m^3 – cao gấp nhiều lần nuôi truyền thống.

Hệ thống giúp duy trì ổn định các chỉ tiêu như DO > 5 mg/L, pH 6,5–7,5, TAN < 1 mg/L, NO_2 < 0,1 mg/L và NO_3 < 150 mg/L. Nhờ đó, cá sinh trưởng nhanh, ít dịch bệnh, hạn chế dùng kháng sinh và giảm ô nhiễm môi trường.

Chi phí đầu tư hệ thống 100 m^3 dao động từ 750 triệu đến hơn 1,1 tỷ đồng, nhưng thời gian hoàn vốn nhanh do mật độ nuôi cao, quay vòng liên tục. Nếu quản lý tốt, mô hình có thể đạt lợi nhuận ròng từ 15–25%.

Đây được xem là hướng đi bền vững cho nghề nuôi cá rô phi trong điều kiện biến đổi khí hậu và khan hiếm nguồn nước hiện nay.



Lạng Sơn: Nuôi cá lồng rô phi đạt OCOP, tăng thu nhập cho nông dân

Tận dụng lợi thế mặt nước hồ Vũ Lăng, Hợp tác xã Dịch vụ chăn nuôi nuôi trồng thủy sản Lê Hồng Phong (xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn) đã phát triển mạnh mô hình nuôi cá lồng, trong đó có cá rô phi đơn tính. Nhờ áp dụng kỹ thuật hiện đại, cá thương phẩm được sơ chế, hút chân không và đưa ra thị trường với chất lượng ổn định, đạt chứng nhận OCOP 3 sao năm 2023.

Khởi đầu với số vốn chỉ 60 triệu đồng, hợp tác xã từng bước đầu tư đồng bộ: nhà sơ chế, máy đóng gói, hút chân không, máy ép cám viên. Những cải tiến này giúp giảm 60% chi phí vận chuyển, tiết kiệm nhân công và giảm lượng thức ăn từ 120kg còn 80kg/ngày. Đến nay, HTX duy trì 20 lồng cá với diện tích mặt nước 8.000 m^2, sản lượng 20–25 tấn/năm, doanh thu khoảng 2 tỷ đồng.

Ngoài cá rô phi, HTX còn nuôi trắm và chép. Các sản phẩm được phân phối tới nhà hàng, cửa hàng tiện ích thông qua liên kết bao tiêu. Nhờ đó, thu nhập của người lao động đạt 5–7 triệu đồng/tháng.

Dù còn nhiều khó khăn như thiếu nhân lực trẻ, hạn chế tiếp cận vốn ưu đãi, HTX đang nỗ lực mở rộng quy mô, cải tiến bao bì, xây dựng thêm sản phẩm mới từ cá, hướng đến phát triển bền vững và nâng cao giá trị cá lồng địa phương.

Thu Hằng (t/h)

NHẬP KHẨU CÁ DA TRƠN (KHÔNG GỒM CÁ TRA) CỦA MỸ, T1-T5/2025

(Nguồn: FAS.USDA)

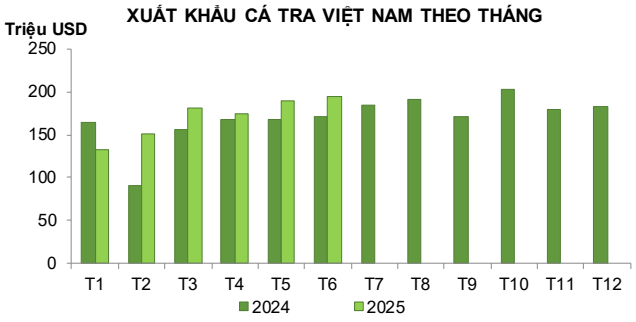
Các nguồn cung cá da trơn (không gồm cá tra) chính của Mỹ, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)						
Nguồn cung	T1-T5/2024		T1-T5/2025		Tăng, giảm (%)	
	GT	KL	GT	KL	GT	KL
Tổng NK	**4.628**	**2.013**	**2.396**	**1.097**	**-48**	**-45**
Trung Quốc	2.713	1.443	1.209	735	-55	-49
Việt Nam	1.764	547	1.032	342	-42	-38
Thái Lan	151	22	156	21	3	-5

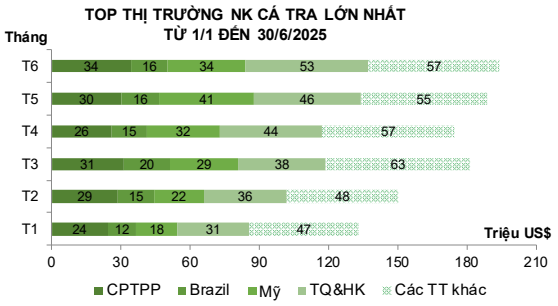
Sản phẩm cá da trơn (không gồm cá tra) nhập khẩu chính của Mỹ, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)							
Nguồn cung	Sản phẩm	T1-T5/2024		T1-T5/2025		Tăng, giảm (%)	
		GT	KL	GT	KL	GT	KL
Tổng NK	**Tổng NK**	**4.628**	**2.013**	**2.396**	**1.097**	**-48**	**-45**
	0303240050 - Cá catfish khác đông lạnh	4.623	2.011	2.396	1.097	-48	-45
	0304320090 - Phi lê cá catfish đông lạnh/ướp lạnh	6	1	-	-	--	--
Trung Quốc	0303240050 - Cá catfish khác đông lạnh	2.713	1.443	1.209	735	-55	-49
Việt Nam	0303240050 - Cá catfish khác đông lạnh	1.758	546	1.032	342	-41	-37
	0304320090 - Phi lê cá catfish đông lạnh/ướp lạnh	6	1	-	-	--	--
Thái Lan	0303240050 - Cá catfish khác đông lạnh	8	2	156	21	1.813	1.072



XUẤT KHẨU CÁ TRA VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)





XUẤT KHẨU CÁ TRA SANG CÁC THỊ TRƯỜNG (triệu USD)							
THỊ TRƯỜNG	**Tháng 5/2025 (GT)**	**Tháng 6/2025 (GT)**	**Tỷ lệ GT (%)**	**So với cùng kỳ 2024 (%)**	**Từ 1/1 – 30/6/2025 (GT)**	**Tỷ lệ GT (%)**	**So với cùng kỳ 2024 (%)**
TQ&HK	**46,094**	**53,285**	**27,4**	**-4,3**	**248,853**	**24,3**	**-3,7**
Hồng Kông	2,846	2,404	1,2	-18,2	14,966	1,5	-1,2
CPTPP	**30,357**	**34,486**	**17,8**	**38,2**	**175,632**	**17,2**	**37,7**
Mexico	**6,578**	**7,057**	**3,6**	**-12,5**	**34,963**	**3,4**	**1,7**
Anh	5,730	6,035	3,1	20,5	30,664	3,0	3,1
Nhật Bản	4,069	5,174	2,7	41,6	21,977	2,1	9,4
Canada	3,392	3,114	1,6	-14,7	21,917	2,1	10,6
Mỹ	**40,939**	**33,711**	**17,4**	**22,8**	**175,235**	**17,1**	**9,7**
Brazil	**16,459**	**15,979**	**8,2**	**110,8**	**95,481**	**9,3**	**78,2**
EU	**15,893**	**12,776**	**6,6**	**-14,6**	**89,597**	**8,8**	**5,2**
Hà Lan	4,685	3,926	2,0	-14,5	25,720	2,5	11,0
Đức	2,225	1,950	1,0	-25,4	15,055	1,5	-17,8
Bỉ	2,232	1,407	0,7	-21,3	10,092	1,0	9,3
Tây Ban Nha	1,938	1,276	0,7	3,7	10,036	1,0	5,2
Thái Lan	**6,292**	**6,571**	**3,4**	**64,0**	**37,623**	**3,7**	**27,0**
Colombia	**3,176**	**3,807**	**2,0**	**2,1**	**20,178**	**2,0**	**-10,0**
Philippines	**3,772**	**3,160**	**1,6**	**0,9**	**20,143**	**2,0**	**28,5**
Arập Xêut	**2,779**	**2,616**	**1,3**	**-21,7**	**16,800**	**1,6**	**-16,4**
Các TT khác	**23,169**	**27,730**	**14,3**	**4,0**	**143,389**	**14,0**	**-1,9**
TỔNG	**188,930**	**194,122**	**100,0**	**13,2**	**1.022,930**	**100,0**	**11,4**

SẢN PHẨM CÁ TRA XUẤT KHẨU TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025			
Sản phẩm	**GT (triệu USD)**	**Tỷ lệ GT (%)**	**So sánh cùng kỳ (%)**
Cá tra mã HS03 (1)	**997,288**	**97,5**	**10,7**
Trong đó: - Cá tra tươi/đông lạnh/khô (thuộc mã HS03, trừ mã HS0304)	176,664		9,0
- Cá tra (thuộc mã HS0304)	820,624		11,0
Cá tra chế biến thuộc mã HS16 (2)	**25,643**	**2,5**	**47,5**
Tổng XK cá tra (1 + 2)	**1.022,930**	**100,0**	**11,4**

XUẤT KHẨU CÁ NGỪ VIỆT NAM

T1 - T6/2025

Kim ngạch XK

473 triệu USD

↑ 0,2%





Sản phẩm XK

- **Cá ngừ tươi, đông lạnh và khô**
  258 triệu USD, ↑5%
- **Cá ngừ chế biến và đóng hộp**
  214 triệu USD, ↓5%

Top 4 thị trường XK

- **Mỹ** - 184 triệu USD, ↑7%
- **EU** - 109 triệu USD, ↑1%
- **Thái Lan** - 20 triệu USD, ↑137%
- **Nhật Bản** - 19 triệu USD, ↑24%



HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
www.vasep.com.vn

Thị trường xuất khẩu cá ngừ nhiều biến động trong tháng 6/2025

Nguyễn Hà

(vasep.com.vn) Tháng 6/2025, XK cá ngừ của Việt Nam giảm sâu sau một thời gian tăng trưởng chậm lại. Theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam, trong tháng 6/2025, xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam đạt hơn 67 triệu USD, giảm 21% so với cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên, lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu cá ngừ đạt 473 triệu USD, gần tương đương cùng kỳ năm ngoái (tăng nhẹ 0,2%).

Thị trường Mỹ chững lại

Trước những lo ngại về việc Mỹ áp mức thuế đối ứng mới, nhiều DN XK cá ngừ của Việt Nam đã chủ động dừng XK cá ngừ sang thị trường này để tránh rủi ro bị đánh thuế cao. Do đó, xuất khẩu cá ngừ sang Mỹ chỉ đạt 18 triệu USD trong tháng 6/2025, giảm mạnh 41% so với cùng kỳ 2024. Mỹ vẫn là thị trường lớn nhất của cá ngừ Việt Nam với kim ngạch đạt 184 triệu USD trong 6 tháng, chiếm gần 39% tổng giá trị xuất khẩu.

Thị trường EU và CPTPP: Xu hướng trái chiều

Cùng với Mỹ, XK cá ngừ của Việt Nam sang khối thị trường EU cũng tiếp tục sụt giảm sâu hơn trong tháng 6. XK sang khối thị trường này giảm 17%, chỉ đạt gần 16 triệu USD. Tính luỹ kế 6 tháng đầu năm, XK cá ngừ của Việt Nam sang EU chỉ tăng nhẹ gần 1% so với cùng kỳ, đạt 109 triệu USD. XK sang một số thị trường chủ lực tại khu vực này giảm sâu trong tháng 6 như Hà Lan giảm 30%, Italy giảm 32%. Trái lại XK cá ngừ sang Đức lại tăng cao 36% trong tháng 6, sau khi giảm liên tục trong 3 tháng qua. Tình hình kinh tế yếu kém tại khu vực Nam Âu và chi phí logistic tăng cao được cho là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến tiêu thụ thủy sản.

Ngược lại, thị trường CPTPP ghi nhận mức tăng trưởng tích cực với 62 triệu USD (tăng 11%). Trong khi đó, XK sang Nhật Bản và Canada lại tăng mạnh lần lượt là 24% và 15%. Đây là điểm sáng đáng chú ý trong bối cảnh các thị trường lớn sụt giảm.

Thị trường ngách biến động mạnh

XK sang một một số thị trường ngách nhỏ hơn như Israel, Nga, Chile trong tháng 6 này cũng đang sụt giảm mạnh. Xung đột tại khu vực Trung Đông leo thang đang tác động mạnh tới XK cá ngừ sang khối thị trường này. XK cá ngừ sang Israel vì thế mà sụt giảm liên tục trong 6 tháng đầu năm nay.

Trong khi đó, Thái Lan tăng trưởng đột biến tới 137% (20 triệu USD), thể hiện vai trò ngày càng tăng của quốc gia này như một trung tâm chế biến và tái xuất.

Cá ngừ chế biến giảm, cá ngừ đông lạnh giữ vai trò chủ lực

Trong số các sản phẩm cá ngừ xuất khẩu, nhóm sản phẩm thịt/loin cá ngừ đông lạnh mã HS0304 ghi nhận tăng trưởng tốt 10%, cho thấy nhu cầu ổn định từ các nhà máy chế biến thực phẩm và siêu thị quốc tế.

Ngược lại, nhóm cá ngừ chế biến mã HS16 giảm 5%, chủ yếu do xuất khẩu cá ngừ đóng hộp giảm mạnh 14%. Điều này cho thấy rõ tác động từ việc thiếu nguồn cung cá ngừ nguyên liệu trong nước đang kìm hãm khả năng đáp ứng các đơn hàng của các DN, đặc biệt là các đơn hàng XK sang EU.

Ngành cá ngừ đứng trước nhiều thách thức

Hiện tại, việc sửa đổi Nghị định 37/2024/NĐ-CP diễn ra quá chậm và quá lâu. Dù Phó Thủ tướng đã chỉ đạo sửa đổi theo trình tự rút gọn, nhưng đến nay dự thảo vẫn chưa được ban hành khiến doanh nghiệp mất cơ hội tận dụng mùa khai thác cá ngừ và tiếp tục chịu rủi ro pháp lý – thủ tục. Trong nghị định sửa đổi đề xuất phương án thay thế bằng quản lý hạn ngạch (quota): Đang gây nhiều lo ngại về phát sinh thêm thủ tục hành chính, làm tăng gánh nặng tuân thủ.

Những bất cập trong thực hiện truy xuất nguồn gốc do quy định về kích cỡ khai thác tối thiểu, qui định cấm trộn lẫn nguyên liệu khai thác trong nước với nguyên liệu NK, quy định hóa đơn, chứng từ, hồ sơ tàu cá...dẫn đến hệ quả là doanh nghiệp phải nhập khẩu cá ngừ nguyên liệu, làm giảm tỷ lệ sử dụng nguyên liệu Việt Nam – yếu tố then chốt để tận dụng ưu đãi thuế từ EVFTA.

Bên cạnh đó, về hạn ngạch miễn thuế cá ngừ chế biến và đóng hộp sang EU theo thoả thuận trong Hiệp định EVFTA (11.500 tấn/năm), hạn mức này thường bị sử dụng hết trong vòng 4–5 tháng đầu năm, sau khi hết hạn ngạch, doanh nghiệp phải chịu thuế MFN cao, làm giảm sức cạnh tranh và nguy cơ mất bạn hàng EU. Những năm đầu sau khi hiệp định EVFTA có hiệu lực, tỷ lệ cá ngừ có xuất xứ Việt Nam được hưởng thuế quan theo hạn ngạch còn cao, chiếm 80-100%. Nhưng tỷ lệ này 2 năm qua giảm rất mạnh, thậm chí còn 30%. Nguyên nhân là do, các lô hàng không đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc, lượng sản phẩm đủ điều kiện đáp ứng các quy định về xuất xứ thuần tuý theo thoả thuận trong hiệp định EVFTA rất hạn chế. Nếu những bất cập do việc áp dụng các quy định trong nghị định 37/2024/NĐ-CP không được tháo gỡ, tỷ lệ cá ngừ có xuất xứ Việt Nam thấp như vậy không chỉ làm mất nguồn thu nhập của bà con ngư dân, của DN Việt mà còn ảnh hưởng đến việc đàm phán lại hạn ngạch với EU sau năm 2027.

Trước tình hình này, dự báo XK cá ngừ của Việt Nam trong nửa cuối năm sẽ gặp rất nhiều khó khăn và khó có thể cán đích như năm 2024.

Trump áp thuế 30% lên cá ngừ đóng hộp Mexico

(vasep.com.vn) Tổng thống Mỹ Donald Trump đã gửi thư cho Mexico và EU, tuyên bố rằng hàng hóa nhập khẩu từ các khu vực này sẽ bị áp thuế bổ sung 30% kể từ ngày 01/8/2025. Đây sẽ là một đòn giáng mạnh vào ngành cá ngừ đóng hộp của Mexico, một trong những nhà cung cấp sản phẩm này lớn nhất cho các thương nhân và nhà bán lẻ Mỹ.

Trump đã đăng hai bức thư riêng biệt (cho Mexico và EU) trên nền tảng Truth Social của mình, thông báo về các mức thuế được áp dụng sau nhiều tuần đàm phán với Mexico và EU thất bại. Theo Trump, trong một bức thư gửi Tổng thống Mexico Claudia Sheinbaum, vai trò của nước này trong việc di cư không có giấy tờ và ma túy bất hợp pháp, chủ yếu là fentanyl, chảy vào Mỹ, là lý do khiến ông áp thuế bổ sung lên các sản phẩm của Mexico. Theo ông Trump, những gì Mexico đã làm là chưa đủ. Mexico vẫn chưa ngăn chặn được các băng đảng đang cố gắng biến toàn bộ Bắc Mỹ thành một sân chơi buôn bán ma túy. Và ông Trump không thể để điều đó xảy ra.

Tuy nhiên, Tổng thống Mexico cho biết, họ tin rằng họ sẽ đạt được thỏa thuận với chính phủ Mỹ và tất nhiên, Mexico sẽ đạt được những điều kiện tốt hơn. Trump cảnh báo ông sẽ áp thuế nhập khẩu thậm chí còn cao hơn nếu Mexico quyết định trả đũa. Trong khi đó, Chủ tịch Ủy ban Châu Âu Ursula von der Leyen tuyên bố rằng EU đã hoãn áp thuế trả đũa đối với hàng xuất khẩu của Hoa Kỳ, nhằm đáp trả việc Trump áp thuế nhập khẩu ban đầu đối với thép và nhôm.

Quyết định của Tổng thống Hoa Kỳ có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cá ngừ đóng hộp khổng lồ giữa Mexico và Hoa Kỳ, vốn đã ổn định vào đầu năm nay. Trong quý 1/2025, các nhà chế biến ở khu vực Bắc Mỹ đã xuất khẩu 4.857 tấn cá ngừ đóng hộp Mexico sang Hoa Kỳ. Năm 2024, người mua cá ngừ Hoa Kỳ đã mua tổng cộng 16.044 tấn sản phẩm này từ Mexico. Việc tăng thêm 30%, ngoài mức 12,5% đối với cá ngừ đóng hộp Chunk Light, sẽ tác động đến nguồn cung cá ngừ của các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ. Các nhà đóng hộp Mexico phải chuẩn bị tinh thần cho việc kinh doanh khó khăn nếu không đạt được thỏa thuận mới. Ngay từ đầu năm, khi thuế quan được công bố, các nhà chế biến Mexico đã lường trước được những vấn đề.

Thị trường cá ngừ Pháp tăng trưởng theo cấp số nhân

(vasep.com.vn) Pierre Commère, Giám đốc Điều hành Ngành Cá tại Liên đoàn Công nghiệp Thực phẩm Bảo quản (FIAC), nhấn mạnh rằng tiêu thụ cá ngừ đóng hộp đã tăng trưởng theo cấp số nhân trong những năm qua tại Pháp. Điều này cũng góp phần nâng cao tuổi thọ của người dân Pháp. Ông đã phát biểu như vậy trong bài phát biểu tại Phiên họp I của Hội nghị Cá ngừ Châu Âu (ETC 2025) tại Barcelona.

Ông Commère giải thích rằng khi các chiến dịch đánh bắt cá ngừ nhiệt đới của Pháp tại Vịnh Guinea bắt đầu vào giữa những năm 1950, lượng tiêu thụ cá ngừ đóng hộp hàng năm tại Pháp chỉ đạt 15.000 tấn mỗi năm, và người dân chủ yếu ăn cá ngừ albacore (Thon blanc). Quốc gia này đã có một chiến dịch quảng bá kéo dài 30 năm, từ những năm 1960 đến những năm 1990, mang tên Le thon c'est bon, có nghĩa là "Cá ngừ ngon". Đến những năm 1990, lượng tiêu thụ đã tăng vọt lên 100.000 tấn/năm.

Ông cho biết, đó là một chiến dịch đơn giản nhưng hiệu quả. Cuối cùng, như bạn thấy, vào năm 2024, tỷ lệ tiêu thụ cá ngừ trong các hộ gia đình đạt khoảng 84%, một trong những thị phần lớn nhất xét về các sản phẩm thủy sản.

Theo dữ liệu ông trình bày, cá ngừ có tỷ lệ tiêu thụ cao nhất trong các hộ gia đình Pháp so với các sản phẩm thủy sản khác. Tần suất mua khoảng 6 lần/năm, và trung bình 0,41 kg cho mỗi lần mua vào năm 2024. Ông nói thêm rằng giá trung bình là 10,82 EUR/kg.

Thị trường Pháp cũng ưa chuộng các nhãn hiệu riêng hơn khi 55% cá ngừ đóng hộp được bán ra trong năm ngoái thuộc nhóm này, trong khi số còn lại là các sản phẩm có thương hiệu.

Trong cùng thời kỳ, mức tiêu thụ cá ngừ đóng hộp bình quân đầu người đã tăng 0,5 kg vào năm 1950 lên gần 2 kg vào năm 2020.

Ông Commère nhấn mạnh rằng chế biến cá ngừ tại Pháp không chiếm tỷ trọng lớn trong ngành so với nhập khẩu. Trung bình, 18.000 đến 20.000 tấn sản phẩm trọng lượng tịnh, tương đương hơn 100 triệu hộp, được sản xuất trong nước. Ông cho biết, salad chiếm ưu thế trong sản xuất tại Pháp, đồng thời cho biết 60 triệu hộp cá ngừ thuộc nhóm này. Phần còn lại là các sản phẩm ngâm nước, dầu hoặc nước sốt và một lượng rất nhỏ là bơ phết.

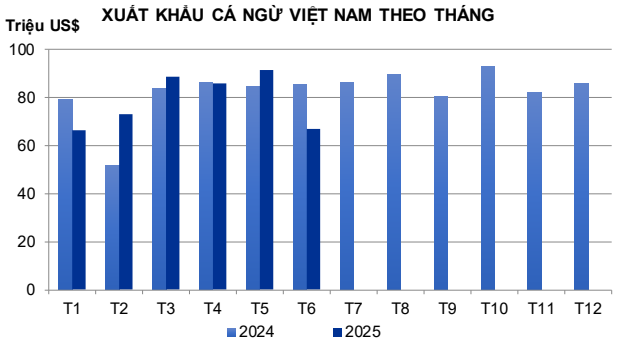
Nguyên liệu thô được sử dụng cho sản xuất trong nước chủ yếu bao gồm thăn cá ngừ đã nấu chín sơ, khoảng 6.000 đến 7.000 tấn, cá ngừ vằn và/hoặc cá ngừ vây vàng nguyên miếng từ 1.800 đến 2.200 tấn, và cá ngừ albacore từ 1.500 đến 2.000 tấn.

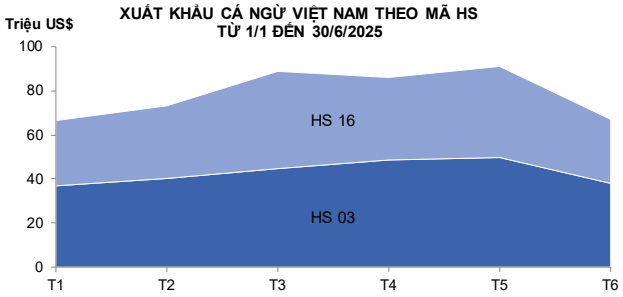
Thị trường Pháp chủ yếu bao gồm hàng nhập khẩu, như được thể hiện trong dữ liệu, và vẫn ổn định trong suốt thập kỷ qua. Cá từ các nước ngoài EU đến từ Ấn Độ Dương, khu vực châu Phi và Mỹ Latinh.

Nguyễn Hà

XUẤT KHẨU CÁ NGỪ VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)





XUẤT KHẨU CÁ NGỪ SANG CÁC THỊ TRƯỜNG (triệu USD)							
THỊ TRƯỜNG	**Tháng 5/2025 (GT)**	**Tháng 6/2025 (GT)**	**Tỷ lệ GT (%)**	**So với cùng kỳ 2024 (%)**	**Từ 1/1 – 30/6/2025 (GT)**	**Tỷ lệ GT (%)**	**So với cùng kỳ 2024 (%)**
Mỹ	**41,752**	**17,982**	**26,8**	**-40,5**	**183,946**	**38,9**	**6,5**
EU	**19,644**	**15,766**	**23,5**	**-17,1**	**108,671**	**23,0**	**0,9**
Hà Lan	4,863	3,049	4,5	-30,2	25,166	5,3	30,1
Italy	4,599	3,843	5,7	-32,1	22,405	4,7	10,2
Đức	1,174	1,633	2,4	36,1	12,620	2,7	-28,2
CPTPP	**11,045**	**12,287**	**18,3**	**39,9**	**62,009**	**13,1**	**10,8**
Nhật Bản	4,007	3,627	5,4	72,8	19,443	4,1	23,5
Canada	3,270	3,228	4,8	37,3	19,036	4,0	14,8
Mexico	2,121	2,388	3,6	-0,4	9,777	2,1	-14,4
Chile	0,905	1,019	1,5	-14,8	5,044	1,1	-32,3
Thái Lan	**3,847**	**2,451**	**3,6**	**13,0**	**19,793**	**4,2**	**137,0**
Israel	**2,685**	**4,183**	**6,2**	**-28,7**	**17,448**	**3,7**	**-54,4**
Nga	**1,668**	**1,888**	**2,8**	**-56,8**	**16,185**	**3,4**	**-16,6**
Philippines	**2,061**	**1,555**	**2,3**	**39,6**	**10,756**	**2,3**	**17,2**
Các TT khác	**8,409**	**11,043**	**23,5**	**-19,6**	**53,703**	**15,7**	**-10,4**
TỔNG	**91,111**	**67,155**	**100,0**	**-21,3**	**472,509**	**100,0**	**0,2**

SẢN PHẨM CÁ NGỪ XUẤT KHẨU TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025			
Sản phẩm	**GT (triệu USD)**	**Tỷ lệ GT (%)**	**So sánh cùng kỳ (%)**
Cá ngừ mã HS 03 (1)	**258,491**	**54,7**	**4,9**
Trong đó: - Cá ngừ tươi/đông lạnh/ khô (thuộc mã HS03, trừ mã HS0304)	16,120		-38,0
- Cá ngừ (thuộc mã HS0304)	242,371		10,0
Cá ngừ chế biến mã HS16 (2)	**214,018**	**45,3**	**-5,0**
Trong đó: - Cá ngừ chế biến khác (thuộc mã HS16)	82,158		14,2
- Cá ngừ đóng hộp (thuộc mã HS16)	131,860		-14,0
Tổng XK cá ngừ (1 + 2)	**472,509**	**100,0**	**0,2**

NHẬP KHẨU CÁ NGỪ CỦA MỸ, T1-T5/2025

(Nguồn: FAS.USDA)

Các nguồn cung cá ngừ chính của Mỹ, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)						
Nguồn cung	T1-T5/2024		T1-T5/2025		Tăng, giảm (%)	
	GT	KL	GT	KL	GT	KL
Tổng TG	**779.512**	**122.033**	**866.522**	**143.971**	**11**	**18**
Thái Lan	221.426	45.355	262.520	55.239	19	22
Việt Nam	128.123	19.807	150.884	24.854	18	25
Indonesia	91.928	10.903	101.416	12.132	10	11
Mexico	61.979	8.385	60.120	9.034	-3	8
Ecuador	45.858	6.995	67.696	11.479	48	64
Tây Ban Nha	26.491	1.505	25.923	2.449	-2	63
Other Pacific Islands. NEC	21.698	3.885	20.425	4.071	-6	5
Senegal	32.010	5.620	20.823	3.279	-35	-42
Philippines	17.896	2.871	13.580	2.184	-24	-24
Costa Rica	11.688	1.916	17.146	3.319	47	73
Mauritius	10.089	1.941	6.757	1.373	-33	-29
Panama	8.828	792	16.109	1.730	82	118
Canada	6.496	377	6.917	397	6	5
Nhật Bản	7.843	550	8.856	646	13	17
Peru	7.598	1.532	11.264	2.788	48	82
Australia	5.325	347	4.778	376	-10	9

Sản phẩm cá ngừ nhập khẩu chính của Mỹ, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)						
Sản phẩm	T1-T5/2024		T1-T5/2025		Tăng, giảm (%)	
	GT	KL	GT	KL	GT	KL
Tổng NK	**779.512**	**122.033**	**866.522**	**143.971**	**11**	**18**
0304870000 - Cá ngừ vây vàng, cá ngừ vằn, sọc dưa phile đông lạnh	158.767	14.082	187.517	17.253	18	23
1604143099 - Cá ngừ khác và cá ngừ vằn đóng hộp kín khí, không ngâm dầu	144.681	35.103	195.999	47.253	35	35
1604143091 - Cá ngừ vằn đóng hộp không ngâm dầu, trọng lượng > 6.8 kg	102.317	18.223	112.402	20.526	10	13
1604144000 - Cá ngừ vằn không đóng hộp kín khí, không ngâm dầu, trọng lượng > 6,8 kg	90.903	17.311	84.906	17.093	-7	-1
0302320000 - Cá ngừ vây vàng tươi/ướp lạnh	57.944	5.580	57.649	5.767	-1	3
1604143059 - Cá ngừ albacore đóng hộp kín khí, không ngâm dầu	63.120	9.794	56.650	8.991	-10	-8
0302350100 - Cá ngừ vây xanh ĐTD, TBD tươi/ướp lạnh	54.468	2.135	53.165	2.536	-2	19
1604141099 - Cá ngừ vằn ngâm dầu	33.293	6.684	37.570	8.672	13	30
0302340000 - Cá ngừ mắt to tươi/ướp lạnh	13.747	1.229	16.847	1.604	23	31
1604191000 - Cá ngừ bonito, đuôi vàng, đóng hộp kín khí, không ngâm dầu	13.217	4.668	16.218	5.590	23	20
0303420060 - Cá ngừ vây vàng đông lạnh	12.241	1.404	10.144	1.076	-17	-23
1604143051 - Cá ngừ albacore đóng hộp, không ngâm dầu, trọng lượng > 6.8 kg	8.859	1.371	11.031	1.921	25	40

Nga vươn lên dẫn đầu về xuất khẩu surimi cá minh thái

(vasep.com.vn) Năm tháng đầu năm 2025, tổng lượng surimi cá minh thái Alaska đông lạnh mà Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc nhập khẩu đạt 69.455 tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nga đang nhanh chóng mở rộng thị phần, với xuất khẩu sang ba thị trường này đạt 31.823 tấn, tăng mạnh 37%, trong khi xuất khẩu từ Mỹ giảm 13%, còn 37.632 tấn. Nhờ đầu tư vào hệ thống chế biến surimi trong nước, Nga hiện chiếm 46% tổng lượng surimi nhập khẩu của ba quốc gia này.

Nhật Bản tiếp tục là thị trường lớn nhất, với 40.065 tấn, gần như không thay đổi so với năm ngoái. Tuy nhiên, nhập khẩu từ Mỹ giảm 12% (chỉ còn 30.809 tấn), trong khi từ Nga tăng 1,7 lần, đạt 9.256 tấn.

Trung Quốc vượt Hàn Quốc để trở thành thị trường lớn thứ hai, nhập khẩu 17.441 tấn, tăng 7%. Nhập từ Mỹ giảm mạnh (còn 771 tấn), trong khi từ Nga tăng 12%, đạt 16.670 tấn. Đặc biệt, tính riêng surimi cá minh thái sản xuất tại Nga, Trung Quốc đã nhập 25.273 tấn, tăng 1,5 lần so với năm ngoái, trở thành thị trường tiêu thụ lớn nhất của Nga.

Hàn Quốc – thị trường lớn thứ ba – nhập khẩu 11.949 tấn, tăng 20%. Nhập từ Mỹ giảm 13%, còn 6.053 tấn, trong khi hàng từ Nga tăng gấp đôi, đạt 5.896 tấn.

Xu hướng cho thấy surimi Nga đang ngày càng chiếm ưu thế, đe dọa vị thế xuất khẩu truyền thống của Mỹ tại châu Á.

(Tổng hợp)

Nhật Bản phản đối việc Mỹ tăng giá surimi cá minh thái

(vasep.com.vn) Các nhà nhập khẩu Nhật Bản đã phản đối kế hoạch tăng giá surimi cá minh thái Alaska vụ B/2025 của phía Mỹ, buộc các nhà sản xuất Mỹ phải điều chỉnh giảm giá do nhu cầu tiêu thụ yếu và nguồn cung từ Nga tăng mạnh.

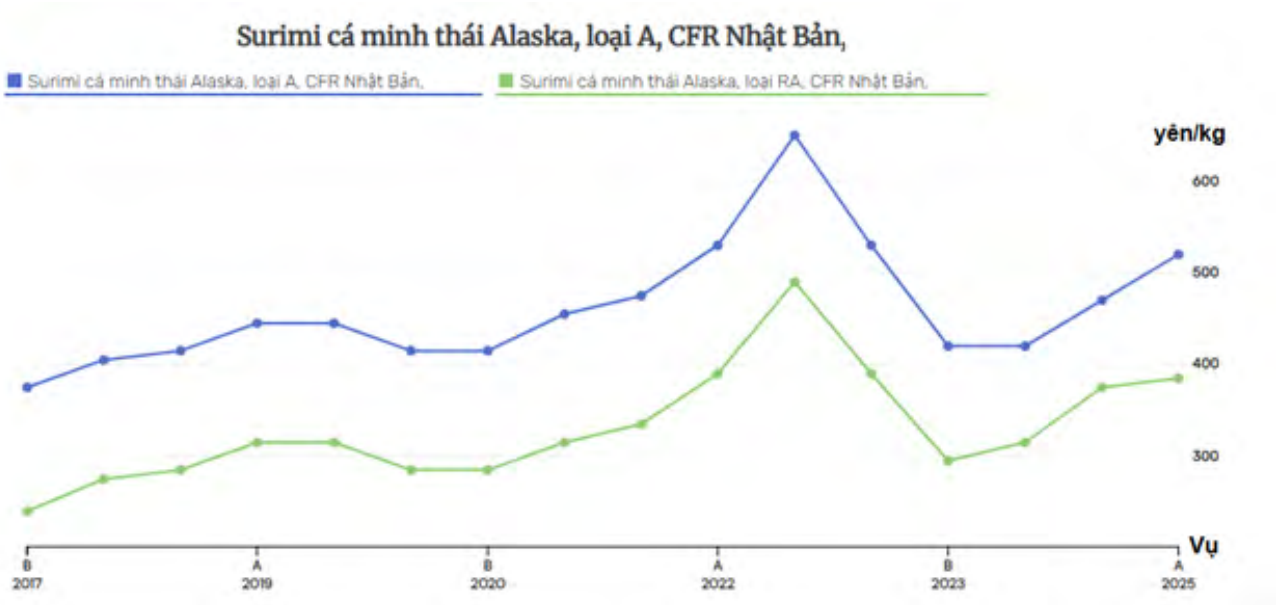
Ban đầu, một số doanh nghiệp Mỹ dự kiến tăng giá surimi thêm 30 yên/kg cho tất cả các loại, nhưng đến đầu tháng 7, mức tăng chỉ còn áp dụng với loại cao cấp (loại A), còn loại trung bình chỉ tăng nhẹ từ 10–20 yên/kg. Tuy vậy, ngay cả với surimi loại A, phía Nhật Bản vẫn không mấy mặn mà do sức mua trong nước đang yếu.

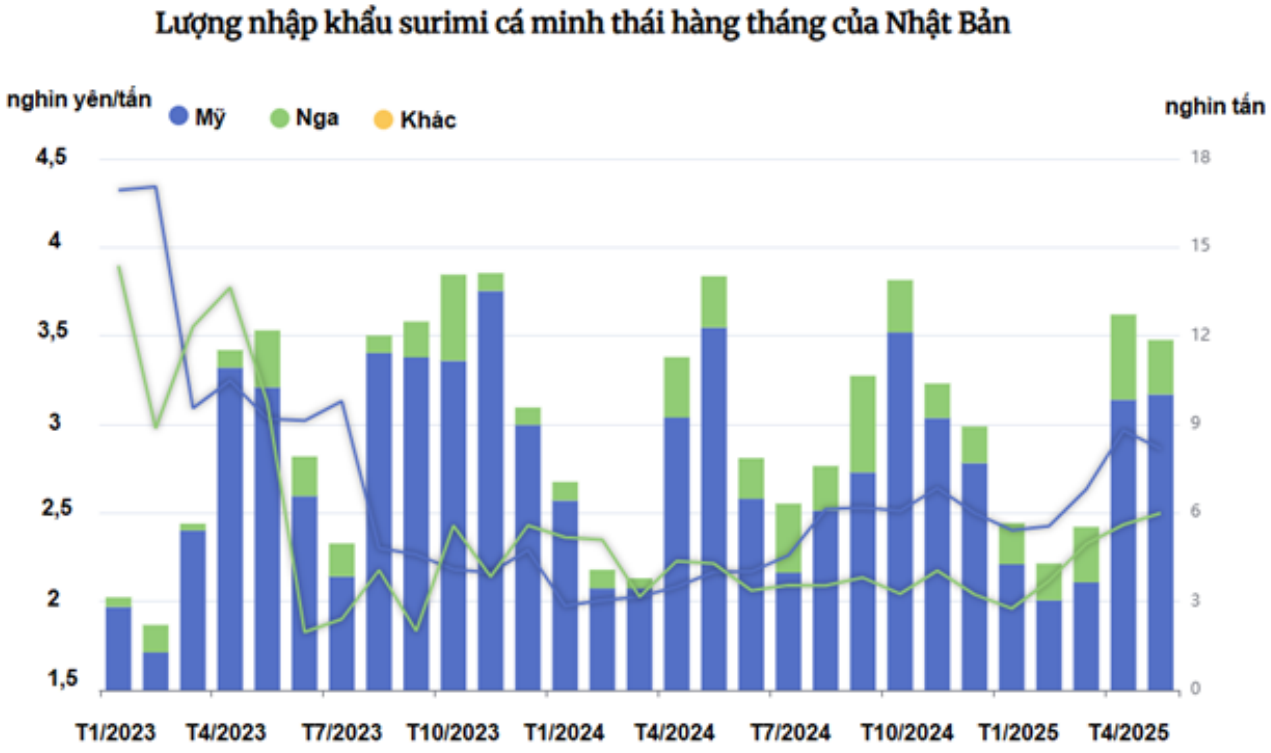
Hiện chưa có mức giá cụ thể cho surimi sản xuất trên tàu trong vụ B. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chế biến từ surimi tại Nhật tiếp tục giảm: neri giảm 2% trong tháng 5 (tháng giảm thứ 5 liên tiếp); chikuwa giảm 4%, kamaboko giảm 7%, kamaboko chiên giảm 0,4% và thanh cua giảm 5%.

Một nhà phân phối tại Tokyo cho biết doanh số bán lẻ giảm 2% cả về sản lượng lẫn giá trị. Tuy nhiên, chi tiêu hộ gia đình vẫn có xu hướng tăng, dù nhiều mặt hàng đã điều chỉnh giá bán. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đối với sản phẩm surimi trong tháng 5 đạt mức cao nhất là 127 điểm, trong đó kamaboko là 129,4; chikuwa là 128,3 và kamaboko chiên là 122,6.

Nguồn cung tăng thêm áp lực cạnh tranh

Surimi Alaska tiếp tục gặp khó khi sản lượng tại Hokkaido phục hồi và nguồn cung từ Nga tăng mạnh. Trong tháng 5, Hokkaido sản xuất 1.629 tấn surimi từ cá minh thái, tăng 16,4% so với cùng kỳ – lần đầu vượt mốc 1.000 tấn trong vòng một năm. Tổng cộng 5 tháng đầu năm 2025, sản lượng đạt 3.780 tấn, tăng hơn 32%.





Tuy không phải là yếu tố định giá chính, nhưng sự phục hồi của Hokkaido vẫn gây áp lực đáng kể về mặt tâm lý lên thị trường. Trong tháng 5, Nhật nhập khẩu 10.018 tấn surimi Alaska (giảm 18%), nhưng giá trung bình lại tăng 22%, đạt 414 yên/kg. Tính chung 5 tháng, lượng nhập giảm 12% nhưng giá trị tăng 28%.

Ngược lại, surimi từ Nga lại tăng cả về sản lượng lẫn khả năng cạnh tranh về giá. Riêng tháng 5, nhập khẩu từ Nga tăng 6%, và trong 5 tháng đầu năm, tăng tới 71%. Giá surimi Nga chỉ giảm nhẹ 1 yên/kg trong khi surimi Alaska tăng tới 89 yên/kg – cho thấy Nga đang chiếm ưu thế về giá, đặc biệt là với dòng sản phẩm loại A.

Một nhà nhập khẩu tại Tokyo cho biết: "Nhiều nhà sản xuất thực phẩm chế biến tại Nhật đang chuyển sang sử dụng surimi Nga vì giá rẻ hơn – một lựa chọn bắt buộc trong bối cảnh tài chính eo hẹp."

Dù gặp khó tại Nhật, các doanh nghiệp Mỹ vẫn bán được surimi vụ B cho thị trường Ấn Độ và Hàn Quốc với mức giá cao hơn 10–15% so với vụ A.

Tồn kho và chất lượng cá ảnh hưởng sản lượng

Tính đến cuối tháng 4, tồn kho surimi đông lạnh tại Nhật đạt 49.326 tấn – gần như không thay đổi so với cùng kỳ năm ngoái, và duy trì dưới mốc 50.000 tấn trong suốt 4 tháng, dù hàng từ vụ A Alaska đã cập cảng.

Trong đó, tồn kho surimi cá minh thái giảm 7%, chỉ còn 30.008 tấn; còn surimi nhiệt đới (gồm nhiều loại khác nhau) tăng 12%, lên 19.318 tấn – nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20.000 tấn trong 15 tháng qua.

Một nhà nhập khẩu cho biết tình trạng thiếu hụt surimi loại A đầu năm nay đã dần được cải thiện nhờ hàng từ vụ A. Năm ngoái, khan hiếm chủ yếu do sản lượng thấp từ vụ B Alaska và cuối năm 2024, nguồn cung từ Nga cũng giảm mạnh.

Sản lượng tại Alaska sụt giảm do chất lượng cá kém

Tại biển Bering phía đông Alaska, vụ B/2025 bắt đầu từ ngày 10/6 nhưng tốc độ khai thác chậm hơn năm ngoái. Cá đánh bắt có kích thước không đồng đều, dao động từ 200–800g. Ở phía bắc, tàu đánh bắt phải di chuyển tới 50 giờ mỗi chiều để đưa cá về nhà máy, trong khi phần lớn cá chỉ nặng 200–300g.

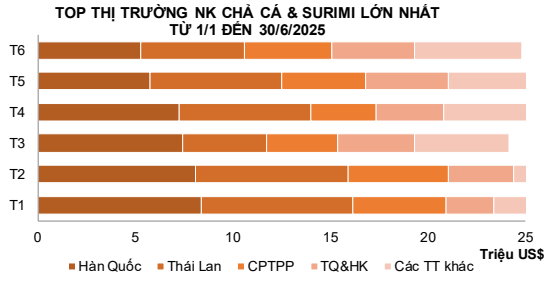
Cá nhỏ, chất lượng kém khiến sản lượng phi lê giảm, ảnh hưởng trực tiếp tới việc sản xuất surimi loại cao cấp. Tính đến ngày 5/7, sản lượng surimi giảm 12%, còn sản lượng phi lê rút xương giảm 9% so với cùng kỳ năm ngoái.

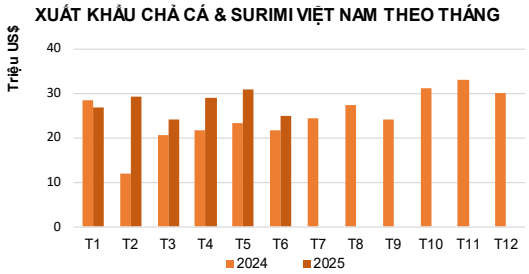
Một nguồn tin tại Seattle dự báo: "Với chất lượng cá như hiện nay, khả năng surimi loại thấp sẽ tăng mạnh trong thời gian tới."

(Theo UCN)

XUẤT KHẨU CHẢ CÁ & SURIMI VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)





XUẤT KHẨU CHẢ CÁ & SURIMI SANG CÁC THỊ TRƯỜNG (triệu USD)							
THỊ TRƯỜNG	**Tháng 5/2025 (GT)**	**Tháng 6/2025 (GT)**	**Tỷ lệ GT (%)**	**So với cùng kỳ 2024 (%)**	**Từ 1/1 – 30/6/2025 (GT)**	**Tỷ lệ GT (%)**	**So với cùng kỳ 2024 (%)**
Hàn Quốc	**5,764**	**5,261**	**21,2**	**-2,3**	**42,173**	**25,6**	**25,9**
Thái Lan	**6,754**	**5,348**	**21,5**	**-3,2**	**38,739**	**23,5**	**27,7**
CPTPP	**4,278**	**4,474**	**18,0**	**22,9**	**25,630**	**15,5**	**19,1**
Nhật Bản	2,551	2,475	10,0	-0,1	15,482	9,4	24,0
Malaysia	0,992	1,067	4,3	103,2	5,096	3,1	6,3
Singapore	0,543	0,638	2,6	20,6	3,722	2,3	15,0
TQ&HK	**4,256**	**4,242**	**17,1**	**126,2**	**21,691**	**13,2**	**49,2**
Hồng Kông	0,091	0,052	0,2	-52,4	0,662	0,4	37,0
EU	**2,334**	**2,218**	**8,9**	**54,9**	**12,741**	**7,7**	**38,1**
Lithuania	1,890	2,005	8,1	128,4	10,572	6,4	45,3
Tây Ban Nha	0,079	0,133	0,5		0,722	0,4	840,4
Indonesia	**2,895**	**0,962**	**3,9**	**-44,7**	**9,486**	**5,8**	**35,4**
Mỹ	**3,075**	**0,629**	**2,5**	**-35,4**	**6,014**	**3,6**	**14,6**
Đài Loan	**0,892**	**1,027**	**4,1**	**44,1**	**3,919**	**2,4**	**32,0**
Các TT khác	**6,754**	**0,662**	**2,7**	**38,0**	**4,548**	**2,8**	**19,8**
TỔNG	**30,992**	**24,823**	**100,0**	**14,1**	**164,941**	**100,0**	**28,7**



XUẤT KHẨU HẢI SẢN VIỆT NAM

T1 - T6/2025

Kim ngạch XK

2 tỷ USD

⬆15%



CÁ NGỪ

473 triệu USD, ↑ 0,2%



MỰC & BẠCH TUỘC

335 triệu USD, ↑ 16%



CUA GHẸ & GIÁP XÁC KHÁC

173 triệu USD, ↑ 38%



NHUYỄN THỂ CÓ VỎ

120 triệu USD, ↑48%



HẢI SẢN KHÁC

980 triệu USD, ↑17%

TOP 4 THỊ TRƯỜNG XK



525 triệu USD

⬆ 18%

NHẬT BẢN



360 triệu USD

⬆ 20%

MỸ



261 triệu USD

⬆ 50%

TQ & HK



223 triệu USD

⬆ 8%

HÀN QUỐC

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

wwww.vasep.com.vn

Xuất khẩu mực, bạch tuộc nửa đầu 2025: Động lực từ châu Á, áp lực từ Mỹ và thẻ vàng IUU

Kim Thu

(vasep.com.vn) 6 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu mực, bạch tuộc của Việt Nam ghi nhận kết quả khả quan với tổng kim ngạch đạt 335 triệu USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, mực chiếm 58% với giá trị 194 triệu USD (tăng 24%), bạch tuộc chiếm 42% đạt 141 triệu USD (tăng 7%). Tuy nhiên, kết quả này không đồng đều ở tất cả thị trường, phản ánh rõ những cơ hội, thách thức và cả các rào cản kỹ thuật đang tác động đến doanh nghiệp xuất khẩu.

Động lực tăng trưởng đến từ châu Á

Hàn Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất, nhập khẩu hơn 122 triệu USD mực, bạch tuộc từ Việt Nam (chiếm 36%), tăng 7% so với cùng kỳ. Các sản phẩm được ưa chuộng tại đây gồm mực ống làm sạch, bạch tuộc chế biến đông lạnh, bạch tuộc nguyên con đông lạnh.

Khối CPTPP cũng ghi nhận mức tăng mạnh 20%, với giá trị đạt hơn 96 triệu USD, trong đó Nhật Bản đóng góp đáng kể với kim ngạch 83 triệu USD (tăng 21%). Các sản phẩm như mực sushi MA, mực tẩm bột chiên và bạch tuộc đông lạnh rất được thị trường Nhật Bản ưa chuộng.

Trung Quốc và Hồng Kông đạt tổng cộng 34 triệu USD, tăng 15% so với cùng kỳ, trong đó Trung Quốc tăng mạnh 87% riêng trong tháng 6/2025. Thái Lan cũng là điểm sáng với mức tăng 37%, nhờ nhu cầu cao đối với bạch tuộc luộc đông lạnh, mực khô và mực nút.

Ngược lại, một số thị trường như Đài Loan, Australia và Hồng Kông sụt giảm, phản ánh sự cạnh tranh gay gắt và những rào cản nhất định về kỹ thuật và thương mại.

Doanh nghiệp đang phải đối mặt với nhiều thách thức

Vấn đề thủ tục và chính sách: Vướng mắc trong cấp giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) theo quy định của Nghị định 31/2018/NĐ-CP khiến nhiều lô hàng gặp trở ngại trong thủ tục xuất khẩu. Ngoài ra, quy định về nguyên liệu nhập khẩu và quy trình kiểm tra an toàn thực phẩm cũng chưa thống nhất, gây ách tắc khi chuyển đổi mục đích sử dụng nguyên liệu.

Thẻ vàng IUU: Xuất khẩu hải sản trong đó có mực, bạch tuộc vẫn bị ảnh hưởng bởi thẻ vàng IUU của EU.

Thuế đối ứng và rủi ro từ Mỹ: Dự kiến áp thuế đối ứng lên tới 20% của Mỹ là một vấn đề đáng lo ngại. Các quy định về xuất xứ hàng hóa (transshipment, 40-20-40…) mơ hồ cũng tạo ra rủi ro bị đánh thuế cao hoặc cấm nhập.

Luật MMPA của Mỹ: NOAA chưa công nhận các biện pháp bảo tồn thú biển của Việt Nam, trong đó có các nghề liên quan đến khai thác mực. Nếu không đạt tương đồng, việc xuất khẩu sang Mỹ có thể bị cấm từ 1/1/2026.

Chiến lược cho doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường nhiều biến động

Các doanh nghiệp xuất khẩu mực, bạch tuộc cần chủ động đa dạng hóa thị trường, trong đó các nước châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan tiếp tục là điểm tựa ổn định, đồng thời nên tận dụng thêm cơ hội từ các thành viên CPTPP khác.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần chuẩn hóa hồ sơ và quy trình, đầu tư vào hệ thống quản lý chất lượng và nguồn gốc nguyên liệu để đảm bảo truy xuất minh bạch và đáp ứng yêu cầu xuất xứ trong bối cảnh các hàng rào kỹ thuật ngày càng siết chặt.

Ngoài ra, doanh nghiệp nên chuẩn bị cho các kịch bản xấu từ thị trường Mỹ, trong đó có khả năng bị áp thuế bằng cách đánh giá lại tỷ trọng xuất khẩu sang Mỹ, điều chỉnh chiến lược thị trường và các hợp đồng dài hạn nếu cần thiết.

Cuối cùng, để đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe từ EU và Mỹ về môi trường và truy xuất nguồn gốc, doanh nghiệp cần tăng cường hợp tác với ngư dân, đầu tư vào hệ thống truy xuất minh bạch nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận thị trường bền vững.



Lượng cập cảng sò điệp của Hoa Kỳ giảm

(vasep.com.vn) Ngư dân khai thác sò điệp Đại Tây Dương ở Hoa Kỳ đã chứng kiến sản lượng đánh bắt giảm và giá tại tàu trung bình chung cũng thấp hơn một chút vào tuần 28 - tuần thứ 2 của tháng 7/2025.

Chỉ có 269.375 pound sò điệp, trị giá 4,9 triệu USD được đánh bắt tại phiên đấu giá hải sản New Bedford, Massachusetts, trong tuần 28/2025 và tuần 15 của vụ khai thác 2025-2026 (7-13/7). Đây là một trong những tuần đánh bắt thấp nhất của vụ khai thác cho đến nay và thấp hơn nhiều so với 457.890 pound sò điệp trị giá 8,4 triệu USD được đánh bắt trong tuần 14 (30/6-6/7), bao gồm cả kỳ nghỉ lễ ngày 4/7.

Giá cá ngừ đóng hộp trung bình tuần 28 là 18,28 USD/lb, thấp hơn khoảng 1% so với mức trung bình 18,41 USD/lb của tuần trước đó. Tuy nhiên, giá cá ngừ đóng hộp không biến động cùng chiều.

Giá của U-10 và U-12, chiếm tổng cộng 53.680 pound (20%) sản lượng đánh bắt trong tuần 28, giảm 1-5% so với tuần 27 và giảm 13-17% so với một năm trước.

Ngoại trừ một vài lần tăng giá, giá sò điệp cỡ lớn đã giảm trong ba tháng liên tiếp, trong khi giá sò điệp cỡ nhỏ vẫn giữ nguyên và thậm chí còn tăng nhẹ. Giá của nhiều cỡ sò điệp hiện chênh lệch nhau chưa đến 6 USD/lb.

Giá tại tàu trung bình cho loại cá phổ biến nhất là 10-20 con, chiếm 175.632 pound (65%) lượng cá cập bến tuần trước, cao hơn 3% so với tuần trước đó và cao hơn 17% so với cùng kỳ năm ngoái.

Sò điệp cỡ 20-30 là loại nhỏ nhất được đánh bắt vào tuần trước và chiếm 40.063 pound (15%) tổng sản lượng đánh bắt, mang lại mức giá trung bình cao hơn 7% so với tuần trước và cao hơn 23% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tính đến ngày 14/7, Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia Hoa Kỳ (NOAA) đã thống kê được hơn 9,5 triệu pound sản lượng sò điệp được đánh bắt bởi đội tàu khai thác sò điệp "có giới hạn" thương mại của Hoa Kỳ, chiếm gần 56% tổng số 17,0 triệu pound sản lượng ước tính hàng năm trong mùa khai thác 2025-26, diễn ra từ ngày 1/4/2025 đến ngày 31/3/2026.

Ngư dân hiện đang đánh bắt được nhiều hơn 15,6 triệu pound đã đánh bắt được trong mùa vụ 2024-2025.

NOAA đang tiếp tục cập nhật dữ liệu đánh bắt trước đó và hiện cho thấy tổng cộng 8,4 triệu pound đã được đánh bắt tính đến ngày 6 tháng 7, chiếm 49,31% trong tổng số 17,0 triệu pound dự kiến đánh bắt hàng năm cho mùa 2025-2026.

(Theo UCN)

Tập đoàn Russian Crab đẩy mạnh xuất khẩu cua hoàng đế sang Nhật Bản

(vasep.com.vn) Tập đoàn Russian Crab Company Group (RCCG), nhà khai thác cua lớn nhất vùng Viễn Đông Nga, sẽ mở rộng hoạt động khai thác sang vùng biển Barents ở tây bắc nước Nga trong năm 2025. Theo thông tin từ báo *Minato Shimbun* và các công ty thương mại, RCCG dự kiến tập trung sản xuất cua hoàng đế cấp đông nhanh bằng công nghệ thổi khí lạnh (air-blast freezing), nhằm cạnh tranh trực tiếp với sản phẩm cùng loại từ vùng Viễn Đông đang được người tiêu dùng Nhật Bản ưa chuộng.

Hạn ngạch khai thác cua hoàng đế của RCCG tại biển Barents dự kiến đạt 4.788 tấn. Đây là kết quả từ phiên đấu giá hạn ngạch đầu tư vòng hai kết thúc hồi tháng 3, trong đó RCCG giành được bốn trên năm lô hạn ngạch, lô còn lại thuộc về Công ty Khai thác Tây Bắc (SZRK).

Từ năm 2023, sau khi Mỹ áp lệnh cấm nhập khẩu thủy sản Nga, thị trường Nhật Bản đã trở thành điểm đến chính cho cua hoàng đế biển Barents. Tuy nhiên, nguồn cung hiện chủ yếu là cua cấp đông trong nước muối (brine-frozen) của SZRK – loại sản phẩm có hàm lượng muối cao, kích cỡ lớn, từng được thiết kế phù hợp thị trường Mỹ.

Khác với SZRK, RCCG dự kiến đưa ra thị trường Nhật sản phẩm cua cấp đông nhanh có chất lượng gần tương đương với cua từ Viễn Đông. Nhiều công ty thương mại nhận định giá cua đông lạnh nhanh của RCCG sẽ ở mức cạnh tranh, tạo áp lực trực tiếp lên giá cua nhập từ vùng Viễn Đông.

Dù vậy, một số nhà giao dịch cảnh báo nếu RCCG khai thác đủ hạn ngạch, giá có thể biến động theo hướng bất lợi: giá cua lớn có thể buộc phải giảm sâu để tiêu thụ, trong khi giá cua cỡ nhỏ – vốn được người Nhật ưa chuộng – có thể bị đẩy lên cao.

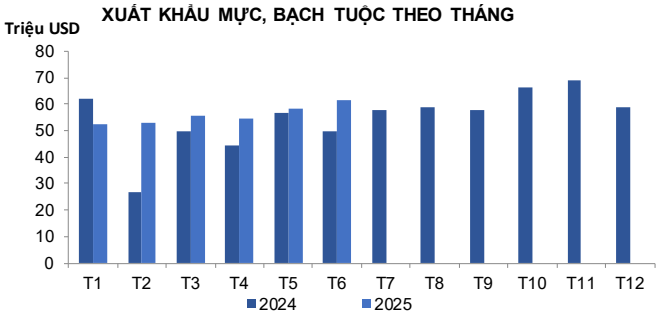
Về nguồn cung cua sống, RCCG được cho là sẽ gặp khó khăn khi cạnh tranh với Anty Group – đơn vị đang chiếm ưu thế trong vận chuyển cua sống tại biển Barents. Nhiều khả năng RCCG sẽ phải bán lại một phần hạn ngạch chưa xử lý đông lạnh cho Anty Group.

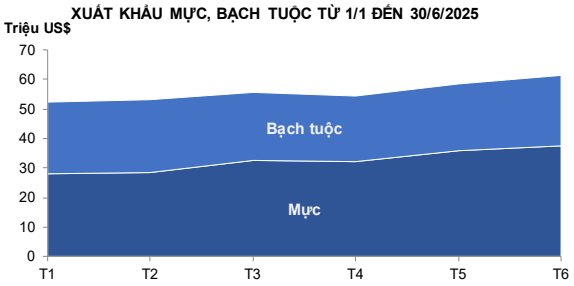
Một yếu tố quan trọng thúc đẩy triển khai kế hoạch là Đạo luật Liên bang số 199-FZ, có hiệu lực từ ngày 7/7. Luật này cho phép các doanh nghiệp trúng thầu hạn ngạch được khai thác ngay trong năm nếu ký hợp đồng với Cơ quan Nghề cá Liên bang trước ngày 1/8. Hạn ngạch này sẽ có thời hạn 15 năm.

(Theo WorldFishing)

XUẤT KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)





XUẤT KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC SANG CÁC THỊ TRƯỜNG (triệu USD)							
THỊ TRƯỜNG	**Tháng 5/2025 (GT)**	**Tháng 6/2025 (GT)**	**Tỷ lệ GT (%)**	**So với cùng kỳ 2024 (%)**	**Từ 1/1 – 30/6/2025 (GT)**	**Tỷ lệ GT (%)**	**So với cùng kỳ 2024 (%)**
Hàn Quốc	**19,361**	**21,471**	**34,9**	**12,3**	**122,037**	**36,4**	**7,0**
CPTPP	**15,289**	**16,595**	**27,0**	**23,7**	**96,020**	**28,6**	**20,2**
Nhật Bản	12,421	14,241	23,1	29,3	82,822	24,7	20,9
Malaysia	1,450	1,366	2,2	6,2	5,976	1,8	3,0
Australia	0,409	0,382	0,6	19,0	1,948	0,6	-4,5
TQ&HK	**8,571**	**8,261**	**13,4**	**86,8**	**34,329**	**10,2**	**14,6**
Hồng Kông	0,511	0,391	0,6	34,5	2,694	0,8	-3,8
Thái Lan	**4,660**	**6,866**	**11,2**	**40,9**	**33,030**	**9,8**	**36,6**
EU	**3,744**	**3,202**	**5,2**	**21,5**	**17,982**	**5,4**	**12,7**
Italy	1,167	0,597	1,0	35,9	4,705	1,4	8,6
Tây Ban Nha	0,681	0,730	1,2	53,0	4,254	1,3	67,7
Bỉ	0,775	0,581	0,9	52,1	2,688	0,8	28,8
Mỹ	**3,401**	**2,248**	**3,7**	**11,0**	**16,600**	**4,9**	**59,6**
Philippines	**1,198**	**1,082**	**1,8**	**106,0**	**5,049**	**1,5**	**174,9**
Đài Loan	**0,801**	**0,573**	**0,9**	**-37,0**	**3,510**	**1,0**	**-12,8**
Các TT khác	**1,454**	**1,251**	**2,0**	**-27,4**	**6,889**	**2,1**	**-19,4**
TỔNG	**58,479**	**61,548**	**100,0**	**24,0**	**335,446**	**100,0**	**16,1**

SẢN PHẨM MỰC, BẠCH TUỘC XUẤT KHẨU TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025			
Sản phẩm	**GT (triệu USD)**	**Tỷ lệ GT (%)**	**So sánh cùng kỳ (%)**
Mực (1)	**194,398**	**58,0**	**23,9**
Trong đó: - Mực chế biến khác (thuộc mã HS16)	17,845		19,6
- Mực khô, nướng, (thuộc mã HS03)	76,749		23,7
- Mực sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	99,804		24,75
Bạch tuộc (2)	**141,049**	**42,0**	**6,9**
Trong đó: - Bạch tuộc chế biến (thuộc mã HS16)	23,762		13,4
- Bạch tuộc khô/muối/sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	117,287		5,7
Tổng XK mực, bạch tuộc (1 + 2)	**335,446**	**100,0**	**16,1**

NHẬP KHẨU NHUYỄN THỂ CỦA MỸ, T1-T5/2025

(Nguồn: FAS.USDA)

Các nguồn cung nhuyễn thể chính của Mỹ, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)						
Nguồn cung	T1-T5/2024		T1-T5/2025		Tăng, giảm (%)	
	GT	KL	GT	KL	GT	KL
Tổng NK	**611.013**	**79.776**	**671.953**	**84.073**	**10**	**5**
Canada	123.191	10.683	84.095	8.988	-32	-16
Nhật Bản	79.257	4.238	124.585	4.500	57	6
Tây Ban Nha	66.360	6.702	63.966	5.877	-4	-12
Trung Quốc	59.783	13.532	59.826	12.366	-	-9
New Zealand	46.187	6.374	45.026	6.303	-3	-1
Argentina	35.636	6.724	50.724	8.538	42	27
Peru	17.484	2.716	32.154	3.151	84	16
Ấn Độ	22.506	4.050	29.378	5.164	31	28
Hàn Quốc	25.333	2.817	19.544	2.332	-23	-17
Chile	17.730	5.690	21.453	7.467	21	31
Indonesia	18.917	2.751	20.761	3.230	10	17
Mexico	11.153	1.617	14.225	2.000	28	24
Việt Nam	13.104	2.454	18.562	3.788	42	54
Thái Lan	13.921	1.815	19.990	2.323	44	28
Đài Loan	14.500	2.283	11.481	2.018	-21	-12
Bồ Đào Nha	5.987	680	5.714	683	-5	-
Nicaragua	6.146	400	8.654	534	41	34
Philippines	4.267	1.002	5.992	1.170	40	17
Pakistan	2.885	492	6.564	963	128	96
Australia	2.306	103	2.123	79	-8	-23

Các nguồn cung nhuyễn thể chính của Mỹ, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)						
Nguồn cung	T1-T5/2024		T1-T5/2025		Tăng, giảm (%)	
	GT	KL	GT	KL	GT	KL
Tổng NK	**611.013**	**79.776**	**671.953**	**84.072**	**10**	**5**
0307220000 - Sò điệp. bao gồm cả sò điệp hoàng hậu, thuộc loài Genera Pecten, Chlamys hoặc Placopecten đông lạnh, sấy khô, ướp muối hoặc ngâm nước muối	101.384	7.795	173.049	12.157	71	56
0307520000 - Bạch tuộc đông lạnh	68.695	8.570	68.171	8.274	-1	-3
0307430050 - Mực ống khác đông lạnh/khô/muối/ngâm muối trừ mực Loligo	47.794	8.744	54.663	8.999	14	3
0307430029 - Mực ống Loligo khác đông lạnh	33.712	6.435	39.069	7.129	16	11
0307210000 - Sò điệp, bao gồm cả sò điệp hoàng hậu, thuộc loài Genera Pecten, Chlamys hoặc Placopecten	47.678	1.717	28.929	973	-39	-43
sống, tươi hoặc ướp lạnh	50.820	1.829	33.074	1.109	-35	-39
1605546030 - Mực ống chế biến, trừ mực Loligo	29.284	3.395	30.176	3.252	3	-4
0307110060 - Hàu nuôi, sống, tươi hoặc ướp lạnh, trừ hàu giống	24.827	2.906	22.614	2.581	-9	-11
0307320000 - Vẹm đông lạnh/khô/muối/ngâm muối	26.005	3.805	29.762	4.630	14	22
1605556000 - Bạch tuộc chế biến khác	19.279	1.452	20.463	1.302	6	-10
1605536000 - Vẹm chế biến khác	14.244	4.541	17.257	5.768	21	27
0307310010 - Vẹm nuôi/sống/tươi/ướp lạnh	15.044	4.187	12.445	3.926	-17	-6
0307290100 - Sò điệp, kể cả sò điệp hoàng hậu, thuộc các chi pecten, chlamys hoặc sò điệp, đông lạnh, sấy khô, ướp muối hoặc ngâm nước muối	12.236	475	8.714	309	-29	-35

Peru đề xuất kết thúc sớm mùa khai thác cá cơm

(vasep.com.vn) Trước tình trạng khai thác quá mức cá con, Công đoàn ngư dân Peru (Supnep) đã kiến nghị Bộ Sản xuất (Produce) cho kết thúc sớm mùa khai thác cá cơm đợt đầu năm tại khu vực Bắc – Trung.

Theo Supnep, hiện nay hơn 70% sản lượng khai thác là cá con, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng tái tạo và phát triển bền vững của loài cá cơm. Dù các đội tàu vẫn hoạt động tích cực, sản lượng ghi nhận tại nhiều cảng trọng điểm như Pisco, Chancay và Lobos de Tierra lại đang sụt giảm mạnh. Tính đến thời điểm hiện tại, Peru đã khai thác 78,4% trong tổng hạn ngạch 3 triệu tấn cho mùa cá cơm này.

Hàng chục nghìn lao động mất việc vì lệnh cấm đánh bắt mực

Cùng lúc đó, ngành khai thác mực khổng lồ tại Peru đang rơi vào tình trạng đình trệ do lệnh cấm đánh bắt tạm thời có hiệu lực từ ngày 30/6. Tại cảng Paita (vùng Piura), khoảng 50.000 lao động đang rơi vào cảnh thất nghiệp.

Ông Roy Clavijo, người phát ngôn của ngành, cho biết lệnh cấm này gây thiệt hại lên tới 100 triệu Sol mỗi ngày (tương đương khoảng 28 triệu USD) và khiến hàng loạt nhà máy chế biến phải tạm ngưng hoạt động. Ông kêu gọi Tổng thống Dina Boluarte nhanh chóng dỡ bỏ lệnh cấm, đồng thời cảnh báo nguy cơ khủng hoảng lan rộng tới các cảng lớn khác như Chimbote, Pucusana, Ancon, Callao, Matarani và Marcona nếu tình hình không được giải quyết sớm.

Chính phủ vào cuộc tìm giải pháp bền vững

Trước phản ứng của ngư dân và doanh nghiệp, Bộ Sản xuất Peru đã tổ chức các cuộc đối thoại với đại diện các tổ chức nghề cá nhằm giải thích rõ căn cứ khoa học của lệnh cấm, cũng như tìm kiếm giải pháp quản lý phù hợp, hài hòa giữa bảo tồn và phát triển.

Việc kết hợp các biện pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản với ổn định sinh kế cho người dân là một bài toán cấp thiết mà chính phủ Peru đang phải đối mặt.

(Theo UCN)

Nga đẩy mạnh sản xuất thức ăn thủy sản trong nước

(vasep.com.vn) Nga đang đẩy nhanh quá trình tự chủ trong ngành thủy sản bằng cách đầu tư vào sản xuất thức ăn nuôi cá trong nước. Điển hình là dự án nâng cấp nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản lớn nhất cả nước tại vùng Smolensk, do tập đoàn JSC "GK MELKOM" triển khai, với công suất dự kiến đạt 108.000 tấn mỗi năm.

Dây chuyền sản xuất của nhà máy được thiết kế để phục vụ nuôi cá hồi, cá tầm và cá chép – những loài thủy sản chủ lực. Công thức thức ăn được phát triển phối hợp với Viện Nghiên cứu Thủy sản và Hải dương học Liên bang Nga (VNIRO), đảm bảo tính phù hợp sinh học và thân thiện với môi trường. Ở giai đoạn đầu, nhà máy sẽ vận hành 2 dây chuyền với công suất 15 tấn/giờ, dự kiến tạo ra khoảng 400 việc làm mới tại địa phương.

Giảm phụ thuộc nhập khẩu

Việc tái thiết nhà máy GK MELKOM được xem là bước đi quan trọng, diễn ra trong bối cảnh ngành nuôi trồng thủy sản Nga đang phát triển mạnh mẽ. Chỉ trong 10 năm, diện tích nuôi cá tại Nga đã tăng 2,5 lần, còn sản lượng đã hơn gấp đôi so với năm 2015. Nhu cầu sử dụng thức ăn thủy sản sản xuất trong nước ngày càng tăng, trong khi Nga cũng đang chủ động cắt giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

Chính phủ Nga đã có nhiều chính sách hỗ trợ nhằm hình thành chuỗi sản xuất nội địa khép kín. Các doanh nghiệp trong nước tích cực ứng dụng công nghệ mới và kết quả nghiên cứu khoa học, trong đó có các công thức dinh dưỡng từ VNIRO.

Một trong những thành tựu đáng chú ý là việc Nga phát triển thành công chất "Fidaktiv pink", có khả năng thay thế hiệu quả nguyên liệu nhập khẩu trong thức ăn cho cá hồi vân. Đây là minh chứng rõ nét cho nỗ lực tự chủ và đổi mới sáng tạo của ngành.

Việc hoàn thiện nhà máy GK MELKOM không chỉ giúp tăng sản lượng, giảm chi phí mà còn đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng một ngành thủy sản phát triển bền vững và tự chủ cho nước Nga.

(Theo fis)

Philippines phát triển thức ăn thủy sản từ phụ phẩm dừa

(vasep.com.vn) Một dự án kéo dài hai năm tại Philippines đang thử nghiệm Protein Enriched Copra Meal (PECM) – bã dừa tăng cường protein – làm nguồn thức ăn thay thế cho bột đậu nành nhập khẩu trong nuôi trồng thủy sản. Dự án do Hội đồng Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp, Thủy sản và Tài nguyên Thiên nhiên Philippines (DOST-PCARRD) tài trợ, và được Đại học Philippines Los Baños (UPLB) thực hiện.

PECM được sản xuất từ phụ phẩm ép dầu dừa và được xử lý để tăng hàm lượng đạm. Kết quả ban đầu cho

thấy PECM đáp ứng tốt nhu cầu tăng trưởng của cá, đồng thời cải thiện sức khỏe đường ruột nhờ tác động tích cực đến hệ vi sinh vật. Một hệ vi sinh khỏe mạnh giúp cá tiêu hóa tốt hơn, tăng sức đề kháng và hiệu quả sử dụng thức ăn.

Các nhà khoa học sử dụng công nghệ metagenomics và metabolomics để phân tích sâu tác động của PECM ở cấp độ phân tử, từ đó hiểu rõ hơn mối liên hệ giữa dinh dưỡng và sức khỏe đường ruột. Những hiểu biết này cho phép điều chỉnh công thức thức ăn theo hướng tối ưu và bền vững hơn.

Việc ứng dụng PECM không chỉ giúp giảm chi phí sản xuất, ổn định nguồn cung protein nội địa, mà còn mang lại lợi ích kép: nâng cao thu nhập cho nông dân trồng dừa và thúc đẩy một hệ thống lương thực thủy sản bền vững, tự chủ hơn cho Philippines.

(Theo Aquafeed)

"Thức ăn xanh" – Hướng đi bền vững cho ngành thủy sản Việt Nam

(vasep.com.vn) Trước tình trạng khan hiếm nguyên liệu và giá bột cá tăng cao, ngành thủy sản đang tích cực tìm kiếm giải pháp thay thế hiệu quả, bền vững. Một trong những hướng đi triển vọng là phát triển nguồn đạm "xanh" từ thực vật, vi tảo và côn trùng – không chỉ giúp giảm lệ thuộc bột cá mà còn phù hợp xu hướng nuôi trồng có trách nhiệm.

Bột cá không còn là giải pháp dài hạn: Bột cá từng là thành phần thiết yếu trong thức ăn thủy sản nhờ hàm lượng đạm cao và dễ tiêu hóa. Tuy nhiên, nguồn cá đánh bắt suy giảm, chi phí tăng, cùng áp lực từ các quy định IUU khiến việc lệ thuộc vào bột cá trở nên rủi ro và kém bền vững.

Ba nguồn đạm thay thế triển vọng:

Đạm thực vật: Các loại như đậu nành, cải dầu, bắp... có thể thay thế một phần lớn bột cá nhờ công nghệ xử lý kháng dinh dưỡng tiên tiến. Nguồn cung ổn định, dễ nội địa hóa, lại thân thiện với môi trường.

Vi tảo: Spirulina, Chlorella... giàu protein, omega-3, vitamin và sắc tố tự nhiên. Vi tảo giúp cá phát triển tốt, cải thiện chất lượng thịt và màu sắc – yếu tố quan trọng trong xuất khẩu.

Đạm côn trùng: Như ruồi lính đen, sâu canxi, giàu axit amin thiết yếu, có thể nuôi trên rác hữu cơ, giúp tạo ra chu trình sản xuất tuần hoàn.

Chuyển sang "thức ăn xanh" không chỉ là giải pháp sinh thái, mà còn là chiến lược kinh tế dài hạn, giúp người nuôi chủ động hơn trước biến động thị trường, đồng thời dễ tiếp cận các thị trường khó tính trên thế giới.

(Tổng hợp)

Kim Thu

Các hãng tàu lớn vẫn né Biển Đỏ, ưu tiên Mũi Hảo Vọng

(vasep.com.vn) Bất chấp những tín hiệu hạ nhiệt đầu năm, tình hình an ninh ở Biển Đỏ tiếp tục xấu đi. Trong hai ngày 6–7/7/2025, hai tàu hàng Magic Seas và Eternity C bị tấn công nghiêm trọng bởi lực lượng Houthi bằng xuồng cao tốc, UAV và tên lửa chống hạm, khiến một tàu chìm, ba thủy thủ thiệt mạng và ít nhất một người bị thương.

Dù lực lượng Houthi tuyên bố ngừng tấn công các tàu không liên quan đến Israel, các hãng lớn như MSC, Maersk, Hapag-Lloyd vẫn kiên quyết duy trì tuyến vòng qua Mũi Hảo Vọng – vốn an toàn hơn nhưng kéo dài thời gian vận chuyển và làm tăng chi phí.

Việc quay lại Biển Đỏ đòi hỏi tái cấu trúc toàn bộ mạng lưới vận chuyển – một quá trình đắt đỏ và rủi ro trong bối cảnh chỉ số độ tin cậy lịch trình toàn cầu từng giảm xuống 51,6% vào tháng 1/2024 khi tuyến bị thay đổi đột ngột.

Hiện các hãng đã hoàn tất tái cấu trúc theo các liên minh mới và khó có khả năng thay đổi lớn trước năm 2026–2027.

CMA CGM là hãng hiếm hoi vẫn duy trì một số tuyến qua Biển Đỏ, với sự hộ tống của hải quân Pháp.

Đơn đặt hàng tàu container mới tăng vọt, dẫn đầu là Trung Quốc

Ngành vận tải container đang chứng kiến làn sóng đầu tư lớn vào đội tàu mới, bất chấp rủi ro dư thừa công suất.

Theo Veson Nautical, 195 tàu container mới đã được đặt hàng trong nửa đầu năm 2025, tăng 288% so với cùng kỳ 2024.

Trung Quốc chiếm tới 133 đơn hàng, nhờ lợi thế chi phí thấp: Giá đóng tàu tại Trung Quốc rẻ hơn 20–30% so với Hàn Quốc, và gấp 3–4 lần so với Mỹ.

Dù nhu cầu vận chuyển toàn cầu chỉ tăng dưới 5%, nguồn cung có thể tăng tới 8% trong 2 năm tới, làm dấy lên cảnh báo về nguy cơ dư cung nghiêm trọng.

Khó tháo gỡ nút thắt dư cung vì quy định môi trường mới

Giới chuyên gia cho rằng nỗ lực thanh lý tàu cũ để cân bằng cung – cầu đang vấp phải rào cản lớn: Công ước Hồng Kông về phá dỡ tàu thân thiện môi trường đã có hiệu lực từ tháng 6/2025.

Tuy nhiên, số lượng bãi phá dỡ đạt chuẩn còn rất hạn chế, dễ gây tắc nghẽn trong khâu thanh lý và kéo dài giai đoạn giá cước thấp.

Mỹ muốn kiềm chế Trung Quốc nhưng chưa hiệu quả

Washington đang nỗ lực hạn chế vai trò của Trung Quốc trong ngành đóng tàu: Đã khởi động điều tra theo Mục 301 và xem xét áp thuế từ tháng 10/2025.

Tuy nhiên, đến nay chưa có nhiều hiệu quả, do các hãng tàu vẫn ưu tiên chi phí và tốc độ giao hàng, thay vì các

yếu tố chính trị.

Thị trường tàu sôi động, ngành bước vào giai đoạn điều chỉnh

Dù đối mặt nhiều bất ổn, thị trường thuê và mua bán tàu vẫn sôi động: MSC, hãng vận tải container lớn nhất thế giới, đang tích cực mua thêm tàu sau khi rút khỏi liên minh 2M với Maersk.

Gần 30% đội tàu toàn cầu hiện đang trong quá trình đặt hàng. Theo giới quan sát, ngành container toàn cầu đang bước vào một chu kỳ điều chỉnh lớn, vừa mở rộng năng lực, vừa phải linh hoạt trước bất ổn địa chính trị, gián đoạn chuỗi cung ứng và các chính sách thuế – thương mại mới từ Mỹ.

Ngành vận tải container thế giới đang tái cấu trúc toàn diện: né tránh Biển Đỏ, tăng tốc đầu tư vào tàu mới (đặc biệt từ Trung Quốc), trong khi đối mặt nguy cơ dư cung, chi phí môi trường mới và bất ổn chính trị – thương mại ngày càng phức tạp.

Sản lượng bán lẻ thủy sản tại Mỹ giảm trong tháng 6/2025

(vasep.com.vn) Dù các dịp lễ thường kích thích tiêu dùng, người Mỹ hiện vẫn cân nhắc nhiều yếu tố như tiện lợi, thời gian, tâm trạng, dinh dưỡng và tính bền vững khi lựa chọn thực phẩm, đặc biệt là thủy sản. Kết quả là, dù doanh thu toàn ngành tăng trong tháng 6, sản lượng tiêu thụ thủy sản tươi và đông lạnh lại giảm.

Thủy sản tươi: Cá thịt dẫn dắt tăng trưởng doanh thu

Tháng 6, thủy sản tươi tiếp tục dẫn đầu doanh thu bán lẻ với 677 triệu USD, tăng nhẹ 0,4% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, sản lượng toàn phân khúc lại giảm 1,5%.

Cá thịt tươi là điểm sáng khi doanh thu đạt 452 triệu USD (tăng 3,9%) và sản lượng tăng 5,5%.

Ngược lại, động vật thân mềm tươi như mực, bạch tuộc giảm sâu: doanh thu chỉ đạt 198 triệu USD (giảm 6,6%), sản lượng giảm tới 12,6%.

Thủy sản đông lạnh: Cá thịt hồi phục, tôm chững lại

Thủy sản đông lạnh đang rút ngắn khoảng cách với hàng tươi, đạt doanh thu 631 triệu USD trong tháng 6 (tăng 0,7%) dù sản lượng giảm 2,5%.

Động vật thân mềm đông lạnh giữ doanh thu ổn định ở mức 369 triệu USD nhưng sản lượng giảm 4,5%. Trong đó, tôm chiếm 317 triệu USD (tăng nhẹ 0,1%) nhưng sản lượng giảm 4,4%.

Cá thịt đông lạnh tăng trưởng khả quan: Tổng doanh thu đạt 241 triệu USD (tăng 3,1%), sản lượng tăng 1,9%. Cá hồi dẫn đầu với 84 triệu USD (tăng 9,5%) và sản lượng tăng 7,6%. Cá pollock đạt 43 triệu USD, tăng 1,8% doanh thu và 3,6% sản lượng.

Thủy sản đóng hộp: Cá mòi bất ngờ vượt cá hồi

Phân khúc thủy sản đóng hộp và đóng gói đạt 262 triệu USD trong tháng 6, tăng 2,2% về doanh thu và 1,5% về sản lượng. Cá ngừ vẫn dẫn đầu với 191,9 triệu USD.

Cá mòi gây bất ngờ khi vượt qua cá hồi để đứng thứ hai: Doanh thu đạt 25,3 triệu USD (tăng 21%). Số đơn vị bán ra tăng 8,6%.

Dù tuần lễ trước Ngày của Cha ghi nhận mức chi tiêu thực phẩm và đồ uống cao nhất tháng 6, sản lượng tiêu thụ thủy sản vẫn không tăng.

Theo chuyên gia Roerink, các nhà bán lẻ có thể tận dụng cơ hội này để quảng bá và trưng bày thủy sản như một lựa chọn lý tưởng cho bữa tiệc nướng, nhằm kích thích tiêu dùng trong thời gian tới.

Mặc dù doanh thu ngành thủy sản Mỹ tháng 6 tăng nhẹ, sản lượng vẫn giảm. Cá thịt (đặc biệt là cá hồi) và cá mòi đóng hộp là điểm sáng hiếm hoi.

(Theo UCN)

Cá thu đao đầu mùa gây sốt tại Nhật, giá đấu kỷ lục hơn 6.000 USD/kg

(vasep.com.vn) Ngày 11/7, lô cá thu đao đầu mùa từ cảng Kushiro (Hokkaido) đã làm dậy sóng các chợ đầu mối Nhật Bản, với giá đấu kỷ lục lên tới 888.888 Yên/kg (khoảng 6.040 USD) tại chợ Sapporo – mức cao nhất từng ghi nhận. Nguyên nhân chính là nguồn cung khan hiếm và chất lượng vượt trội, đặc biệt về kích thước và độ tươi.

Tại chợ Sapporo, một lô 6 con nặng 1,1kg được đấu giá với mức kỷ lục, trong khi lô cao thứ hai đạt 340.000 Yên/kg cho 3 con nặng 500g. Tổng cộng 60 thùng cá được đấu giá, chủ yếu đóng gói 1kg. Cá loại 6 con có giá từ 90.000–230.000 Yên/kg, loại 7 con từ 50.000–90.000 Yên/kg – đều là mức hiếm gặp đầu mùa. Cá có thể được bán lẻ tới 100.000 Yên/con, chưa tính thuế tiêu dùng.

Tại Chợ Toyosu (Tokyo), 50kg cá thu đao từ Kushiro cập bến sớm hơn hơn một tháng so với năm ngoái. Cá lớn (~170g) được bán tới 300.000 Yên/kg. Chợ Sendai ghi nhận giá cao nhất 150.000 Yên/kg – mức cao nhất trong 20 năm. Tại Nagoya và Osaka, giá dao động từ 50.000–70.000 Yên/thùng.

Cơn sốt bắt đầu khi tàu lưới rê trở lại sau 3 năm, đánh bắt thành công ngày 10/7. Một tàu của Hợp tác xã Hiroo mang về 28 thùng (~168kg), với nhiều con nặng trên 140g. Cá 170g đạt giá cao nhất, cá 150–160g từ 175.000–230.000 Yên/kg. Cá được đánh giá "tươi, sạch, không ký sinh trùng". Lô đắt nhất do Sasaya Syoten (thuộc Nissui) mua.

Mùa lưới rê chính thức mở từ 8/7, với kỳ vọng nhiều tàu sẽ ra khơi sau thành công ban đầu. Các đội tàu nhỏ sẽ bắt đầu vụ từ giữa tháng 7, trong khi tàu lớn đánh bắt xa bờ sẽ vào mùa từ tháng 8.

(Theo UCN)

Nhập khẩu hàng hóa vào Mỹ tăng mạnh trước khi thuế quan mới có hiệu lực

(vasep.com.vn) Liên đoàn Bán lẻ Quốc gia Hoa Kỳ (NRF) dự báo lượng hàng nhập khẩu sẽ tăng mạnh trong tháng 7 và 8/2025, khi các nhà bán lẻ gấp rút tích trữ hàng trước thời điểm áp dụng các mức thuế quan mới do chính quyền Tổng thống Donald Trump đề xuất. Tuy nhiên, đà tăng này được cho là sẽ không kéo dài, khi chính sách thuế mới bắt đầu có hiệu lực từ tháng 8, kéo theo dự báo sụt giảm nhập khẩu trong những tháng cuối năm.

Nhập khẩu tăng gấp rút trước hạn chót áp thuế

Sau khi điều chỉnh giảm dự báo do lo ngại thuế quan cứng rắn, NRF đã nâng dự báo nhập khẩu tháng 7 và 8 nhờ các đợt hoãn thuế gần đây.

Dự báo cho tháng 7: 2,36 triệu TEU, tăng gần 11% so với ước tính tháng 6. Tăng hơn 14% so với lượng hàng nhập khẩu tháng 6.

Tháng 8 dự kiến đạt 2,08 triệu TEU, tăng 5% so với tháng 7.

Theo ông Jonathan Gold, Phó Chủ tịch NRF, các nhà bán lẻ – đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ – đang "chạy đua" nhập hàng vì sự bất ổn chính sách thuế khiến việc lên kế hoạch rất khó khăn.

Thuế quan mới từ 1/8 và rủi ro với Trung Quốc

Tổng thống Trump xác nhận đã bắt đầu gửi thư thông báo cho các đối tác thương mại lớn về việc áp dụng thuế mới từ ngày 1/8.

Đồng thời, ông cũng ký sắc lệnh trì hoãn "thuế quan tương hỗ" đến thời điểm này. Thuế suất 40% sẽ áp dụng với hàng hóa từ hơn một chục quốc gia.

Dù có một thỏa thuận thương mại với Trung Quốc, NRF cảnh báo các mức thuế vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro và không chắc chắn.

Nhập khẩu sẽ sụt giảm mạnh từ tháng 9

NRF dự báo lượng hàng nhập khẩu sẽ giảm còn 1,7–1,8 triệu TEU/tháng từ tháng 9 và duy trì ở mức thấp đến cuối năm.

Đợt sụt giảm này còn nghiêm trọng hơn bình thường do: Lượng hàng tăng đột biến cuối năm 2024 để phòng ngừa nguy cơ đình công.

Cuộc đình công ngắn hồi tháng 10/2024 khiến lo ngại về khả năng đình công kéo dài đầu năm 2025.

Tuy nhiên, một thỏa thuận mới giữa công đoàn và các nhà khai thác cảng đã được ký để ngăn chặn điều này.

Nhập khẩu nửa đầu năm tăng nhẹ, nhưng thấp hơn kỳ vọng

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Global Port Tracker ước tính tổng lượng hàng nhập khẩu đạt 12,63 triệu TEU, tăng 4,5% so với cùng kỳ 2024.

Tuy vậy, con số này vẫn thấp hơn dự báo ban đầu là 12,78 triệu TEU, được đưa ra trước khi chính sách thuế mới của Trump bắt đầu áp dụng từ tháng 4.

Do lo ngại chính sách thuế quan mới của Mỹ, đặc biệt là từ ngày 1/8/2025, các nhà bán lẻ đang tăng mạnh nhập khẩu trong tháng 7–8. Tuy nhiên, từ tháng 9, lượng hàng có thể giảm mạnh do ảnh hưởng của thuế và lượng hàng tồn lớn từ cuối 2024. Ngành bán lẻ và logistics đang đối mặt môi trường chính sách đầy bất ổn, đặc biệt đối với doanh nghiệp nhỏ.

Bất ổn thuế quan dưới thời Trump gây rúng động ngành thủy sản toàn cầu

(vasep.com.vn) Chính sách thuế quan dưới thời Tổng thống Donald Trump đang tạo ra một môi trường thương mại ngày càng bất ổn và khó lường, đặc biệt đối với ngành thủy sản toàn cầu. Không chỉ gây áp lực lên các doanh nghiệp xuất khẩu, những biến động liên tục trong thông báo và thời điểm áp thuế còn khiến các nhà nhập khẩu tại Hoa Kỳ lao đao, tạo hiệu ứng lan rộng đến các chuỗi cung ứng và ngành hàng then chốt như cua, cá hồi, tôm và thủy sản chế biến.

Thuế quan đối ứng – công cụ gây sức ép và bất ổn

Kể từ tháng 4/2025, chính quyền Trump đã liên tục sử dụng thuế quan như một công cụ đàm phán trong chính sách thương mại. Ban đầu, các mức thuế đối ứng mới được Trump tuyên bố sẽ có hiệu lực từ **ngày 9/7/2025**. Tuy nhiên, chỉ vài ngày trước thời hạn, ông chuyển sang mạng xã hội Truth Social để thông báo lùi thời điểm áp dụng đến **ngày 1/8/2025**. Đáng chú ý, các mức thuế này đã nhiều lần được điều chỉnh, từ mức chung 10% với hàng hóa toàn cầu, đến các mức thuế riêng lẻ rất cao cho từng quốc gia.

Các động thái này tạo nên một vòng xoáy bất định chưa từng có. Một số nhà báo thương mại còn nhận định họ buộc phải theo dõi nền tảng Truth Social "suốt ngày đêm" để cập nhật các thay đổi thuế quan đột xuất. Chuỗi thay đổi liên tục này biến chính sách thuế trở thành một "trò chơi chờ đợi" đầy bất trắc, gây khó khăn nghiêm trọng cho các doanh nghiệp trong quản lý đơn hàng, hợp đồng và kế hoạch hậu cần.

Chính sự thiếu nhất quán này khiến doanh nghiệp rơi vào trạng thái bị động. Các công ty không thể lập kế hoạch nhập hàng hay ký kết hợp đồng dài hạn, trong khi nỗi lo về thuế suất cao treo lơ lửng trên từng lô hàng khiến họ phải tăng tốc nhập khẩu trước thời hạn áp thuế – dù không chắc chắn liệu chúng có bị đánh thuế hay không.

Ngành thủy sản bị ảnh hưởng nặng nề

Tác động từ bất ổn thuế quan thể hiện rõ trong ngành thủy sản. Trong

tháng 5/2025, các nhà nhập khẩu thủy sản Hoa Kỳ đã phải trả tới **158,9 triệu USD tiền thuế** – tăng gần **gấp đôi so với tháng 4** (85,4 triệu USD). Các mặt hàng như **cá hồi Chile**, **tôm Ecuador**, hay **cua tuyết Canada** – vốn chiếm tỷ trọng lớn trong thị trường – đều chịu áp lực nặng nề.

Với Canada, quyết định áp thuế 35% từ 1/8 đang đe dọa trực tiếp chuỗi cung ứng song phương thủy sản giữa hai nước. Trong đó, sản phẩm **cua tuyết** là ví dụ điển hình. Do lo ngại bị áp thuế, các nhà chế biến tại Canada đã tăng tốc đưa cua lên bờ và vận chuyển sang Hoa Kỳ, khiến lượng nhập khẩu tăng đột biến lên **26.000 tấn**, trị giá **556 triệu USD** tính đến cuối tháng 5 – tăng 7% về lượng và 45% về giá trị so với cùng kỳ 2024. Tuy nhiên, cú sốc nguồn cung do tích trữ trước hạn sẽ sớm gây mất cân đối vào nửa cuối năm nếu thuế được thực thi.

Trong khi đó, Brazil – nguồn cung thủy sản lớn thứ 19 của Hoa Kỳ – cũng phải đối mặt với mức thuế mới 50%. Các mặt hàng bị đe dọa bao gồm **cá rô phi tươi**, **cá hồng** và **tôm hùm nước ấm**, vốn là những dòng sản phẩm có ít sự thay thế. Riêng cá rô phi Brazil đạt 51 triệu USD kim ngạch năm 2024 và là nguồn cung quan trọng cho thị trường thực phẩm tiện lợi tại Mỹ.

Thái Lan, quốc gia xuất khẩu tôm và thủy sản chế biến hàng đầu, đối mặt với thuế suất 36%, có thể khiến kim ngạch xuất khẩu giảm trên 50% chỉ trong tháng 7. Chính phủ Thái Lan cảnh báo rằng nếu chính sách thuế này kéo dài đến 2026, GDP có thể mất từ 0,7–1,4%, và xuất khẩu giảm khoảng 2% – tác động trực tiếp đến hàng nghìn lao động trong ngành thủy sản.

Đòn bẩy thương mại hay nguy cơ khủng hoảng chuỗi cung ứng?

Chính quyền Trump khẳng định các mức thuế và trì hoãn là một phần của chiến lược gây áp lực nhằm đạt được các thỏa thuận thương mại "công bằng hơn". Trên thực tế, kể từ khi công bố sửa đổi thuế quan khoảng 90 ngày trước, hàng chục quốc gia đã đồng ý hoặc đề xuất nhượng bộ về thuế và rào cản phi thuế quan. Tuy nhiên, điều này không xóa được thực tế rằng các doanh nghiệp đang vận hành trong một môi trường thiếu minh bạch và rất khó tiên liệu.

Trong bối cảnh thuế quan trở thành một công cụ chính trị thay vì đơn thuần là hàng rào thương mại, ngành thủy sản toàn cầu – đặc biệt là các nước xuất khẩu vào Hoa Kỳ – buộc phải điều chỉnh chiến lược linh hoạt hơn. Từ đẩy mạnh đàm phán song phương, đa dạng hóa thị trường đến rà soát lại chuỗi cung ứng và tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại – tất cả đều là những biện pháp thiết yếu nhằm ứng phó với một trật tự thương mại mới đang hình thành, đầy bất ổn và rủi ro.

Trung Quốc nới lỏng lệnh cấm, cho phép ba công ty thủy sản Nhật Bản xuất khẩu trở lại

(vasep.com.vn) Sau gần hai năm gián đoạn, Hải quan Trung Quốc vừa tái cấp phép cho ba công ty thủy sản Nhật Bản trong tổng số 319 đơn vị bị đình chỉ kể từ tháng 8/2023. Động thái này đánh dấu bước khởi đầu cho việc nối lại một phần hoạt động thương mại thủy sản giữa hai nước, vốn bị ảnh hưởng bởi lo ngại liên quan đến nước thải xử lý từ nhà máy điện hạt nhân Fukushima.

Ba doanh nghiệp Nhật được cấp phép trở lại gồm Okamura Foods (tỉnh Aomori), Ichiyamamru Hasegawa Suisan (tỉnh Hokkaido), Yamajin (tỉnh Aomori)

Giấy phép xuất khẩu của các công ty này có hiệu lực đến ngày 10/7/2030.

Trước khi được xuất khẩu, mỗi lô hàng phải được xét nghiệm hai chỉ tiêu phóng xạ chính là strontium và tritium, theo yêu cầu kiểm soát an toàn thực phẩm từ phía Trung Quốc sau sự cố xả thải ở Fukushima.

Nới lệnh cấm một phần nhưng vẫn giữ hạn chế với 10 tỉnh

Trung Quốc hiện đã gỡ bỏ lệnh cấm đối với thủy sản từ 37 tỉnh Nhật Bản, tuy nhiên vẫn duy trì lệnh cấm đối với Fukushima và 9 tỉnh khác. Ngoài kiểm tra phóng xạ, các lô hàng phải đi kèm: Chứng nhận y tế; Kết quả kiểm tra phóng xạ; Chứng từ chứng minh nguồn gốc

Trung Quốc từng là thị trường lớn nhất của thủy sản Nhật

Trước khi lệnh cấm được ban hành năm 2023, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Nhật Bản, với kim ngạch đạt khoảng 506 triệu USD trong năm 2022.

Việc đình chỉ nhập khẩu gây ra gián đoạn chuỗi cung ứng, đặc biệt với mặt hàng sò điệp từ Hokkaido, vốn thường được gia công tại Trung Quốc trước khi tái xuất khẩu.

Nhật Bản tăng hỗ trợ xét nghiệm, Trung Quốc vẫn cảnh báo rủi ro

Hiện chưa rõ lý do vì sao chỉ có ba doanh nghiệp được cấp phép trở lại trong số 319 đơn vị bị đình chỉ. Chính phủ Nhật Bản đang hỗ trợ các công ty xét nghiệm miễn phí tại các phòng thí nghiệm được công nhận.

Đợt kiểm tra đầu tiên đã kết thúc nhận hồ sơ ngày 10/7, kết quả sẽ được công bố công khai.

Trung Quốc nhấn mạnh sẽ tái áp dụng lệnh hạn chế nếu phát hiện bất kỳ vi phạm nào về an toàn thực phẩm.

Trung Quốc đã cấp phép trở lại cho ba công ty thủy sản Nhật Bản xuất khẩu sau gần hai năm đình chỉ, mở đầu cho nỗ lực khôi phục thương mại song phương. Dù có bước tiến, các yêu cầu kiểm soát nghiêm ngặt vẫn được duy trì và lệnh cấm đối với 10 tỉnh – bao gồm Fukushima – vẫn còn hiệu lực.

(Theo UCN)

CÁC BAN VÀ CÂU LẠC BỘ NGÀNH HÀNG

SHRIMP COMMITTEE



- BAN NGÀNH HÀNG TÔM -

- **Chủ tịch Ban NH Tôm: Ông Đỗ Ngọc Tài** – Chủ tịch Hiệp hội, Tổng Giám đốc Công ty CP CB Thủy sản Tài Kim Anh
- **Thư ký Ban NH Tôm: Ms. Trần Hiền** – Điện thoại: (+84) 28 628 104 30; Di động: (+84) 347 378 695; Email: hientran@vasep.com.vn

FRESH WATER FISH COMMITTEE



- BAN NGÀNH HÀNG CÁ NƯỚC NGỌT -

- **Chủ tịch Ban NH Cá nước ngọt: Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm –** Phó Chủ tịch Hiệp hội, Tổng Giám đốc Công ty CP Vĩnh Hoàn
- **Thư ký Ban NH Cá nước ngọt: Ms. Nam Phương** – Di động: (+84) 903 192 557; Email: namphuong@vasep.com.vn

MARINE PRODUCT COMMITTEE



- BAN NGÀNH HÀNG HẢI SẢN -

- **Chủ tịch Ban NH Hải sản: Ông Huỳnh Minh Tường** – Phó Chủ tịch Hiệp hội, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP CB XNK Thủy sản Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- **Thư ký Ban NH Hải sản: Ms. Thu Hương** - Phó Chánh Văn phòng Hiệp hội; Điện thoại: (+84) 24 3771 5055; Di động: (+84) 983 221 783; Email: huongdo@vasep.com.vn

MARINE PRODUCT COMMITTEE

1. **TUNA COUNCIL**
   - CLB CÁ NGỪ -
2. **FISHMEAL & SURIMI COUNCIL**
   - CLB BỘT CÁ & SURIMI -
3. **DOMESTIC COUNCIL**
   - CLB HÀNG NỘI ĐỊA -
4. **COMBAT IUU PROGRAM**
   - CHƯƠNG TRÌNH IUU -
5. **CRAB COUNCIL**
   - CLB GHẸ -

Thư ký CLB: Ms. Thu Hương
- Phó Chánh Văn phòng Hiệp hội
Điện thoại: (+84) 24 3771 5055
Di động: (+84) 983 221 783
Email: huongdo@vasep.com.vn

Thư ký CLB: Ms. Quế Phương – Phó Tổng Thư ký Hiệp hội;
Di động: (+84) 903 067 266; Email: quephuong@vasep.com.vn

KHÓA TẬP HUẤN

HƯỚNG DẪN, GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC VỀ XUẤT XỨ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÁC VẤN ĐỀ PHÁP LÝ LIÊN QUAN

Văn phòng VASEP, Phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh
Sáng 02/8/2025 (8h30 – 12h00)





ĐĂNG KÝ THAM DỰ TẠI ĐÂY

Mục đích khoá học

Ngày 29/4/2025, Cục Hải quan đã ban hành Quyết định số 467/QĐ-CHQ về quy trình kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu, nhằm hướng dẫn việc kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa trong quá trình làm thủ tục hải quan theo đúng quy định tại Luật Hải quan, Luật Quản lý ngoại thương và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Để kịp thời hướng dẫn, cập nhật cho các doanh nghiệp (DN) thủy sản về quy trình mới trong việc kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa XNK, cũng như các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ và chống gian lận thương mại, Trung tâm VASEP.PRO thuộc Hiệp hội VASEP dự kiến tổ chức khóa tập huấn **"Hướng dẫn, giải đáp vướng mắc về xuất xứ hàng hóa XNK và các vấn đề pháp lý liên quan"**. Chương trình do trực tiếp chuyên gia của Cục Hải quan hướng dẫn, cập nhật và giải đáp vướng mắc.

Thời gian & Địa điểm:

- Sáng 02/08/2025 (8h30 - 12h00)
- Văn phòng VASEP, Phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh

Phí tham dự:

Hội viên VASEP: 500.000đ/người
Ngoài Hội viên: 1.500.000đ/người

Nội dung chương trình:

- Cập nhật quy trình mới trong việc kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Các quy định mới về ghi nhãn hàng hóa, chống bán phá giá, gian lận thương mại và sở hữu trí tuệ;
- Trao đổi và giải đáp vướng mắc của DN trong quá trình triển khai.

Thành phần tham dự:

Ban Lãnh đạo DN, các cán bộ phòng: Xuất nhập khẩu, chứng từ C/O, thiết kế bao bì, kế hoạch và chiến lược,…

Vì tầm quan trọng của chương trình, Trung tâm VASEP.PRO trân trọng kính mời Quý DN đăng ký tham dự bằng cách QUÉT MÃ QR bên trên hoặc theo link: *https://forms.gle/PoA7CpkJXPjrz36p7*; Hoặc theo mẫu đăng ký gửi kèm và gửi về BTC trước 30/7/2025.

Mọi chi tiết xin liên hệ
Chị Nhuệ Giang
Mobile: 0913 296 416
Email: nhuegiang2004@gmail.com

Chị Nguyễn Hải Yến
Tel: 024. 38354496 - ext 228, Mobile: 08 5858 2626
Email: nguyenyen@vasep.com.vn;
Hoặc xem tại http://daotao.vasep.com.vn

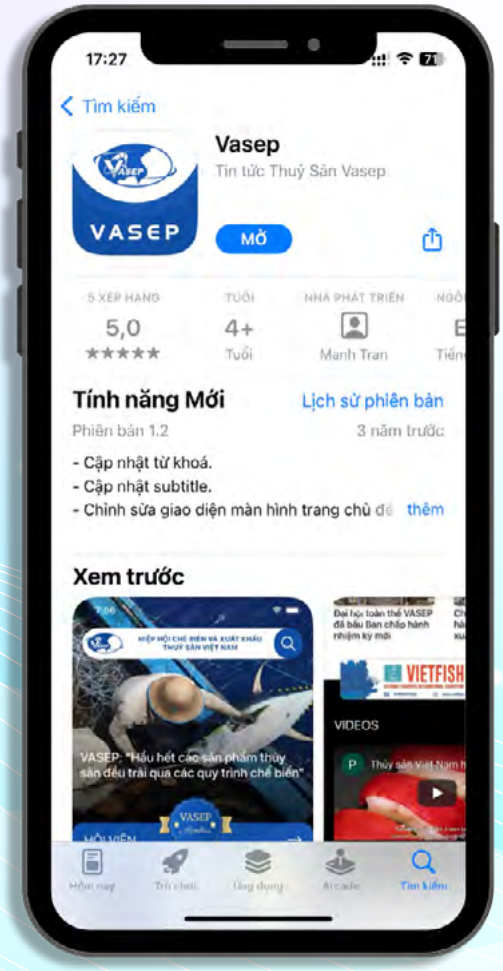
APP VÀ ZALO VASEP
Tin tức về thủy sản của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)

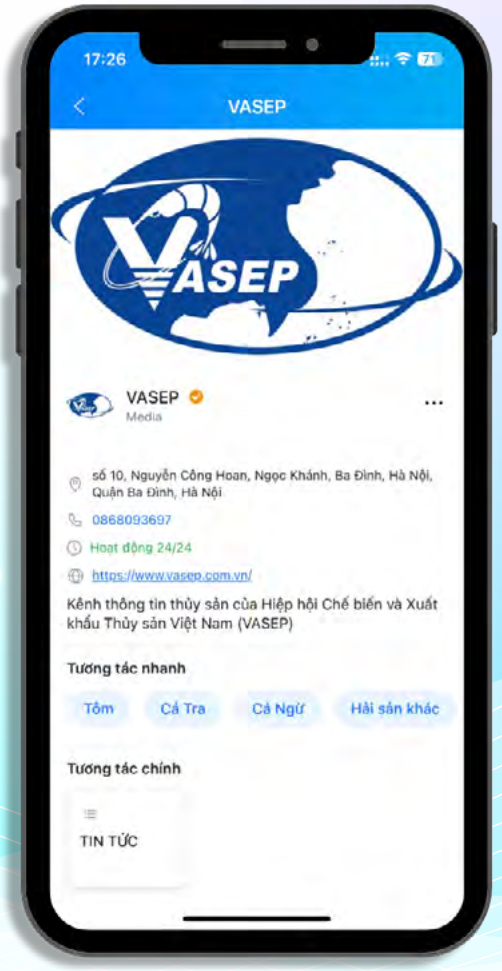
- Cập nhật báo điện tử của hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam VASEP thuận tiện và dễ dàng hơn với ứng dụng mobile.

- Cung cấp nguồn tin chính thống từ VASEP.

- Mang đến trải nghiệm tốt hơn cho người dùng trên di động thay vì dùng web.

- Thông báo kịp thời khi có tin, bài viết nóng trên hệ thống.





Official Account



Chỉ đạo thực hiện
Tổng Thư ký VASEP Nguyễn Hoài Nam

Chịu trách nhiệm nội dung
Phó Tổng Thư ký VASEP Lê Hằng

Thực hiện bởi VASEP.PRO
Địa chỉ: Số 10, Nguyễn Công Hoan,
Phường Giảng Võ, Hà Nội
Tel: (024) 38354496 - Fax: (024) 37715084
Email: vasep.pro@vasep.com.vn
Website: www.vasep.com.vn

Trưởng Ban Biên tập
Phùng Thị Kim Thu
Tel: (024) 37715055 (ext. 203)
Mobile: 0977 859 495
Email: kimthu@vasep.com.vn

Ban Biên tập
Phùng Thị Kim Thu
Lê Thị Bảo Ngọc
Nguyễn Thị Vân Hà
Nguyễn Thị Thu Hằng

Hỗ trợ biên tập
Hạ Thị Ngọc Ly
Tống Thùy Trang

Dàn trang
Đỗ Anh Đức

PHỤ TRÁCH PHÁT HÀNH:
Nguyễn Thu Trang
Mobile: 0906 151 556 - 0868 093 697
Tel: (024) 38354496 (ext. 212)
Email: nguyentrang@vasep.com.vn

Bản quyền của VASEP
All rights reserved.
Quotations or copying in whole or part only by prior agreement with VASEP